

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

TÌM HIỂU CHÂU THÀNH
THÁNH-ĐỊA

THANH MINH

Biên soạn

2005

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ THANHMINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 27/03/2013

Tâm Nguyên

TỈM HIỂU CHÂU THÀNH
THÁNH ĐỊA
THANH MINH BIÊN-SOẠN
2005

MỤC LỤC

❖ TÌM HIỂU CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA	15
▪ TÌM HIỂU CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA	19
1.- NGUYÊN NHÂN NÀO PHẢI MƯỢN TỪ LÂM TỰ? ..	20
2.- ĐỜI VỀ CHÙA MỚI THUỘC XÃ LONG THÀNH ..	21
3.- ĐỊA THỂ XÂY CẤT TÒA THÁNH	22
4.- VÙNG ĐẤT THÁNH ĐỊA SỞ RỪNG 140 HECTA ..	22
▪ VÀI NÉT ĐẠI CƯƠNG TRONG THỜI KỲ PHÁ RỪNG XÂY CẤT TÒA THÁNH	25
1.- PHẦN NỘI Ô CẤT TÒA THÁNH	25
2.- VỊ TRÍ CẤT ĐỀN THÁNH TẠM HIỆN THỜI	26
3.- ĐỨC LÝ DẠY CẤT ĐỀN THÁNH THEO KIỂU THIÊN ĐÌNH	26
4.- TẠO TÂM ĐỨC HIỂN THÂN – THỦ TRINH	28
5.- NHỮNG BÍ MẬT CỦA ĐỀN THÁNH	29
▪ TRONG ĐỀN THÁNH TƯỢNG HÌNH NHỮNG GÌ?	31
1.- TỊNH TÂM ĐÀI	33
2.- KHOẢN GIỮA TỪ HIỆP THIÊN ĐÀI ĐẾN CỬU TRÙNG ĐÀI	34
3.- PHẦN BÊN TRÊN NÓC	35
4.- BÁT QUÁI ĐÀI	36
5.- CUNG ĐẠO	36
▪ BÊN NGOÀI ĐỀN THÁNH	39
1.- TỔ ĐÌNH TRONG SÂN ĐẠI ĐỒNG XÃ	39
2.- CỘI BỒ ĐỀ	40

3.- TÌM HIỂU NGỰA PHẬT TỔ TRONG SÂN ĐẠI ĐỒNG XÃ	41
4.- BA NGÔI THÁP “THƯỢNG SANH – HỘ PHÁP – THƯỢNG PHẨM”	42
5.- CỔNG CHÁNH MÔN	43
6.- THÁP TIẾP ĐẠO XÂY TRONG NỘI Ô LÀ PHẠM PHÁP	44
7.- MẶT TIỀN ĐỀN THÁNH DẠY HƯỚNG TÂY	44
8.- HÌNH THỂ ĐỀN THÁNH: MỘT CON LONG MÃ QUÌ	46
8.1 - MỘT CHỮ SƠN	46
8.2- MẶT TIỀN HAI BÊN LÀ CHỮ LÂM	46
■ TRẦN PHÁP ĐẾN THÁNH (BÁU VẬT LẤY TỪ NÚI BÀ LÀ NGŨ THẠCH)	49
1.- CHUYỂN ĐI NÚI LẦN THỨ HAI CỦA ĐỨC HỘ PHÁP	49
2.- MỘT CHUYỆN LẠ HAI THÁNG SAU TẠI ĐỀN THÁNH	51
3.- LỄ AN VỊ QUẢ CÀN KHÔN	52
4.- TÒA NỘI CHÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI (1933)	52
5.- SỰ BIẾN HÓA CỦA TÒA NỘI CHÁNH	53
6.- BÁO ƠN TỪ TÒA THÁNH	54
7.- SAO GỌI LÀ OAI LINH TIÊN LỘ?	55
■ NGOẠI Ô CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA	59
1.- NGUYÊN NHÂN NÀO LẬP ĐẠO CAO ĐÀI TẠI TÂY NINH	64
2.- CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA:	65
3.- HƯỚNG BẮC CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA	65

4.- CHỢ VƯỜN ĐIỀU	67
5.- VẠN PHÁP CUNG (LINH SƠN ĐỘNG).....	68
5.1- PHƯƠNG HƯỚNG TẠO TÁC.....	68
5.2- PHẦN ĐIỀU HÀNH.....	69
6.- CỤC LẠC THỂ GIỚI (TRÊN NÚI BÀ).....	69
7.- TÌM HIỂU ÔNG GIÁO THIÊN VÕ VĂN ĐỢI.....	71
8.- LÀM SAO BIẾT ĐƯỢC ÔNG VÕ VĂN ĐỢI Ở ĐẠI HẢI CHÚNG?	75
9.- ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG NÓI GÌ VỚI PHẠM MÔN TẠI TÒA THÁNH.....	77
10.- NÚI ĐIỆN BÀ – CHÙA LINH SƠN	79
10.1- HÌNH THỂ NGỌN NÚI PHÂN BA.....	79
10.2- NGỌN NÚI TÂY NINH HÌNH THÀNH	80
10.3- DI TÍCH LỊCH SỬ.....	80
10.4- SỰ TÍCH BÀ ĐEN: LÝ THỊ THIÊN HƯƠNG.....	81
10.5- GIA NHẬP NGHĨA QUÂN TRẢ THÙ CHO CHA MẸ.....	82
10.6 - BÀ LÝ THỊ THIÊN HƯƠNG HIỂN THÁNH.....	82
10.7- SỰ TÍCH ĐÁ NỨT HAI.....	83
11.- HUỆ MẠNG KIM TIÊN ĐẮC ĐẠO: (LINH SƠN ĐỘNG).....	84
12.- SỰ TÍCH SUỐI VÀNG.....	85
13.- ĐẠI LỘ SÁU MƯƠI THUỐC: KỶ QUAN CỤC LẠC CẢNH.....	85
14.- KẾT LUẬN PHÍA BẮC.....	86
15.- BẢN ĐỒ CHÂU THÀNH THƯỢNG	87
16.- HƯỚNG NAM CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA.....	87
16.1- LONG HOA THỊ.....	87

17.- ĐUỜNG, LỄ LỘ.....	89
17.1- LỄ TRẦN THẦN.....	89
17.2- ĐỊA THỂ BÁT LONG DẪN THỦY – TỬ HỔ PHỤC TRIỀU.....	90
18.- LONG HOA THỊ CHUYỂN.....	91
18.1- ĐỆ II CHUYỂN.....	91
18.2- ĐỆ TAM CHUYỂN.....	92
18.3- THAY BẢNG HÒA THÀNH.ĐỔI LẠI CHỢ LONG HOA.....	93
19.- HỒ TẮM, BỆNH VIỆN, BẾN XE.....	94
20.- TRÍCH ĐOẠN: SỞ CHUNG NIÊN (ẤT MÙI – 1955) – NƯỚC SÔNG GIANG TÂN SẴ THÀNH CAM LỒ THỦY.....	95
21.- HƯỚNG ĐÔNG CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA ...	96
22.- NGUYÊN NHÂN NÀO ĐỊA LINH ĐỘNG CÓ ĐỀN THỜ PHẬT MẪU.....	97
22.1- TRƯỜNG QUI THIỆN DO ÔNG ĐÌNH CÔNG TRÚ LẬP.....	98
22.2- THÀNH PHẦN BÀN TRỊ SỰ ĐỊA LINH ĐỘNG.....	99
22.3- NGHI THỨC THỜ PHẬT MẪU TẠI ĐỀN THỜ ĐỊA LINH ĐỘNG.....	100
23.- NAM BÌNH VƯƠNG PHẬT.....	103
24.- TỔNG KẾT QUI THIỆN.....	105
25.- ĐỀN THỜ VÀ LỄ HỘI YẾN.....	105
26.- HỒ BẢO ĐẠO THỐNG QUẢN TAM CUNG.....	107
27.- KHỔ NẠN CỦA ÔNG GIÁO THIỆN ĐÌNH CÔNG TRÚ.....	111
27.1- HẬN THÙ XẢY RA.....	112

27.2 - KHI ĐƯỢC THẢ VỀ, ÔNG TRỨ LÀM GÌ?	113
27.3- TREO BẠCH KỶ	114
27.4- SỰ BIẾT ĐẠO CỦA ÔNG ĐÌNH CÔNG TRỨ	116
27.5- CỬA TU CHƠN, GIỮ PHẬN TÍN ĐỒ. TẠO HIỀN NHƠN	117
27.6- ÔNG ĐÌNH CÔNG TRỨ TỬ NẠN	118
27.7- TỜ XIN ĐÁI HIẾU CƯ TANG	118
27.8- LỜI PHÊ ĐÚC HỘ PHÁP	119
28.- ĐỊA LINH ĐỘNG MINH THIỆN ĐÀN LIÊN HỆ VỚI LONG TUYỂN KIỂM	120
28.1- AI LẤY LONG TUYỂN KIỂM?	120
28.2- SỰ TÍCH LẤY ẾM LONG TUYỂN KIỂM:	120
28.3- SỰ TÍCH LONG TUYỂN KIỂM	124
29.- SÂN BAY ĐƯỜNG CỔ PHONG LỘ	126
30.- TRÍ HUỆ CUNG – THIÊN HỈ ĐỘNG	128
30.1 - HÌNH TƯỢNG TRÍ HUỆ CUNG:	129
30.2- NGHI TIẾT THỜ CÚNG NƠI THIÊN HỈ ĐỘNG	129
30.3- TRẦN PHÁP THIÊN HỈ ĐỘNG 15 – 12 – CANH DẪN (1950)	129
30.4- BẾN GIẢI THOÁT CHO NHƠN LOẠI	130
30.5 - ĐOẠN TRẦN KIỂU DIỄN TẢ:	131
30.6- VẼ CẢNH TRÍ HUỆ CUNG	131
30.7- ĐOẠN TRẦN KIỂU: THẤY TRÒ TÂN DÂN TỬ CỐI HẠC VẤN DƯ	134
30.8- AO THẮT BỬU	134
31.- CHỢ THIÊN DƯƠNG (THẤY TRÒ TÂN DÂN TỬ CỐI HẠC)	135
32.- HƯỚNG TÂY CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA	136

32.1-	ĐẠI LỘ 60 THUỐC:	137
32.2-	ĐỘNG ĐÌNH HỒ:	137
32.3-	CỤC LẠC CẢNH	138
32.4-	THÁP THỜI QUÂN Ở ĐÂU? (HÀM RỒNG HAY HÂM THẠCH QUANG)	142
32.5-	CHỮ VỊ THỜI QUÂN ĐÃ NÓI GÌ?	145
33.-	THIỆT KẾ ĐÔ THỊ TÔN GIÁO: THÁNH ĐỊA TÂY NINH.....	146
34.-	PHÂN LÔ – CHIA ĐẤT – PHÓNG ĐƯỜNG.....	147
35.-	DO ĐÁU PHÂN BIỆT MÀU SẮC:.....	148
36.-	CAI QUẢN PHẬN ĐẠO.....	149
37.-	QUYỀN HẠN CỦA HỘI THÁNH EM:	150
■	TỔNG LUẬN CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA.....	153
■	PHỤ LỤC	155
1.-	CỔNG CHÁNH MÔN – CỘI BỒ ĐỀ.....	155
2.-	THÂU QUYỀN CHỨC TỔNG GIÁM CÓ HỢP LỆ KHÔNG?.....	157
3.-	LƯỠNG LONG TRANH CHÂU HAY LƯỠNG LONG TRANH CỔ PHÁP	160
4.-	LƯỠNG LONG TRANH CỔ PHÁP HAY TẮM BẮNG ĐẠI LOẠN.....	160
5.-	CỬA XÂY SAI BẢN ĐỒ ĐẠO – CÂY BỒ ĐỀ CHẾT	163
6.-	CÁCH TRỒNG CÂY BỒ ĐỀ.....	166
7.-	CUỘC THANH TRÙNG NGÀY 20 THÁNG 8 NĂM ẤT MÙI (1955)	168
7.1-	NGÀY 20-8-ẤT MÙI CÓ GÌ?.....	169
7.2-	NHẬN XÉT CUỘC THANH TRÙNG NGÀY 20-8-ẤT MÙI:	187

8.– HÓA THIÊU HÀI CỐT THÁNH TÔNG ĐỒ.....	188
9.– ĐỨC HỘ PHÁP TIÊN LIỆU DIỄN BIẾN TRONG NĂM CANH THÌN (1940)	189



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

TÌM HIỂU CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA

- I.-Tìm Hiểu Châu Thành Thánh Địa
- II.-Vài Nét Đại Cương Trong Thời Kỳ
- III.-Phá Rừng Xây Cất Tòa Thánh
- III.-Trong Đền Thánh Tượng Hình Những Gì?
- IV.-Bên Ngoài Đền Thánh
- V.-Trấn Pháp Đền Thánh (Báu Vật Lấy Từ Núi Bà là Ngũ Thạch).
- VI.-Ngoại ô Châu Thành Thánh Địa
- VII.-Tổng Luận Châu Thành Thánh Địa.
- VIII.-Phụ Lục

幸遇高臺傳大道
好逢玉帝御塵間

*Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,
Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian.*

TÌM HIỂU CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA

- ❑ 1.-Nguyên nhân nào phải mượn Từ Lâm Tự?
- ❑ 2.-Dời về Chùa mới thuộc xã Long Thành.
- ❑ 3.-Địa thế xây cất Tòa Thánh.
- ❑ 4.-Vùng Đất Thánh Địa sở rừng 140 hecta.

Sao gọi là Thánh Địa? Và Đền Thánh phải cất trên phần đất Long Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Hẳn có huyền vi về Đạo Pháp cũng như về địa lý xây cất.

Đạo Cao Đài là Phật Giáo chấn hưng, lấy Nho Tông làm nền tảng, có Hội Thánh ba Đài “*Bát Quái, Hiệp Thiên và Cửu Trùng*” tức Tam Giáo “*Phật, Tiên, Thánh*” lại thêm Ngũ Chi phục nhứt. Nên gọi Thánh Đạo Cao Đài. (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển).

Do vậy, Đức Chí Tôn dạy: “*Thấy đến độ kẻ vô Đạo, chớ không phải sửa Đạo!*”...

Nền Đạo được khai sáng trong nguyên lý “*Qui Lương Sanh để cứu Quần Sanh*”, các bậc Nguyên Nhân Thần, Thánh, Tiên, Phật đã tình nguyện đến trước, Đức Chí Tôn Thiên Phong trước, rồi mới thiết Đàn Khai Đạo nhằm ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần (DL 19 – 11 – 1926) tại chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự) của Hòa Thượng Giác Hải cho mượn tạm làm lễ Khai Đạo.

1.- NGUYÊN NHÂN NÀO PHẢI MƯỢN TỪ LÂM TỰ?

Vốn có nhiều mặt về Thể pháp lẫn Bí pháp. Trước hết Thánh ý Đức Đại Từ Phụ muốn cho toàn con cái của Ngài hiểu rằng: “*Tam Giáo vốn đồng nguyên*”, Phật, Thánh, Tiên tá trần lập giáo đều do Thượng Đế chủ tể, chiếc Chơn linh phân tánh nên gọi thị Ngã, ấy là Đạo; vì vậy một thành ba, mà ba hiệp lại thành một; ấy là Nhất sanh vạn vật, Đạo sanh Nhất.

Về Thể pháp, Đức Chí Tôn mượn cửa Thiên Từ Lâm Tự để thấu phục các Hòa Thượng như: Hòa Thượng Như Nhân Thiên Phong Thái Chưởng Pháp, Ngọc và Thượng Chưởng Pháp, nhị vị Đầu Sư Thái Minh Tinh, sau thay Thái Nương Tinh. (Ông Minh bị Đức Lý trục xuất)...

Còn một ý nhiệm mầu là khi khai Thiên lập Địa, Đức Chí Tôn khai Phật Giáo trước, rồi sau tới Tiên Giáo và Nho Giáo, vì tôn chỉ Đạo Cao Đài là Qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi, nên tượng hình Phật Thích Ca để trước Hiệp Thiên Đài Chùa Gò Kén biểu tượng Phật Giáo trước.

Bằng chứng cụ thể ngày Khai Đạo tại chùa Gò Kén, người Miên họ đồn với nhau rằng: Trong cửa Đạo Cao Đài có hình Phật Tổ của họ cưỡi ngựa trắng, nên rủ nhau đến nhập môn theo Đạo Cao Đài, đứng với Thánh danh: “*Thích Ca Mâu Ni Phật tá danh Cao Đài chuyển Phật Giáo Nam Phương, hay Chí Tôn Phật Tổ cũng là Thầy*”.

Buổi phôi thai, chưa có chùa, có đất, nên phải mượn cửa Thiên để khai Đạo, cũng nhằm lúc Chùa này đang kiến tạo mới có ngôi Chánh Điện, chưa có Đông Lang, Tây Lang... Như đó họ cũng muốn cho mượn để nhờ bàn tay Hội Thánh điếm tô sớm hoàn thành khai sáng nên

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Và cũng cho thấy rằng: “*Xuất phát từ nơi cửa Thiên đến khi qui nút cũng chính Phật Giáo cầm đầu*”, điển hình qua Ngựa Phật Tổ và Cội Bồ Đề trước cửa Tòa Thánh trong sân Đại Đồng Xã.

2.- DỜI VỀ CHÙA MỚI THUỘC XÃ LONG THÀNH

Thiên thư tiền định Hòa Thượng Giác Hải đòi chùa rất ngặt!

Đức Chí Tôn dạy: “*Các con chung hiệp nhau lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi*” (20 - 1 - Đinh Mão). Đến ngày 2 - 2 - Đinh Mão, Đức Chí Tôn dạy: “*Thơ con lo Thánh Địa, lập Thánh Thất...*”

Sau khi mua đất xong dời về Chùa mới cất trong đêm 13 - 2 - Đinh Mão phòng sự cản trở của chánh quyền Pháp tỉnh Tây Ninh.

Nơi Chùa Gò Kén chỉ là bước đầu cho sự phiêu thai khai sáng nên Đạo, rồi Đền Thánh Tổ Đình phải được xây cất trên phần đất “*Lục Long Phò Ẩn*”, một nơi rừng sâu nước độc. Sở rừng 140 mẫu tây của người Pháp tên ASPA tọa lạc làng Long Thành nằm dọc theo quốc lộ 13 đường đi Tây Ninh, Suối Đá, Phan, Chà Là.

Trường hợp đã xảy ra với hành động của chánh quyền Pháp tỉnh Tây Ninh thấy người nhập môn theo đạo ngày thêm đông, đa số là người Tân Quốc, chỉ trong 3 tháng mà hơn 40 vạn người theo Đạo; với sự náo nhiệt này, nút là về mặt tinh thần Đạo giáo làm cho chính quyền sợ có biến động chống Pháp. Nên họ bắt buộc Hòa Thượng Giác Hải đòi chùa và đuổi đi cho hết khai Đạo. Lý do đòi chùa là vậy.

3.- ĐỊA THỂ XÂY CÁT TÒA THÁNH

Cái quan trọng của địa thể xây cát, theo Thánh Ngôn Đức Chí Tôn dạy: “Đền Thánh có thể cất vào ba chỗ:

1. Nếu cất ở Cẩm Giang thì các con phải chịu khó khăn về phần ăn uống.
2. Bến Kéo thì địa thể hẹp.
3. Suối Vàng núi Phụng thì đặng, nhưng phương tiện chuyên chở không tiện, song phong thổ tốt”.

Nếu phải xây cát ba nơi kể trên thì chỉ nằm trên đầu Rồng, không nằm trọn trên mình Rồng. Như Đền Thánh hiện nay đúng địa huyệt “*Lục Long Phò Ấn*”, trung tim sáu nguồn nước như sáu Rồng doanh nhau vậy.

4.- VÙNG ĐẤT THÁNH ĐỊA SỞ RỪNG 140 HECTA

Thánh Giáo ngày 21 - 01 - Đinh Mão (21 - 2 - 1927), Đức Lý Giáo Tông giảng dạy: “*Thái Thơ Thanh, Lão cây Hiền Hữu một phen nữa, mai nầy đi lên đường trên gọi là đường dây thép, nhằm địa thể dài theo cho tới ngã ba Ao Hồ coi Hiền Hữu thấy đặng chăng...*”

Đến ngày 23 - 01 - Đinh Mão, Đức Lý giảng dạy: “*Lão khen Thái Thơ Thanh phải đó đó! Tưởng chú Hiền Hữu không thấy nữa*”.

“*Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy gọi là Thánh Địa? Sáu hơn ba trăm thước, như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trùng giữa sáu nguồn làm như sáu con Rồng doanh nhau*”.

“*Nguồn nước ấy chảy trùng ngay đỉnh núi gọi là “Lục Long Phò Ấn”, ngay miếng đất đó được ba đầu: Một đầu ra Giếng Mạch Ao Hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia...*”

“Người Lang Sa chỉ đòi hai mươi ngàn, Lão dẫn trả giá mười bảy, mười tám ngàn thì mua đặng.”

“Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn. Đất nay còn rế, đất chung quanh Thánh Địa ngày sau hóa vàng. Chú Hiền Hữu lo lập, ngày sau rất quý báu!”

VÀI NÉT ĐẠI CƯƠNG TRONG THỜI KỲ PHÁ RỪNG XÂY CẤT TÒA THÁNH

- 1.-Phần nội ô cất Tòa Thánh.
- 2.-Vị trí cất Đền Thánh tạm hiện thời.
- 3.-Đức Lý dạy cất Đền Thánh theo kiểu thiên đình.
- 4.-Tạo tâm đức hiến thân – thủ trình
- 5.-Những bí mật của Đền Thánh.

1.- PHẦN NỘI Ô CẤT TÒA THÁNH

Châu vi Nội Ô Tòa Thánh có tổng diện tích 96 Ha (chín mươi sáu mẫu Tây), gồm có Đền Thánh, Báo Ân Từ và các dinh thự như: Giáo Tông Đường, Hộ Pháp Đường, Đầu Sư Đường nam, nữ; kiến thiết theo kiểu Đạo đồ, cùng các cơ sở của các cơ quan ban bộ. Đường sá thẳng tắp: Đại lộ Phạm Hộ Pháp, Cao Thượng Phẩm, Cao Thượng Sanh, chạy dài theo chiều dọc có hình chữ Càn °, các lộ ngang như: Thượng Trung Nhật, Oai Linh Tiên, Thái Gấm Thanh ráp thành chữ VUÔNG (chánh).

Hàng rào tường bao quanh có 12 cửa. Riêng cổng Chánh Môn cao 36m, ngang 60m, cổ kính Tam quan, trên nóc là 3 Cổ Pháp: “*Xuân Thu, Phất Chủ, Bát Vũ*” có bản đồ theo sự chỉ dẫn trước của Đức Hộ Pháp.

Cửa Chánh Môn hiện nay, do chi Thế Ngại Bảo Thế Lê Thiện Phước lúc nắm quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài kiêm Thống Quản Hội Thánh Phước Thiện phối hợp với tỉnh trưởng Tây Ninh Thiếu Tướng Lê văn

Tất xây dựng theo bản đồ Ty Kiến Thiết Tây Ninh, nên có 2 Rồng tranh Cổ Pháp. Tại sao nói tranh Cổ Pháp? Vì bản tước của Rồng là “*Long năng biến hóa*”, hình Rồng há miệng, mình uốn khúc là Rồng tranh Châu thời Phong Kiến Xuân Thu; nay đem tranh Cổ Pháp, đó là việc làm của Thời Quân Chi Thế.

2.- VỊ TRÍ CẤT ĐỀN THÁNH TẠM HIỆN THỜI

Đức Lý Giáo Tông dạy: “*Thánh Thất tạm cất trên miếng đất trống. Ngay trung tâm rừng cách miếng đất trống chừng 3,50m đóng một cây nộc, đo Hiệp Thiên Đài như vậy: ngoài Bàu Cà Na đo vô chừng 50m đóng một cây nộc, ấy là khuôn viên Tòa Thánh.*”

Lão dặn: Từ cây nộc phía bên miếng đất đo vô Bàu Cà Na 27m tây. Nghe à!

Từ vươngong 27 thước, mỗi góc của Bát Quái Đài, nghĩa là hình nhà tròn có tám nóc, cao từ dưới đất lên thêm 9m, phân làm tám nóc.

Trên Điện Bát Quái Đài bề cao 9m, hình nóc tròn mô lên có tám nóc phân minh, trên đầu phải để một cây đèn màu xanh, kế nữa là Chánh Điện bề dài 81m, ngang 27m (81x27).

Hai bên Hiệp Thiên Đài mặt tiền có Lôi Âm Cổ Đài, bên trái có Bạch Ngọc Chung Đài.

Lão phải vẽ mới dựng...”

(GÒ KÉN NGÀY 27 THÁNG 1 ĐINH MÃO. DL 28 - 2 - 1927).

3.- ĐỨC LÝ DẠY CẤT ĐỀN THÁNH THEO KIỂU THIÊN ĐÌNH

Thánh Giáo ngày 7 - 2 - Đinh Mão, Đức Chí Tôn

dạy Ngài Phối Sư Thái Thơ Thanh lo lập Thánh Thất. Ngài bạch: “Xin đúc nền Tòà Thánh bề cao 9m theo kiểu của Đúc Lý Đại Tiên”.

Đúc Chí Tôn dạy: “Tốn kém nhiều lắm con! Bình, con đo từ mé rừng dưới vào cho tới 50m, bỏ miếng trảng vào tới 50m, rồi 81m, rồi kể 27m; làm như vậy Thánh Thất nằm trọn vào rừng mà thành ra như bao quanh một vườn thiên nhiên rất đẹp...”

Khi cất, con nhắm thế nào cho nóc Bát Quái Đài và Hiệp Thiên Đài cho ngang mặt trời phía Tây thì trúng, con nhớ nghe!”

Đúc Lý Giáo Tông dạy:...

“Cười... Họa đồ của Lão, Chí Tôn chê và trách rằng: hao tốn vô nên uống lắm. Chí Tôn sửa lại mỗi cấp ba tấc tây mà thôi. Dưới đất năm tấc, chín cấp ba tấc là 2,70m cộng 5 tấc là 3,20m. Còn 10m thì chỉ đầu trong nền Bát Quái Đài. Trên đầu song chỉ nóc 13m mới khởi động nước mưa phải mục.

Nóc Đại Điện và Hiệp Thiên Đài cũng y như vậy. Phải làm plafond hai Đài Chuông, Trống cao hơn nóc Hiệp Thiên Đài 6 thước”.

1. Đèn vàng ngay nóc Điện Bát Quái.
2. Đèn xanh ngay giữa Đại Điện làm hình Long Mã Phụ Hà Đồ.
3. Đèn đỏ để Hiệp Thiên Đài.

Do vậy mà Đền Thánh hiện nay xây dựng bằng bê tông cốt sắt nằm trên Lục Long Phò Ấn, trung tâm Thánh Địa, vẫn còn là tạm; vì Chí Tôn dạy cất ngôi Tổ Đình trong sân Đại Đồng Xá.

Đền Thánh được khởi công xây cất vào ngày 23 tháng 10 Tân Mùi (1931), phải trải qua thời gian bốn lần kiến tạo mới hoàn thành vào năm Đinh Hợi (đầu năm 1948).

1. Lần thứ nhất đào hầm Bát Quái, đổ bê-tông do Ngài Thái Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh lãnh đạo, rồi bị ngưng trệ vì cuộc nội phản. (1931).

2. Lần thứ hai do Đức Quyền Giáo Tông và Bà nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh đảm nhiệm. (1932).

3. Lần thứ ba do Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh lãnh vận động, mượn Bác Vật Phan Hiếu Kinh khởi làm Lầu Hiệp Thiên Đài, đúc cột được phần ít rồi cũng phải ngưng... (1933).

4. Lần thứ tư do Đức Hộ Pháp lãnh đạo khởi công vào ngày 01 - 11 - Bính Tý (1936), tiếp tục kiến tạo đến ngày 30 - 12 - Đinh Hợi (DL 24 - 01 - 1948) mới hoàn thành trọn vẹn.

4.- TẠO TÂM ĐỨC HIẾN THÂN – THỦ TRINH

Phương pháp nào đạt kết quả qua ba lần thất bại không hoàn thành Thánh Tòa được? – Do Đức Hộ Pháp khéo léo tạo tâm đức cho con cái Chí Tôn, người Phạm Môn, Phước Thiện đảm nhận tình nguyện trường trai và thủ trình hiến thân làm công quả cho đến ngày làm xong Đền Thánh. Nhờ vào đức tin mãnh liệt đó mới sớm hoàn thành hiện tượng Bạch Ngọc Kinh tại thế.

Trong giai đoạn này đến năm Tân Tỵ (1941) nhằm ngày 25-5 phải tạm ngưng vì Pháp bắt Đức Hộ Pháp lưu đày sang đảo Madagascar. Mãi đến 30- 8-Bính Tuất (1946) Đức Ngài được trở về nước nhà điểm tô thêm bốn

tháng nữa, thợ hồ mới làm lễ bàn giao Tòa Thánh cho Hội Thánh. (03-01-DH).

Đức Hộ Pháp cho tổ chức cuộc lễ Khánh Thành Tòa Thánh trong vòng 10 ngày, kể từ ngày 6 đến 16 tháng giêng năm Ất Mùi (DL. 29-01 đến 8-2-1955), Đức Ngài cho diễn ba vở tuồng cổ: San Hậu, Tiêu Anh Phụng, Hoàng Phi Hồ Tây Châu.

5.- NHỮNG BÍ MẬT CỦA ĐỀN THÁNH

Đền Thánh là hình trạng Bạch Ngọc Kinh tại thế, kiến trúc theo Thiên Đình thể hiện cổ kim tổng hợp, đúc kết tinh hoa hai nền văn minh Âu Á về khoa học lẫn Đạo học.

Từ xa nhìn vào nhận diện nó là con Tu vật: một con LONG MÃ QUÌ đem nguồn sống vĩnh sanh cho loài người, bởi bên trong nó Pháp giới gồm có Bát Quái Đài thể hiện Bạch Ngọc Kinh, Cửu Trùng Đài thể hiện Cửu Thiên Khai Hóa, Hiệp Thiên Đài là hình trạng Cung Hiệp Thiên Hành Hóa trên Diêu Trì Cung cảnh giới.

Muốn vào Bát Quái Đài, trước phải vào Hiệp Thiên Đài là cửa Trời – Người hiệp nhứt, rồi qua Cửu Trùng Đài phải chịu sự khảo dượt của cửu phẩm Thần Tiên, chịu nổi rồi mới vào Bát Quái Đài được, bằng chẳng phải thối bước...

Đền Thánh uy nghi như thế, vẫn còn tạm. Sau đây phải xây cất Tổ Đình theo Thánh Giáo của Đức Chí Tôn mà nền móng Bát Quái Đài đã xây xong vào năm Canh Ngọ (1930) tại trụ phướng.

TRONG ĐỀN THÁNH TƯỢNG HÌNH NHỮNG GÌ?

- ❑ 1. **Tịnh Tâm Đài**
- ❑ 2. **Khoản giữa từ Hiệp Thiên Đài đến Cửu Trùng Đài.**
- ❑ 3. **Phần bên trên nóc.**
- ❑ 4. **Bát Quái Đài.**
- ❑ 5. **Cung Đạo**

Trước hết là Hiệp Thiên Đài, mặt tiền Tòa Thánh có hai lầu Chuông Trống (Bạch Ngọc Chung Đài và Lôi Âm Cổ Đài) biểu tượng tiếng nổ “*âm*” của hai lần ngưng khí, Phật gọi tiếng ấy là “*úm ma ni bát rị hồng*”, tiếng nổ có âm thanh là tiếng trống, còn tiếng ngân vang ra là tiếng chuông ngân. Vì thế Đạo giáo Á Đông có đủ trống và chuông do Đạo xuất ư Đông. Còn Đạo bên Thái Tây chỉ có chuông, không có trống, bởi tiếp thu Đạo phương Đông truyền qua như tiếng chuông vang vậy.

Hay nói: Đền Thánh tượng trưng hình thể Đức Chí Tôn. Trước hết là Hiệp Thiên Đài mặt tiền Đền Thánh, gồm có một cửa chánh và 2 lầu cao gọi Lầu Chuông, Lầu Trống. Cửa Chánh gọi là Chánh Điện, trên Chánh Điện có bao lơn, có sáu chữ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. Trên sáu chữ này có Thiên Nhân. Trên Thiên Nhân có mái ngói cửa Chánh Điện, trên nóc có hình Đức Di Lạc cỡi cọp.

Tất cả hình tượng trước mặt tiền Hiệp Thiên Đài là những biểu tượng ẩn hiện giáo lý bí truyền của Chí Tôn.

Cặp hai bên tám bảng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có hai câu liễn, với hai chữ “*Nhơn*” – “*Nghĩa*”. Câu liễn

bằng chữ Nho:

Bên chữ Nhon:

**HIỆP NHẬP CAO ĐÀI BÁ TÁNH THẬP PHƯƠNG
QUI CHÁNH QUẢ.**

Bên chữ Nghĩa:

**THIÊN KHAI HUỲNH ĐẠO NGŨ CHI TAM GIÁO
HỘI LONG HOA.**

Hai câu liễn dạy chúng sanh làm tròn Nhon Đạo, tức thực thi Nhon Nghĩa, làm xong Nhon Đạo mới bước qua Thiên Đạo.

- Hai ông THIỆN – ÁC: là con vua Tỳ Kheo: Tỳ Văn và Tỳ Vũ, do cảnh giác mà đạt vị “*Thiện Thần và Ác Thần*” soi gương cho Đạo Giáo hề biết tu là đắc Đạo.

- Bên trên nóc Phi Tượng Đài là pho tượng Đức Di Lạc Chương Giáo Tam Hội Long Hoa Bạch Dương Đại hội, Ngài vàng lịnh Đức Chí Tôn ngồi trên để quan sát chấm công định vị (điểm Đạo).

- Vào Bao lơn Đài, trước cửa có 4 cột: 2 cột RỒNG và 2 cột BÔNG SEN, đó là tượng trưng ý nghĩa 2 chữ LONG HOA. Vậy bước chân vào Đền Thánh là vào Long Hoa Đại Hội, tức Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa sau này.

- Cây cân Công Bình, có một cánh tay mặt đưa xuống biểu tượng quyền Thiêng Liêng phán định, nơi cảnh Hư Vô chỉ có Đức Chí Tôn cầm cân Công Bình mà thôi.

Trên plafond vòm lên thấy một Bát Huệ Huyền Quang, tức một vòng chuỗi có tám chia hào quang, trên có chùm Sao Bắc Đẩu.

Kết thúc phần ngoại tâm cửa Chánh, năm cấp ngoài

bước lên tượng trưng Thế Giới Ngũ Châu... hay năm phần hành: Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

1.- TỊNH TÂM ĐÀI

Trên plafond có Bát Huệ Dương Quang tại Tịnh Tâm Đài, có ý nghĩa muốn đạt pháp phải nắm được ba chìa khóa mở cửa Huyền Quang mới qua được vô hình.

1. Thứ nhất mở huyết Vi Hộ gọi Thiên Điều Huyết (Ấn Tý).
2. Thứ hai mở 12 cánh sen tròn của Tâm Điền Huyết (Cung Dẫn).
3. Thứ ba là Bát Huệ Dương Quang ngay chót lưỡi.

Phương pháp Thần học này phải có minh sư hướng dẫn thuần thực mới đạt kết quả, tự mình không tôi luyện được. (Nguy hiểm).

Có nghĩa vào Đài Tịnh Tâm phải phải sạch những tạp niệm phàm tục, giữ lòng trong sạch, thanh thân để vào Nội Điện châu lễ Chí Tôn và các Đấng...

Ba Đấng Tam Thánh lãnh sứ mạng Thiêng Liêng truyền Giáo cho các sắc dân nghe theo tiếng gọi của các Ngài mà nương cơ siêu thoát. Đức Tôn Trung Sơn (Tôn Dật Tiên) cầm nghiên mực để hai cây bút cùng chấm vào mà viết nên chữ; đó là tượng trưng cho sự dung hòa giữa Đông và Tây để cùng ký Đệ Tam Hòa Ước.

Cả ba vị Thánh đều mặc cổ phục đại diện của Hội Thánh Ngoại Giáo, cho nên để tượng ảnh tại Hiệp Thiên Đài day mặt ra ngoài cho thiên hạ đều thấy mà hưởng ứng theo tiếng gọi Thiêng Liêng của các Ngài. Kể từ ngày 10-7-Mậu Tý (1948), tượng ảnh Tam Thánh đã đặt lên

khuôn vách Hiệp Thiên Đài là biểu hiện cho chủ nghĩa Đại Đồng của Cao Đài Giáo, mở đầu giai đoạn tiếp dẫn Chúng Sanh Vạn Quốc vào cửa Đạo...

2.- KHOẢN GIỮA TỬ HIỆP THIÊN ĐÀI ĐẾN CỬU TRÙNG ĐÀI

- Chữ KHÍ là khí Sanh Quang tức là Trời.
- Mười tám cột Rỗng hai bên tượng trưng các Đấng Chơn Linh châu Chí Tôn nơi Bạch Ngọc. Khoản giữa có lối đi từ Hiệp Thiên Đài đến Bát Quái Đài có viên gạch phân rõ ba màu, ấy là tượng trưng Tam Giáo, chín cấp bậc của mỗi bên Nam phái và Nữ phái. (Đường Tam Giáo ở giữa từ bậc thứ ba đổ lên).
- Hai cửa hông nơi Hiệp Thiên Đài là Sanh Môn Quan.
- Tại cửa hông của Đền Thánh, phía trên là Nghinh Phong Đài, có tượng hình Long Mã chạy về hướng Tây, ngoái đầu về Đông; Tượng trưng Đạo xuất ư Đông là chuyển Đạo Nam phương rồi truyền ra Tây Phương (Á Châu và Âu Châu).

Ngay dưới Nghinh Phong Đài là Tử Môn Quan có lót 24 tấm gạch đen cũng gọi là Quỷ Môn Quan đường về Thanh Tịnh Đại Hải Chúng. Kim Mao Hẩu là vật giữ cửa Bạch Ngọc Kinh, muốn vào được Bạch Ngọc Kinh phải qua Kim Mao Hẩu. Ý nghĩa về phần hữu hình là muốn vào được Đền Thánh phải diệt thất tình.

Đoạn đường Tam Giáo có những rắc rối như:

“Con đã đứng vào chín phẩm Thần Tiên, nhưng không giữ giới răn pháp luật chơn truyền, không vào Bát Quái được, phải chạy xuống gặp Tử Môn Quan có Khốn Thiên

Thằng sợ bị trời buộc, rồi chạy xuống Sanh Môn Quan của bị đóng. Nghệt lối, hết đường đi, buộc phải trở lại Tử Môn Quan, chạy tuốt ra ngoài dặm căng kêu Trời, Trời chẳng ngó, kêu Đất, Đất làm thinh. Giận quá, tức mình đầu thai một lần nữa, ấy là đường Quỷ Môn Quan”.

3.- PHẦN BÊN TRÊN NÓC

Hiệp Thiên Đài có 36 Cổ Pháp: Thiên Nhân phía trước ngó ra có 36 chia. Nhưng Đức Hộ Pháp dạy đắp 35 chia, có ý nghĩa; Tam Thập Ngũ Môn Sanh Thiên Căn, để làm chứng cho 36 chữ lời thể của Tín Đồ Cao Đài, tức đóng cửa Phong Đô do quyền năng của Hộ Pháp “*Ném thứ Giáng Ma đóng Cửu Tuyển*” kể từ ngày 10-4-Kỷ Hợi (DL. 17-5-1959), theo Đại ân Xá của Đức Chí Tôn.

Ba mươi sáu chữ trong câu lập thế: “*Thế rằng từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đời dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục*”. (Bên trong phi Tượng Đài là nơi Giáo Tông và Hộ Pháp thông công cùng Đức Chí Tôn).

Cửu Trùng Đài: Hai mái ngói khoảng giữa Nghinh Phong Đài, mái ngói phân ba thành chữ Bát Quái là Càn tam liên °(Dương) có 360 cù lá dẫn đầu mái trên nóc Đền Thánh “*Đầu dẫn xuống ló đuôi*” có nghĩa muốn tu phải: “*Đừng nói, đừng nghe, đừng thấy, tức tam tịnh mới được yên bình...*”

Tám rỗng đen bị dẫn dưới trái đất (địa cầu).

Nhờ thời kỳ ân xá mới có tám Rỗng Đen ló đầu lên, vì trước kia chỉ có một Rỗng Đen quây làm cho Châu Ất-lăng-tíc (Atlantis) chìm sâu xuống Đại Tây Dương.

(Nhiệm vụ Hắc Long là thủ Thiên Cung, mưa phun nước, nấng ngậm lại, tuân luật Thiên Đình nghinh tiếp các Chơn Hồn qui Thiên. (Bên trên là Nghinh Phong Đài, dưới là Địa Tịch Đài).

4.- BÁT QUÁI ĐÀI

Trên nóc Bát Quái có tượng hình Tam Thế Phật: “*Brama Phật day mặt về hướng Tây, cõi Thiên Nga trị đời Thượng Nguơn Thánh Đức. Civa Phật day mặt hướng Bắc đứng trên thất đầu xà trị đời thời kỳ Trung Nguơn, thời ông sáo diệt thất tinh, thức tỉnh Nhơn sanh. Christna Phật day mặt hướng Nam, cõi con Giao Long đi cùng khắp chơn Trời góc bể rước các Chơn Hồn.* (Khai Nguơn chuyển thế ba lần, Đức Chí Tôn có ba xác thân gọi là Tam Thế Chí Tôn.) *Nay Hạ Nguơn, Đức Chí Tôn đến chuyển Đạo vô vi để hiệp nhứt Đạo Giáo, nên Tam Thế tượng hình trên nóc Bát Quái Đài để độ rước các Chơn Hồn, vì chủ của Bát Quái Đài là Đức Chí Tôn.*”

Phần dưới của Bát Quái Đài có tám Rõng Bạch châu Bát Quái nhằm thời kỳ Bạch Dương Đại Hội, và Càn Khôn trên Bát Quái Đài, tức Bát Quái Đài biến sanh ra Càn Khôn Thế Giới và vạn vật...”

5.- CUNG ĐẠO

Từ Cửu Trùng Đài vào Bát Quái Đài, phải đi qua Cung Đạo. Trên plafond có hình Đức Hồng Quân Lão Tổ là Đấng phân định âm dương do Thượng Đế hóa thân làm Thầy Tam Giáo: Nho-Thích-Đạo. Biểu hiện của Tam Giáo là: (Nho) Xuân Thu, (Đạo) Phất Chủ, (Thích) Bát Vu, Cơ Xâm của Tiên, trái tim của Thánh Giáo.

Từ trước loài người miệt mài tầm Đạo, ngày nay Đức Chí Tôn để Đạo trước mắt cho nhơn sanh thức tỉnh tu hành lập nghiệp Thiêng Liêng là quê hương thật của linh hồn. (Hình tại Cung Đạo là Hồng Quân Lão Tổ, chứ không phải hình của Thượng Phẩm).

BÊN NGOÀI ĐỀN THÁNH

- 1.- Tổ đình trong sân Đại Đồng Xã.
- 2.- Cội Bồ Đề
- 3.- Tìm hiểu ngựa Phật Tổ trong sân Đại Đồng Xã.
- 4.- Ba ngôi tháp “Thượng Sanh – Hộ Pháp – Thượng Phẩm”
- 5.- Cổng Chánh Môn
- 6.- Tháp Tiếp Đạo xây trong nội ô là phạm pháp.
- 7.- Mặt tiền Đền Thánh day hướng Tây
- 8.- Hình thể Đền Thánh: một con Long Mã quì

1.- TỔ ĐÌNH TRONG SÂN ĐẠI ĐỒNG XÃ

Vâng lệnh Đức Chí Tôn dạy cất Tổ Đình tại sân Đại Đồng Xã, giữa hai cụm rừng Thiên Nhiên, nên Đức Cao Thượng Phẩm lo phá rừng cho tới Bàu Cà Na, vì có Thánh Giáo Đức Lý Giáo Tông dạy xây Động Đình Hồ tại Bàu Cà Na.

Đức Chí Tôn dạy đổ nền Phật Tổ trước và đào móng xây Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, Bát Quái Đài. Nền Bát Quái Đài hao tổn nhiều vật liệu, nên Hội Thánh cho cấm nọc lấy ranh nền HTĐ, CTĐ vô tới Bát Quái Đài đào hầm Bát Quái Đài trước, cho công quả đi đào sạn ở các nơi đem về đổ hai bên mé rừng Thiên Nhiên, phía tay mặt có cất nhà lá để rửa sạn dựa mé rừng.

Khi Hội Thánh cho xây hầm Bát Quái Đài thì tất cả nhân viên công quả đều ra gánh đất đem về đổ vào rừng Thiên Nhiên (chỗ thợ viên bây giờ).

Buổi Đạo mới phôi thai, Hội Thánh còn nghèo, không thể tạo tác Tổ Đình nổi, nên Đức Chí Tôn dạy cất Tòa Thánh tạm hiện thời, ngày sau con cái Đức Chí Tôn đến xây Tổ Đình thiết thọ, đó là Hội Thánh tương lai đời Giáo Tông tịch Đạo “**ĐẠO TÂM**”. Nên móng hầm Bát Quái Đài đã xây xong vào năm Canh Ngọ (1930) đã lấp lại, địa điểm trong sân Đại Đồng Xã từ nền trụ phướng đến Cội Bồ Đề.

Trong lúc đào Hầm Bát Quái, kích thước thế nào đó mà làm “*lát*” hết một mình Rổng, Đức Hộ Pháp có đến xem và nói rằng: “*Đến năm Dần, Rổng phục sinh*”. Quả nhiên đúng vào ngày 22-4-Nhâm Dần (1962) sân gạch tàu nơi nền trụ phướng ở phía ngoài tự nhiên gạch nổi dòng mô lên như máng xối lật úp, hai tấm gạch dựng lên mà đường ron hồ xi măng ba mặt vẫn còn nguyên không bể gãy. Đường gạch nổi một cách diệu kỳ, quanh co uốn khúc như Rổng lượn trên sân gạch. Hội Thánh để nhân sanh xem việc lạ có cả tuần nhứt, đó là ngày Rổng bị lát phục sinh, cũng là phép nhiệm “*Long năng biến hóa*”.

2.- CỘI BỒ ĐỀ

Nguyên nhân nào Đức Hộ Pháp cho trồng cây Bồ Đề trong sân Đại Đồng Xã trước mặt tiền Đền Thánh và sau ngựa Phật Tổ, có ý nghĩa gì?

Bồ Đề, Xá lợi Phật là hai báu vật của Phật Giáo Tây Thiên Trước, do vị Đại Đức NARADA THERA Phó Giáo Tông Phật Giáo Tích Lan hiến cho Đạo Cao Đài vào ngày 15-5-Quý Tỵ (1953), được Hội Thánh tiếp nhận long trọng và Đức Hộ Pháp thuyết minh ý nghĩa của Ngọc Xá Lợi Phật và cây Bồ Đề tại Đền Thánh...

Đến năm Ất Mùi (1955), sau lễ vía Đức Quan Thánh Đế Quân nhằm ngày 24-6-Ất Mùi, Đức Hộ Pháp cùng Chức Sắc Hội Thánh ra sân Đại Đồng Xã trước trụ phượng để trồng cây Bồ Đề.

Cách trồng: Đức Ngài ra lệnh Công Viện cho thợ đào hầm sâu xuống đục đá, rồi xây bầu tròn như hiện nay, cho đổ vào hầm hơn 20 xe phân bò để bón phân cho cây, điều đó chứng tỏ cho sự lâu dài... Khi khởi sự trồng, Đức Ngài dạy vị Lễ Sanh Thái Thu Thanh đương thủ lãnh Bảo Thế, bưng chậu cây Bồ Đề đặt xuống hầm trồng; kế Đức Hộ Pháp lấy đá xúc ba đá đất lấp vào gốc cây Bồ Đề, duy có lấy cái Mão của Đức Ngài xuống trước khi trồng cây quý. Lúc đó có số Chức Sắc Hội Thánh cũng định góp phần trồng cây Bồ Đề, nhưng Đức Hộ Pháp chỉ để cho vị Lễ Sanh đặt chậu cây vào bồn trồng mà thôi.

Điều này có lẽ Đức Hộ Pháp đã tiên liệu để cho Nhơn sanh trồng, tức Nhơn sanh phải gìn giữ đúng như pháp định thời gian qui nhứt, còn để cho Chức Sắc Hội Thánh Trồng thì cây Bồ Đề bị chuyển hệ! (Lễ Sanh là Đại diện Nhơn sanh).

3.- TÌM HIỂU NGŨA PHẬT TỔ TRONG SÂN ĐẠI ĐỒNG XÃ

Nên tìm hiểu nguyên nhân nào ngày khai Đạo tại chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự), Đức Chí Tôn dạy Ngài Thái Thơ Thanh đúc tượng Phật Thích Ca để trước Hiệp Thiên Đài tại Từ Lâm Tự, có ý nghĩa gì?

Để trước Hiệp Thiên Đài là cửa Trời Người hiệp nhứt trong mối Đạo Trời khai gồm có Tam Giáo Phật – Thánh – Tiên, mà Phật là trước, nên tượng hình Phật Thích Ca cũng vốn là Thầy. Thầy mượn cửa Thiên để thấu

phục các Hòa Thượng Thích Giáo và giống dân Tần Quốc. Tượng ảnh nầy là Phật Thích Ca, chớ không phải Thái Tử Sĩ Đạt Ta cõi ngựa, vì Ngài đã thành Phật Tổ gần ba ngàn năm. Hay nói cách khác Thái Tử Sĩ Đạt Ta là hóa thân của Phật Tổ.

Thánh Giáo tại chùa Gò Kén ngày 27-1-Đinh Mão (DL. 28-2-1927). Đức Lý Giáo Tông dạy: *“Hình Phật Thích Ca trước Hiệp Thiên Đài đó phải làm thế nào đừng cho hư gãy, vì Chí Tôn đã trấn Thần chính nơi tay Người nghe! Dặn khi đến Thánh Thất mới, phải cầu Chí Tôn trấn Thần lại nữa”*.

Đức Chí Tôn nói với Hòa Thượng Như Nhân:

“Như Nhân Hiền Đồ, Thầy không muốn nói với con bằng tiếng Hồn ngôn, vì tiếng An Nam từ đây Thầy cho là chánh tự dựng lập Đạo của Thầy. Nên buộc phải nói rõ với con! Con đã giúp Thầy gìn giữ Thích Đạo nguyên luật từ thuở mới còn dựng như vậy, không thì ra Bàn Môn Tử Đạo rồi...”

4.- BA NGÔI THÁP “THƯỢNG SANH – HỘ PHÁP – THƯỢNG PHẨM”

Thánh Ngôn ngày 9-3-Kỷ Tỵ (DL. 18-4-1929), Đức Chí Tôn dạy về việc xây Tháp cho Đức Cao Thượng Phẩm như vậy: *“Các con... Cười... Ấy! Cũng tại Thầy mà các con lộn xộn cùng nhau... Cười... Thờ! Con cũng phải, mà Bính cũng phải! Lỗi ấy nơi Thầy. Bính! Chớ chi con lấy năm lần chín ($5 \times 9 = 45$) thì con đã trúng rồi đó, con lại sợ thẳng... Sang đứng cận đường, song cũng còn xa đó con, không hề gì.*

Hai con muốn đem vào cây ba nhánh một chút nữa càng tốt, nhưng đã lỡ rồi, cứ để y.”

Theo Thánh Ngôn dạy trên, thì ba ngôi Tháp cách

nhau 45 thước, lấy tháp Hộ Pháp làm trung tâm và Tháp của Thời Quân không có trước mặt tiền Tòa Thánh, vì sao vậy? (Xem thêm nơi “*Phần đất xây Tháp Thời Quân*”).

Để rõ hơn, ngày 7-3-Kỷ Ty, Đức Chí Tôn dạy:

“Thơ! Con xây Tháp Cao Thượng Phẩm trước cây ba nhánh, day về hướng Đông, giống như ngó vào Điện hầu Thầy vậy... Đừng làm như Tháp Bảo Đạo, vì phẩm vị khác nhau...”. (Không dạy rõ khoản cách, nên nói lỗi tại Thầy là vậy).

5.- CỔNG CHÁNH MÔN

Cổng Chánh Môn theo họa đồ của Đức Hộ Pháp chỉ dẫn: “*Cao 36 (ba mươi sáu) thước – cổng giữa ngang 60 m, cổ kín tam quan, trên nóc để Cổ Pháp*”. Họa đồ này có Đức Thượng Sanh xác nhận bằng Huấn thị đọc trong ngày đặt viên gạch đầu tiên xây cổng theo kiểu của Ngài Bảo Thế, là: “*Đã từ lâu Hội Thánh có ý định xây cửa Chánh Môn theo bản đồ của Đức Hộ Pháp, mãi đến hôm nay mới có cơ hội*”.

Huấn từ của bậc kế thừa đọc như vậy, mà cửa vẫn xây dựng theo bản đồ của Ty Kiến Thiết Tây Ninh, tức của Quan Tỉnh Trưởng Thiếu Tướng Lê Văn Tấn. (Xem bài tường thuật diễn tiến ở phần sau).

Thế nên, sau 14 năm lãnh đạo Giáo Hội, Đức Thượng Sanh không nghĩ đến việc Khánh Thành Cổng Chánh Môn, vì có hai Rừng tranh Cổ Pháp.

(Xem ảnh Cổng Chánh Môn ở phần cuối trang này)

6.- THÁP TIẾP ĐẠO XÂY TRONG NỘI Ô LÀ PHẠM PHÁP

Từ ngày 15-4-Đinh Dậu (1957), Đức Thượng Sanh về Tòa Thánh cầm giềng mối Đạo, Ngài chỉ huy chi Thế, nên không có nắm Pháp.

Khi Ông Tiếp Đạo Cao Đức Trọng qui liễu, lại an táng trước mặt tiền Tòa Thánh, bên cạnh cửa chánh, phía tay trái, bên trong ngõ ra.

Thánh Thơ số 17, ngày 6-6-Mậu Tuất (DL. 22-7-1958) của Đức Hộ Pháp nơi Hải Ngoại (Nam Vang) truyền phán như sau: *“Vụ đám Ông Cao Tiếp Đạo, Qua nghe tin, Qua rất mừng, nhưng mà xây Tháp chỗ ấy phạm mạng lệnh của Đức Chí Tôn đã dạy trước là: “**Trước Đền Thánh chỉ có ba cái Tháp mà thôi: Tháp Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh**”. Còn Thập Nhị Thời Quân không có ở đó. Vì sự quyết ấy mà chính mình Qua phải mua đất tư đặng chia cho mỗi người nửa mẫu tây (o Ha so), để cho họ lập nghiệp và xây Tháp, cho con cái của họ ở đặng gìn giữ hương hỏa, luôn cả các môn đệ của họ có thể làm ăn và làm nơi hội hiệp”*.

Sự thế là như vậy, Thánh Giáo Đức Chí Tôn dạy trước Đền Thánh chỉ có ba ngôi Tháp Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh đúng vào ngôi vị trong Đền Thánh, còn Thời Quân không được xây Tháp nơi đó.

Khi Thánh Thơ này đến Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang, Đức Ngài ra lệnh dời liền. Điều này chắc không còn gì lạm bàn thêm nữa, nếu có là sai.

7.- MẶT TIỀN ĐỀN THÁNH DẠY HƯỚNG TÂY

Đạo xuất ư Đông, nên Đạo Cao Đài được Đức Chí Tôn khai lập trong Miền Nam Việt Nam thuộc tỉnh Tây

Ninh cũng hướng Đông. Khi truyền Đạo cũng khởi đầu các Tỉnh phía Đông, rồi lần lượt truyền ra các tỉnh Miền Tây Nam Phần.

Nước Việt Nam có ba phần: Nam – Trung – Bắc. Ngày nào miền Bắc Việt Nam Đạo thành hành như Miền Nam, chừng đó Đạo mới xuất dương hoằng hóa khắp ngũ Châu, tức từ phương Đông ra phương Tây theo bài Thi tứ tuyệt của Đức Chí Tôn đã dạy như sau:

*“Từ thủ nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay ta gầy dựng lập nên ra...”*

Để hiểu rõ ba Miền và Đạo xuất dương theo bài thi:

*“Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thầy hiệp các con lại một nhà.
Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc,
Chủ quyền Chơn Đạo một mình ta.”*

Đến ngày ấy là Đại Đồng Tôn Giáo, Vạn loại sẽ là một khối do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế chủ quản, Tam Giáo Ngũ chi không còn riêng biệt nữa. Biểu tượng hình Long Mã Phụ Hà Đồ trên nóc Nghinh Phong Đài Đền Thánh, từ Đông chạy qua Tây; ấy là Đạo khai phương Đông rồi truyền ra phương Tây. Long Mã ngoái đầu cũng có nghĩa buổi Đạo khai tại Đông Phương là nước Việt Nam cũng vào thời kỳ Hạ nguơn.

Về mặt Bí Pháp, nước có Đạo sẽ được vi chủ hoàn cầu như hai nước trước đây Ấn Độ và Trung Hoa vậy. Riêng Việt Nam ứng vào câu:

*“Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc,
Mà sau làm chủ mới lạ kỳ”.*

Đó là Hồng Ân Chí Tôn ban cho nước có Đạo nhà.

Hương Tây là cung Đoài tức cung Đạo, nên tượng hình Long Mã là đem Đạo cho đời.

8.- HÌNH THỂ ĐỀN THÁNH: MỘT CON LONG MÃ QUI

Đền Thánh có hình thể con Long Mã qui mang hai chữ “*Nhơn-Nghĩa*” là Đạo Trung Dung của Đức Khổng Tử, vì có hơn nghĩa mới có thương yêu, thực hiện đạo lý hơn nghĩa ấy là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh. Đạo khai kỳ này để tận độ toàn thể hơn loại, nên Đức Chí Tôn buộc phải thương yêu làm phương cứu cánh tự giác và giác tha, nếu không đủ sức thương yêu thì không đặng quyền ghét.

Đền Thánh là nguồn cội Đạo, là bóng mát từ bi, là nguồn suối vĩnh sanh tắm mát linh hồn, là phương siêu sanh của Vạn linh sanh chúng.

8.1 - MỘT CHỮ SƠN

Sự tổng hợp ngoại thể ngôi Đền Thánh từ Đông Lang, Tây Lang thành một chữ “**SƠN**”, bên trong nơi Bát Quái Đài là chữ “**CHỮ**”, khoảng giữa Cửu Trùng Đài là chữ “**TRUNG**”, nơi Hiệp Thiên Đài là chữ “**NHỨT**”. Chung kết là qui nhứt Đạo Giáo do Chí Tôn làm chủ, theo tôn chỉ Đạo Cao Đài khi vào Đền Thánh là vào Long Hoa Đại Hội.

8.2- MẶT TIỀN HAI BÊN LÀ CHỮ LÂM

Thời gian sau đây, Hội Thánh tương lai sẽ cất ngôi tổ Đình trong sân Đại Đồng Xã thì tượng chữ “*Lâm*” rất rõ ràng, chữ Sơn ở giữa hai cánh rừng Thiên Nhiên là chữ Lâm.

Đó là tất cả dịch lý cũng là dấu hiệu Chúa tái lâm đến nơi Đền Thờ Cha Ta có hai chữ “*Sơn Lâm*”.

Thánh địa Tây Ninh cũng là nơi Chư Phật, Tiên, Thánh xuống trần để dự Đại Hội Long Hoa vào năm Tý... Ngày ấy là ngày Đại Từ Phụ sẽ giáng lâm mừng con cái của Ngài đặc quả đạt vị theo “*Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ Độ Sanh*”, thì vắn vắn Thân, Thánh, Tiên, Phật châu hầu, hộ giá hào quang chiếu khắp Thánh Địa là Cực Lạc tại trần gian.

Điều này cũng chẳng lạ, vì Đức Chí Tôn đã đến Đền thờ Tây Tạng vào năm 1917, để an ủi, giáo hóa con cái yêu dấu của Ngài và hứa rằng cứ 50 năm Chí Tôn sẽ đến...

Trên thế giới có ba ngôi Đền Thờ Ngài: Một La Mã, hai Jerusalem, hai nơi này Đức Chí Tôn đã đến bằng hình ảnh Thiêng Liêng. Vậy thì Đền Thánh là ngôi thứ ba Đức Đại Từ Phụ sẽ đến vào ngày Long Hoa Đại Hội, vì chính Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn giáng linh lập thành, thì chắc chắn rằng ân huệ sẽ đủ đầy...

TRẦN PHÁP ĐẾN THÁNH (BÁU VẬT LẤY TỪ NÚI BÀ LÀ NGŨ THẠCH).

- ❑ 1. **Chuyến đi núi lần thứ hai của Đức Hộ Pháp.**
- ❑ 2. **Một chuyện lạ hai tháng sau tại Đền Thánh.**
- ❑ 3. **Lễ an vị quả Càn Khôn.**
- ❑ 4. **Tòa Nội Chánh Cứu Trùng Đài (1933).**
- ❑ 5. **Sự biến hóa của Tòa Nội Chánh.**
- ❑ 6. **Báo Ân Từ Tòa Thánh.**
- ❑ 7. **Sao gọi là Oai Linh Tiên lộ?**

1.- CHUYẾN ĐI NÚI LẦN THỨ HAI CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Trước ngày Lễ Trần Thần Đền Thánh 6-1-Đinh Hợi (1947), Đức Hộ Pháp dạy số người Phạm Môn vào chân núi, phía Suối Đá ngó qua để tìm miệng hang.

Vâng lệnh Đức Thầy, bốn người Phạm Môn đi tìm suốt ba ngày mà không gặp, phải về báo trình lên Đức Tôn Sư Hộ Pháp hay sự việc.

Đức Thầy chấp bút, được các Đấng mách bảo Đức Hộ Pháp cứ đi, có Sơn Thần hướng dẫn.

Tiếp nhận lệnh trên, Đức Thầy chọn 5 vị Phạm Môn cùng đi. Quả thật đúng như lời Thiêng Liêng hướng dẫn đến một lùm cây, dây mây phủ kín, đứng ngoài trông lên nhận diện được miệng hang, Đức Thầy dạy phải dọn đường cho trống, chặt gai, ruồng cành cây vô tận miệng hang cho tiện đường đi.

Sau khi dọn lùm dây mây phủ kín, quả thật có miệng

hang, đường vào hang sâu, phải nhờ đèn dầu chai cháy sáng rọi lối đi...

Đi như thế rất lâu, đến một nơi có ánh sáng bên ngoài chói vào làm sáng lối đi; đường trong hang chỗ rộng, chỗ hẹp, có chỗ phải nghiêng người mới qua lọt, lại có chỗ khom lưng đi qua v.v...

Sáu Thầy trò lần bước đi lần theo vách đá chập chông ngổn ngang dưới chân. Đi mãi như thế rất lâu mới tới một cái sân rộng có đủ các loại thú rừng như: chim, rắn, cọp, beo, voi. Đến đây số người đi trước thấy thế hoảng sợ phải thối lui lại.

Trường hợp bị thú rừng cản đường xảy ra, có lẽ số thú này có phận sự canh giữ đường hang huyền bí. Lúc bấy giờ Đức Thầy Phạm Hộ Pháp tiến lên đi trước, ngộ nghĩnh thay! Khi Đức Thầy vừa đi đến thì các loài thú vọt ra tránh đường, đầu cúi rạp xuống dường như cung kính chào mừng.

Đến khoảng đường này dường như lên dốc cao. Đi độ hai giờ nữa lại gặp một ao sen, hoa lá rất to, lá sen lớn cỡ cái nia. Qua khỏi ao sen một khoảng thật xa mà hương thơm vẫn còn bát ngát. Mùi thơm của hoa sen làm cho sáng khoái tâm thần, đi lâu mà không thấy mệt mỏi gì cả.

Đi như thế rất lâu, đến một nơi có ánh sáng chói lòa, mắt thường không nhìn thẳng vào được, một điều rất lạ là không còn đi nữa được! Có lẽ nơi phải đến đã đến! Làm cho số người đi phải dừng lại, kẻ đứng, người ngồi; duy có một mình Đức Thầy đi đến chỗ có ánh sáng ấy... Không biết Đức Thầy làm gì, thời gian là bao lâu, vì tất cả năm người đều bị ngủ mê...

Cho đến khi Đức Thầy trở ra đánh thức dậy nhìn vào chỗ có ánh sáng lúc ban đầu thấy dịu bột, không còn chói lòa như trước nữa.

Kỳ diệu thay! Song không biết là báu vật gì. Kế Đức Thầy ra lệnh trở lên miệng hang, khi trở về đi nhanh hơn vì đã quen đường cũ. Sáu Thầy trò thông thả ra tới miệng hang, nhìn mặt trời lên cao độ 9–10 giờ sáng; tính ra đường đi vào hang sáu mất một ngày, đêm (có hơn 24 giờ).

Lạ một điều, không ai thấy đói, khát và mệt mỏi chi hết. Lúc khởi đầu đi chỉ uống một lần nước thạch nhũ mát lạnh, có hương vị ngọt làm cho khỏe mạnh lạ thường.

Khi vào hang huyền bí nầy với hai tay không, lúc trở về Đức Thầy cầm trên tay một cái hộp gói vải điều...

2.- MỘT CHUYỆN LẠ HAI THÁNG SAU TẠI ĐỀN THÁNH

Qua hai tháng sau, vào một buổi chiều gần giờ tan sở, Đức Thầy dạy mấy em thợ hồ trộn sẵn cho Đức Thầy một thùng hồ để sẵn sàng đó, Đức Thầy có chỗ dùng... Dạy xong, Đức Thầy về Hộ Pháp Đường, thay Đạo Phục, qua Báo Ân Từ cầu nguyện Đức Chí Tôn. (Quả Càn Khôn lúc Bấy giờ tạm thờ tại Báo Ân Từ để làm Tòa Thánh từ năm 1931 đến năm 1947).

Lễ cầu nguyện vừa xong, Đức Thầy cùng đi với ba vị Phạm Môn: Trung, Mậu, Út đồng bách bộ đến Đền Thánh (chỗ Giáo Hữu ngôi cúng), đều đứng lại tại đây; rồi Đức Thầy tự tay xách thùng hồ đi thẳng vào Bát Quái Đài, một lúc khá lâu... Khi Đức Thầy trở ra với cái thùng “không”, không còn hồ xi-măng nữa. Lúc nầy ba anh em chúng tôi không biết Đức Thầy làm gì và ở đâu.

Vì tách tọc mạch, muốn khám phá sự bí mật, sau khi ra về, hai ông: Lê văn Trung và Trần Thạnh Mậu trở lại vô Đền Thánh, vào thủng Bát Quái Đài tìm kiếm dấu vết hồ mới rất lâu và rất kỹ mà vẫn không thấy dấu hồ mới. Thật là kỳ bí...

3.- LỄ AN VỊ QUẢ CÀN KHÔN

Ngày 6 tháng giêng Đinh Hợi (1947) lễ rước Quả Càn Khôn tạm thờ nơi Báo Ân Từ về Đền Thánh. Đức Hộ Pháp hành pháp trấn Thần An Vị. Khi đến Ngai Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, Đức Ngài thuyết minh tiên tri ngày về của người đứng đầu chi Thế:

“E sau này Hộ Pháp xuất ngoại, Thượng Sanh về ngự nơi đuôi (ngôi Thượng Sanh trên đuôi thất dấu xà), thì thất tinh lục đục tự do dấy động, cái loạn không phương kèm chế...”

“Ngày Hộ Pháp trấn lại trên Ngai, mới êm tịnh Đạo Đài, lập lại tháng Thuần, ngày Nghiêu, hưởng thuận phong mỹ tục”.

4.- TÒA NỘI CHÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI (1933)

Trong Nội Ô Tòa Thánh có điều đáng lưu ý nhứt là Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài, cất phía Bắc Đền Thánh, cấp Quốc lộ 13, con đường số 13 này phân ranh giữa Nội Ô và Ngoại Ô Đền Thánh. Nói rõ hơn, Tòa Nội Chánh nằm bìa trong Nội Ô về hướng Bắc, tức là từ hướng Bắc đi vào thì gặp ngay Tòa Nội Chánh.

Cho nên khi cất Tòa Thánh, Đức Hộ Pháp cũng cho xây Tòa Nội Chánh và Đức Ngài nói; *“Bần Đạo cất Tòa Nội Chánh để áng hơi thở của con Cù, vì mỗi lần nó*

thở, nên Đạo chính nghiêng...”

Năm Quý Mão (1963) có cuộc thay đổi, chế độ độc tài Ngô Đình Diệm, buộc Đạo phải sửa đổi các danh từ dinh thự, như: “*Pháp Chánh HTĐ đổi lại Pháp viện, Tòa Nội Chánh đổi lại Cửu Trùng Đường*” phù hợp với câu:

*“Đài phương phúc địa giảng linh,
Cửu Trùng thụy ứng Long Thành ngũ vân”.*

Ngũ tường vân là một hội Rồng Mây... Ấy là một trần pháp, che mặt hồng Đền Thánh.

Từ cửa Hòa Viện số I chánh Bắc (Thủy) đi vào Nội Ô trung tâm Thánh Địa, trước thấy văn phòng Nội Chánh CTD, nơi làm việc của Cửu viện và ba Chánh Phối Sư.

Qua vườn hoa kiểng (mới làm sau), rồi tới Đền Thánh, đoạn đường này nằm bên ngoài bao lơn HTĐ, tức áng lỗ tai con Long Mã (bên Nữ phái) bảo vệ Sanh Môn Quan cho phái yếu...

Trái lại, bên Nam phái, từ phía Nam đi vào Bạch Ngọc Kinh tại thế, thì Hiệp Thiên Đài nằm nơi Đại lộ Phạm Hộ Pháp, tức là Đạo Pháp để trước mắt như sanh tự tri, tự giác vào cửa Sanh Môn Quan để đến Cung Đạo trình diện Đức Chí Tôn, gọi là Pháp Luân Thường Chuyển (Lễ Hoán Đàn khi cúng Đại Lễ).

5.- SỰ BIẾN HÓA CỦA TÒA NỘI CHÁNH

Trước cuộc biến thiên, Chức Sắc bị thu quyền chức, lúc đó có con Mãnh chạy vào Tòa Nội Chánh, đung đầu vô cột chảy máu, rồi chạy ra Quốc Lộ số 13, bị bắt làm thịt trong năm Đinh Dậu (1957).

Đức Hộ Pháp phê dạy như sau:

“Con Mang đem tin tại Nội Chánh đã tỏ ra rằng: Cơ khảo đảo do căn nguyên nơi Nội Chánh. Nếu ta tin nơi quyền năng Thiêng Liêng thì ta có thể nói rằng: Nếu không có quyền năng vô đối của Đức Chí Tôn thì cả Chức Sắc Cửu Trùng Đài nơi Nội Chánh bị nạn tiêu diệt mà chớ, chẳng phải như thế mà thôi!”

Vậy Bản Đạo nói: Cơ khảo đảo ngưng cả quyền tước của Chức Sắc Thiên Phong là cốt trừ cái nạn diệt vong của Nội Chánh. Vậy Bản Đạo khuyên họ ráng chịu cho tới ngày Bản Đạo trở về nước”.

NGÀY 01-01-ĐINH DẬU.

Quả nhiên đến năm Giáp Thìn (1964), 10 vị Đại Thiên Phong từ Phối Sư đến Giáo Hữu: 5 ông hồi hưu dưỡng lão, 5 ông bị ngưng quyền chức 15-4-Đinh Dậu (26-5-1964). Theo câu chót thì lời phê này vẫn còn hiệu lực cho đến ngày Đức Hộ Pháp trở về nước nhà, các tai nạn mới được chấm dứt.

Còn hai trường hợp nữa cũng do con Mễnh mang tin chẳng lành: Năm Mậu Tuất (1959), một con Mễnh chạy vào Nội Ô bị té giếng. Sau đó Ông Ngọc Hoài Thanh bị Gián Ma Xử chết. Một con Mễnh khác chạy vào nội Ô năm Ất Mùi bị què chân, được Đức Hộ Pháp giải nạn đưa xuống Trí Huệ bảo dưỡng, chờ đi được rồi phóng sanh, nên nạn tai được nhẹ.

Mang, Mễnh là con vật đem điềm bất thường.

6.- BÁO AN TỪ TÒA THÁNH.

Báo An Từ là Văn Đài của Đức Chí Tôn, nơi phụng

tự các bậc tiền Thánh hữu công cùng Đạo gọi là Điện Báo Ân. Nơi Chánh Điện hiện nay tạm thờ Phật Mẫu, Vì Đền thờ chánh thức Đức Phật Mẫu chưa cất, chờ ngày nào toàn con cái của Mẹ biết thương yêu nhau thật sự thì Đức Đại Từ Mẫu cho cất Đền Thờ Bát Cảnh Cung có hình Nam Bình Vương Phật mặc áo cà sa.

Còn đây là Báo Ân Từ, bản đồ thiết kế do Đức Hộ Pháp phác họa, có tám cung cảnh, trên plafond có một hình Rồng, đầu ở cung thứ tám, đuôi ở căn giữa và căn đầu. Thế là một Rồng thể Dương. Phần dưới thì có ba gian song song thể cung Càn, gồm 2 âm, 1 dương (nữ 2, nam 1). Trên nghi thờ thì 2 dương, 1 âm. Thế hiện Đạo Pháp trong dương có âm, trong âm có dương. Âm Dương tương hiệp hóa sanh vạn vật. Âm Dương phát tán là đạo lý của Dịch.

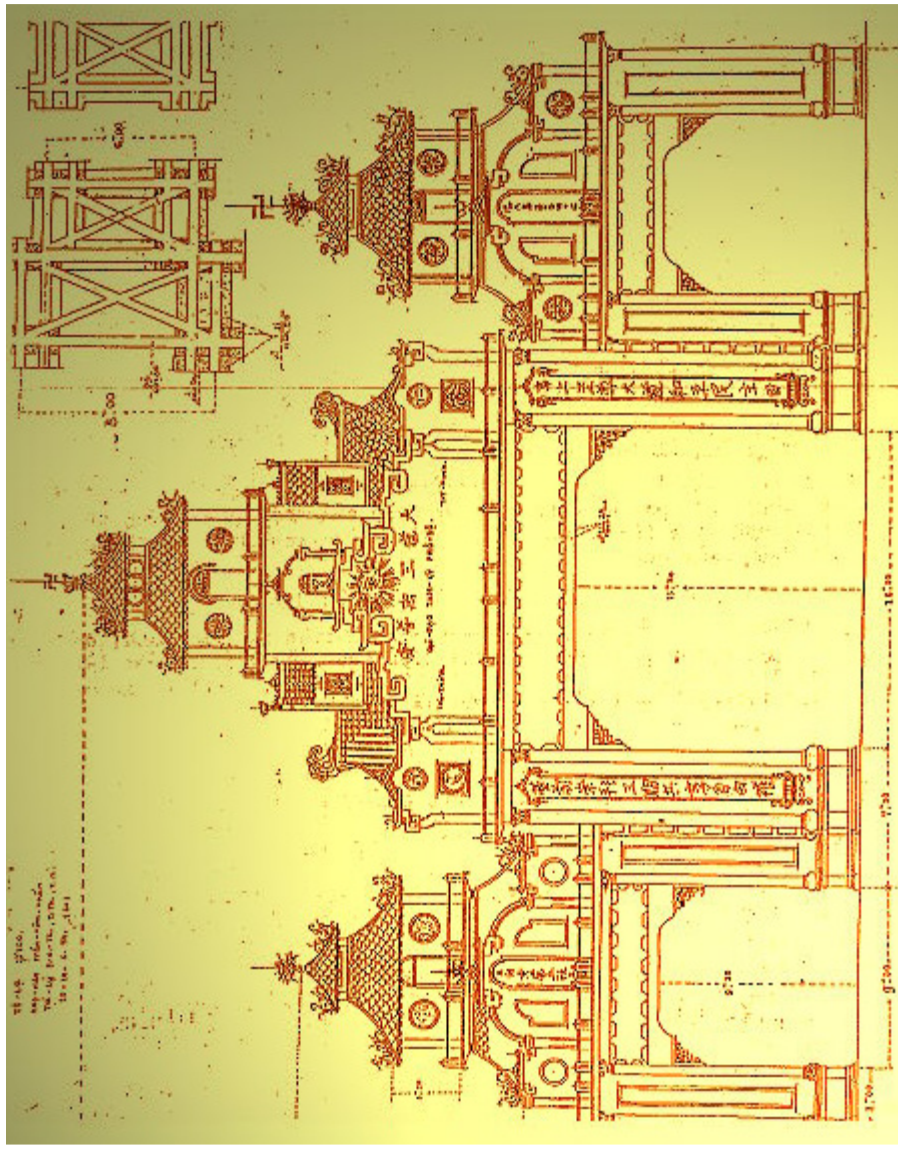
Khái quát Nội Ô, qua lộ Oai Linh Tiên để ra ngoài ngoại ô gồm có Châu Thành hạ và Châu Thành thượng theo cung cảnh tứ phương Đông, Tây, Nam, Bắc.

7.- SAO GỌI LÀ OAI LINH TIÊN LỘ?

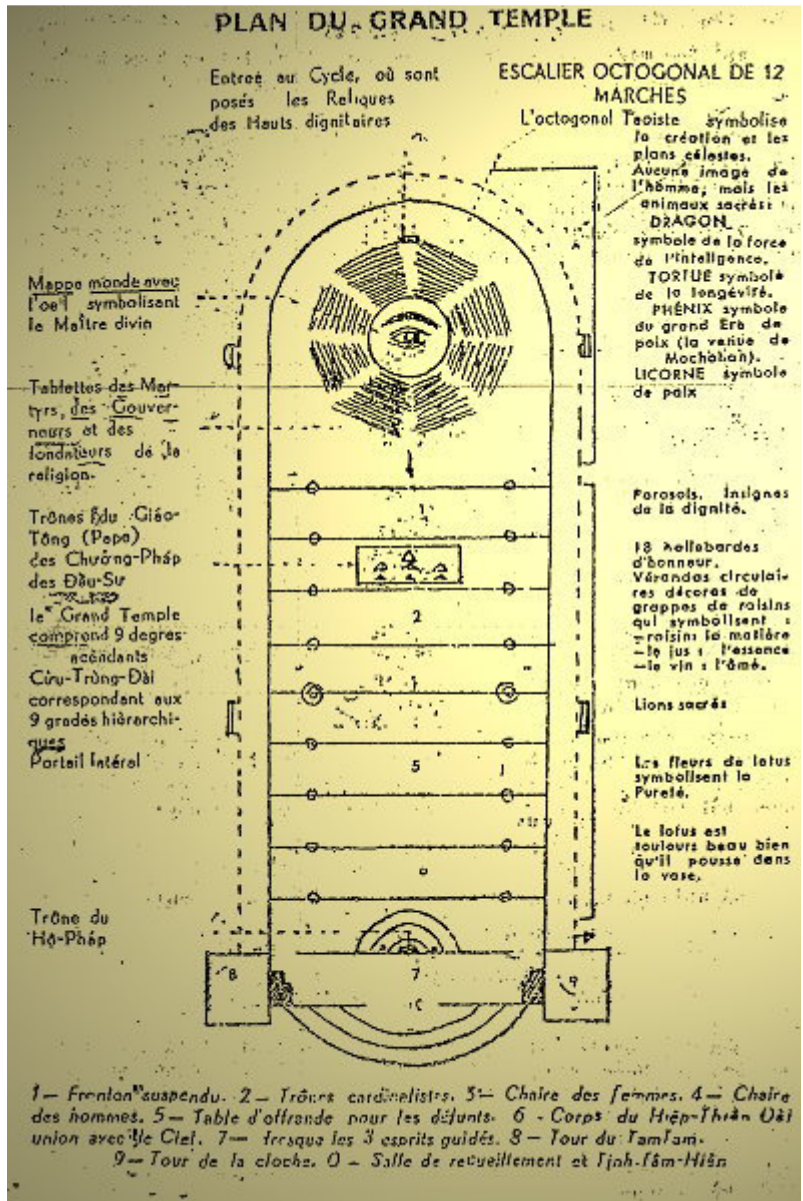
Trong cửa Đạo có Lộ Oai Linh Tiên là việc làm nhớ ơn của Đức Hộ Pháp về việc cho Hoa Hạnh Nhơn.

Nơi cung Huyền Đô Đại Pháp Sư có sai vị Tiên Thánh Danh "*Oai Linh Tiên*" đem hoa Hạnh Nhơn dâng cho Đức Hộ Pháp để gắn nơi Đền Thánh, hoa Hạnh Nhơn có dây lá.

Do đó, để ghi nhớ, Đức Hộ Pháp đặt tên đường OAI LINH TIÊN cho sử ghi tạc đời đời công ơn và biết rõ sự tích hoa Tiên. (Đường Oai Linh Tiên nằm từ ngã tư Đại Lộ Phạm Hộ Pháp đến cửa số 4).



CỔNG CHÁNH MÔN THEO HỌA ĐỒ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP CHỈ DẪN



Cổng Chánh Môn theo họa đồ của Đức Hộ Pháp
chỉ dẫn

NGOẠI Ô CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA.

- 1.-Nguyên nhân nào lập Đạo Cao Đài tại Tây Ninh.
- 2.-Châu Thành Thánh Địa:
- 3.-Hương Bắc Châu Thành Thánh Địa
- 4.- Chợ Vườn Điếu.
- 5.-Vạn Pháp Cung (Linh Sơn Động)
- 6.- Cục Lạc Thế Giới (trên Núi Bà)
- 7.-Tìm hiểu ông Giáo Thiện Võ văn Đợi.
- 8.-Làm sao biết được ông Võ Văn Đợi Ở Đại Hải Chúng?
- 9.-Đức quyền Giáo Tông nói gì với Phạm môn tại Tòa Thánh
- 10.-Núi Điện Bà – Chùa Linh Sơn.
- 11.-Huệ Mạng Kim Tiên đặc Đạo: (Linh Sơn Động).
- 12.-Sự tích suối Vàng
- 13.-Đại lộ sáu mươi thước: kỳ quan Cục Lạc Cảnh
- 14.-Kết luận phía Bắc.
- 15.-Bản đồ Châu Thành Thượng.
- 16.-Hương nam Châu Thành Thánh Địa:
- 17.-Đường, lễ lộ.
- 18.-Long Hoa thị chuyển
- 19.-Hồ tắm, Bệnh viện, Bến xe.
- 20.-Trích đoạn: sứ chung niên (Ất mùi – 1955) – nước sông Giang Tân sẽ thành Cam Lộ Thủy
- 21.-Hương Đông Châu Thành Thánh Địa.
- 22.-Nguyên nhân nào Địa Linh Động có Đền Thờ Phật Mẫu
- 23.-Nam Bình Vương Phật
- 24.-Tổng kết Qui Thiện
- 25.-Đền thờ và Lễ Hội Yến
- 26.-Hồ Bảo Đạo thống quản Tam Cung
- 27.-Khổ nạn của ông Giáo Thiện Đình Công Trứ

- 28.-**Địa Linh Động Minh Thiện Đàn liên hệ**
- **với Long Tuyền Kiếm**
- 29.-**Sân bay đường Cổ Phong Lộ.**
- 30.-**Trí Huệ Cung – Thiên Hỉ Động**
- 31.- **Chợ Thiên Dương (thầy trò Tân Dân Tử cõi hạc)**
- 32.- **Hướng Tây Châu Thành Thánh Địa:**
- 33.- **Thiết kế đô thị tôn giáo: Thánh Địa Tây Ninh.**
- 34.- **Phân lô – chia đất – phóng đường.**
- 35.- **Do đâu phân biệt màu sắc:**
- 36.- **Cai quản phạm Đạo:**
- 37.- **Quyền hạn của Hội Thánh Em:**

Châu Thành Thánh Địa gồm có 40 cây số vuông. Châu Thành Hạ và Châu Thành Thượng. Để tìm tàng thấu đáo nêu diễn kiến qua các nội dung cho tường tận, hầu không nhầm lẫn chánh trị Đạo khác chánh trị Đời.

- a. Nguồn gốc nước Việt Nam có: Nam-Trung-Bắc.
- b. Liên hệ tỉnh Tây Ninh là Thánh Địa.
- c. Địa lý, nhân văn, sắc tộc (Tàu, Việt).

Nhìn vào lịch sử Việt Nam không loại trừ huyền sử và cận đại sử để thấu triệt lý do chính đáng về địa thế ba miền: Nam, Trung, Bắc có sự liên quan mật thiết cùng nhau từng thời kỳ Vương vị. Để đồ của mỗi thời đại.

Dựa vào huyền sử, kể từ Lạc Long Quân phối hợp với Bà Âu Cơ sanh ra Vua Hùng dựng nước và giữ nước trải qua 18 đời Vương Đế trị vì, đó là dòng giống Rồng Tiên.

Nước ta xét về phương diện địa lý, được chia 3 vùng:

1. Vùng cực Nam tên nước là Phù Nam, sau đổi thành Chân Lạp (Thủy Chân Lạp), sau cùng sát nhập vào AN NAM QUỐC.

2. Vùng giữa nước là Lâm Ấp, sau đổi tên Chiêm Thành, rồi đồng hóa vào AN NAM QUỐC.

3. Vùng phía Bắc, tên nước đổi thay nhiều lần, ban đầu tên là Xích Quỷ, qua đời Hồng Bàng gọi là Văn Lang, đến đời Thục gọi là Âu Lạc, qua đời Triệu gọi là Nam Việt.

Thời kỳ Bắc thuộc lần thứ nhất, bị Tàu chia 3 quận: Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam. Đến Bắc thuộc nhà Đường đặt lại An Nam Đô Hộ Phủ.

Đến đời nhà Đinh dẹp loạn Sứ Quân, rồi đổi lại Đại Cồ Việt, đến đời Vua Lý Thánh Tông đổi tên Đại Việt. Vua Lý Anh Tông đổi lại An Nam Quốc. Đến Hồ Quý Ly đổi Đại Ngu. Nhà Lê đổi lại Đại Việt.

Khi Vua Quang Trung băng hà, Vua Gia Long thống nhất đất nước và cầu phong với Tàu lấy hiệu nước là Nam Việt. Vua nhà Thanh bên Tàu cho rằng: Đất Nam Việt đời nhà Triệu ngày trước gồm: Lương Quảng, Vân Nam, Phúc Kiến; nếu nhận cái tên Nam Việt là mặc nhiên nhận chủ quyền của Việt Nam trên 4 tỉnh của Tàu. Vì vậy Vua nhà Thanh đổi hiệu nước là Việt Nam.

Đến đời Vua Minh Mạng cho rằng cái tên Việt Nam có mang ý nghĩa thần phục nhà Thanh bên Tàu, nên cải tên nước lại là Đại Nam cho đến nhà Nguyễn chấm dứt.

Năm 1945 tên nước Việt Nam được nêu lại. Sau ngày hiệp định Geneve chia đôi lãnh thổ do Pháp và Việt Minh chia hai miền Nam Bắc, lấy vĩ tuyến 17 phân ranh (Nam: VNCH – Bắc: VNDCCH).

Nhìn tổng quát lịch sử Việt Nam thì tên Việt Nam do nhà Thanh áp đặt cho Vua Gia Long phải ép bụng mà nhận do sự cầu phong...

Sử gia Trần Trọng Kim cho rằng hai chữ An Nam có ý nghĩa thần phục người Tàu, nên lấy tên Việt Nam, lại không kể rõ việc cầu phong của Vua Gia Long từ cái tên Nam Việt đổi thành Việt Nam.

Đó là cận đại sử để thấy rõ sự liên hệ Tàu Việt, tại sao nước ta xưa kia đặt tên nước là Xích Quỷ? Do chỗ con Rồng Cháu Tiên nên gọi mình là Xích Quỷ là lửa đỏ, do câu: “*Hỏa Sơn Lữ*” (lửa đỏ trên núi), vào thời 50 con theo Mẹ Tiên lên núi làm ruộng rẫy gọi là Đào Canh Hỏa Nậu; đó là giai đoạn đi với “*vật biểu*” như: Núi, Chim, Lửa... đứng vào huyền sử 100 con, 50 con theo Cha Rồng xuống biển.

Nếu cứ định hai chữ Nam Việt làm tên xứ gồm có: Vân Nam, Lương Quảng, Phúc Kiến: thế thì cái tên Việt Nam chỉ có nghĩa về địa lý mà thôi.

Về địa lý: Lịch sử cận đại nước ta có Tonkin là Bắc phần, thủ đô Thăng Long Thành trải qua nhiều thời đại được chấm dứt... tức trải qua nhiều cuộc biến thiên tuần hoàn, nên vương khí địa lý được thanh hành nơi Trung Phần Cổ Đô Huế... Rồi cũng nằm trong chu kỳ định luật, rồi sang địa lý vương khí Sài Gòn, Gia Định. Đến đây cuộc tuần hoàn dương phần bốn hoàn nguyên châu nhi phục thì trở lại Thăng Long, nên vương vị nơi Sài Gòn rất ngắn hạn, cao lắm chín năm trở lại, nên được chấm dứt vào ngày 30-4-1975, đứng vào dự đoán biến thiên của thế kỷ, cứ 25 năm gần mãn thế kỷ cũ sang thế kỷ mới thì trải qua cuộc bể dâu của thế kỷ 20 vào năm 1975 là quá đúng.

Cuộc tuần hoàn chuyển xây hết loạn tới bình, vận mạng máu xương dân Việt đến hồi kết thúc. Nước Việt Nam được thống nhất theo CNXH thủ đô trở lại Hà Nội.

Đúng là qui luật!

Đến đây ta thấy nước Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn: hùng hồn, uy liệt làm cho ngoại bang khùng khiếp kinh hồn cũng có, mà tủi hổ thân phục cũng có...

Đó là phần đời khi nước Việt Nam chưa có Đạo, tín ngưỡng đạo giáo do nước ngoài du nhập mà thôi.

Dân tộc Việt Thường dù phải chịu lệ thuộc hai nước đại bang Tàu đô hộ ngót ngàn năm, Pháp gần trăm năm, nhưng với ý chí quật cường bất khuất nên vẫn đứng vững giữa năm châu.

May thay cũng nhờ đức tin tín ngưỡng của dân tộc nói chung mà được Hồng Ân Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế khai sáng nền Đại Đạo trong nước, nên gọi là Quốc Đạo lấy danh “*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*” và cho biết rằng:

*“Từ thuở nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay ta gây dựng lập nên ra.
Vi bằng ai hỏi sao bao nả,
Rằng trẻ noi sau biến hóa già”*.

Chọn đất Tây Ninh làm Thánh Địa là nguồn cội Đạo Trời, để bao bọc, chở che cho toàn nhơn loại vì đạo đức thương yêu nhau, không sát hại lẫn nhau hầu tránh nạn chiến tranh hạt nhân nguyên tử; cũng tiền định làm nơi thay thế cho ba thành Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định về mặt tôn giáo...

Chiến tranh là gì?

Do quyền lợi vật chất lẫn tinh thần mà gây hấn chiến tranh, tức là trát đòi của Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng, đều do quả kiếp nghiệp duyên của nhơn loại phải

chịu nạn vay trả...

1.- NGUYÊN NHÂN NÀO LẬP ĐẠO CAO ĐÀI TẠI TÂY NINH

Vì địa thế và sanh khí, nên Đạo Cao Đài tiền định chọn đất Tây Ninh làm Thánh Địa.

Đức Chí Tôn dạy: *“Chi chi cũng tại Tây Ninh này mà thôi”*

Muốn thấu đáo chân lý này, cần tư duy Đạo học lẫn khoa học về địa thế và máy nhiệm cơ mầu của Đấng Hóa Công đã đào tạo sắp bày nơi vùng Thánh Địa Tây Ninh.

Về địa thế: Huyệt Rồng, một vùng đất Lục Long Phò Ấn theo Thánh Giáo sau đây:

“Sâu hơn ba trăm thước, như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trùng giữa sáu nguồn làm như sáu Rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy chảy trùng đánh núi Bà Đen, nên gọi Lục Long Phò Ấn”.

Về huyền vi cơ tạo: Theo luật tiến hóa phải có thối hóa để đào thải, đó là qui luật biến hóa cồn dâu, cồn dâu hóa biển.

Đức Lý Giáo Tông đã phán: *“Nước Việt Nam đã được danh Thánh Địa, mà Lão xin tội cho sáu thành... không được... Thảm! Thảm! Thảm!”.*

Sau khi sáu thành chịu quả nghiệp, thì Tây Ninh thật sự là vùng Thánh Địa để qui tụ lương sanh không phân sắc tộc, màu da, vì tất cả là con chung của Thượng Đế.

Vùng Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh gồm có 40 cây số vuông, do Chánh Phủ Bửu Lộc đã công nhận, diện tích có 20.382 hecta gồm đất thổ cư và đất ruộng.

Nhưng đến Chánh Phủ Đệ I Cộng Hòa Việt Nam thì Thủ Tướng Ngô Đình Diệm không thừa nhận lại còn đem quân lực Quốc Gia xâm chiếm vùng Thánh Địa Cao Đài do trung Tướng Nguyễn Thành Phương chỉ huy bạo động vào ngày 20-8-Ất Mùi (1955).

Lịch sử vàng son xen lẫn đen tối cách nhau từ 1945 đến 1955. Ấy vậy, mọi việc ở đời biến động theo quan điểm thời gian và không tồn tại trong không gian, cũng không phải là lạ!

2.- CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA:

Được phân ra:

- **CHÂU THÀNH HẠ:** lấy Tòa Thánh làm trung tâm.
- **CHÂU THÀNH THƯỢNG:** lấy Núi Bà Đen làm trung tâm.

Hai Châu Thành hiệp nhứt mới đủ 40 cây số vuông:

- **BỀ NGANG TỪ NAM ĐẾN BẮC:** 24km + 16km = 40km
- **BỀ DÀI TỪ TÂY ĐẾN ĐÔNG:** 28km + 12km = 40km.

(Giếng Mạch đến Núi Cạn).

3.- HƯỚNG BẮC CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA

Ngoại ô Châu Thành Hạ thuộc hướng Bắc lập thành như sau: lấy Tòa Thánh làm trung tâm, phân ra bốn mặt: Đông, Tây, Nam, Bắc.

- ◻ **PHÍA ĐÔNG:** Từ Tòa Thánh đo về hướng Đông 21km.

- **PHÍA TÂY:** đo từ Tòa Thánh đến Mít Một 3km.
- **PHÍA NAM:** đo từ Tòa Thánh đến Cẩm Giang 12km.
- **PHÍA BẮC:** đo từ Tòa Thánh đến Núi Bà 12km.

Từ hàng rào Tòa Thánh đi về hướng Bắc đến chân Núi Bà, có các Đền, Điện, Dinh thự, Chợ hiện tại và tương lai như sau: tại xóm Tà Mum hiện nay là Phận Đạo Thập Thất, cập Đại lộ Bình Dương có 4 mẫu đất mà Đức Hộ Pháp dành để sau này cất Đền Thờ Phật Mẫu chánh thức, có đắp hình Nam Bình Vương Phật, theo lời Đức Hộ Pháp dạy:

“Phải đợi ngày nào tạo được Đền Thờ Phật Mẫu mới đắp hình Nam Bình Vương Phật, cũng như ở Đền Thánh có hình Hộ Pháp trên Ngai gỗ vô Bát Quái Đài vậy.

Đền Thánh tượng trưng Bạch Ngọc Kinh tại thế có hình Hộ Pháp mặc Thiên Phục khô giáp, thì nơi Đền Thờ Phật Mẫu thay vì tượng trưng cho Lôi Âm Tử, lẽ dĩ nhiên phải đắp hình Ngai, nhưng không mặc Thiên Phục, chỉ mặc áo cà sa nhà Phật mà thôi.

Nơi Trí Giác Cung Qui Thiện, Thầy có dạy thờ Nam Bình Vương Phật trong Đền Thờ Phật Mẫu phía ngoài góc về Chánh Điện. Cũng như hồi ban sơ Phật Mẫu giáng cơ tại Khổ Hiên Trang, Ngai cho biết nơi đây là:

... Phước Địa ngộ từng hoa.

Lục ức dư niên vũ trụ hòa (600.000 năm)”.

Phật Mẫu dạy tạm lập nhà thờ Phật Mẫu tại Thảo Đường và cho biết sau này Tổ đình Tòa Thánh hoàn thành rồi mới khởi tạo Đền Thờ Phật Mẫu lớn lao cũng như Đền Thánh vậy. Nhưng nợ vay trả quả kiếp tiền khiên của dân

tộc Việt Nam chưa dứt, khiến nạn biến cố mãi đến không tạo dựng Đền Thờ Phật Mẫu nơi Thảo Đường Khổ Hiên Trang (Mỹ Tho).

Hiện giờ đây, Thầy có dành bốn mẫu đất trước của Hòa Viện Tòa Thánh để tạo Đền Thờ; nhưng lòng từ bi của Phật Mẫu thấy con cái của Ngài đang chịu loạn lạc cùng khổ và trong cửa Đạo, con cái của Ngài cùng Hội Thánh chưa được thống nhất. Nên Ngài dạy tạm thờ Ngài nơi Báo Ân Từ là nhà thờ công nghiệp con cái của Ngài dựng thấy lòng thương yêu của Mẹ cứng con dao để dường nào...

Cho đến khi cởi bỏ xác trần, cũng đem vô tế lễ trình diện trước mặt bà Mẹ, dầu cho sang trọng, công hầu, khanh tướng nơi nào, đến khi chung qui cũng về với Mẹ mà thôi.

“Qua nói thiệt! Chừng nào cả con cái Phật Mẫu xúm nhau sùng bái để gọi chút hiếu thảo đền ơn Đức Mẹ, thì ngày ấy sẽ có Đền Thờ Phật Mẫu chánh thức theo lòng từ bi của Đức Mẹ đã định”.

Đôi Liễn trong tượng ảnh Nam Bình Vương Phật:

“Hữu tế hóa nhân hữu tế hóa vật,

Thì vị kỳ trần tá hữu ngã Phật,”

“Phật kỳ hữu linh kháng hương bái khất”.

4.- CHỢ VƯỜN ĐIỀU

Theo Đại lộ Bình Dương qua cầu vào Phận Đạo Thập Tam có chợ Vườn Điều, đây là chợ nhỏ nằm trong Phận Đạo.

Sau đây, khi Châu Thành Thượng mở rộng, có lộ 60 thước bao quanh kho tàng, thì tại khu Suối Vàng có ngôi

chợ Ninh Sơn rất nhộn nhịp như chợ Long Hoa vậy.

5.- VẠN PHÁP CUNG (LINH SƠN ĐỘNG)

Ngày 28 tháng 10 Giáp Ngọ (DL. 23-11-1954), Đức Hộ Pháp lên núi Bà Đen, chỉ chỗ xây nền Vạn Pháp Cung tại Chơn đá Ông Văn, cho hiệu là “*Linh Sơn Động Vạn Pháp Cung*”.

Đồ án xây dựng Vạn Pháp Cung Tịnh Thất Nam Phái chưa được Đức Hộ Pháp dạy thế nào, duy Đức Ngài đã dạy: “*Bản Đạo lập Trí Huệ Cung trước cho Nữ phái, sau Nam phái phân bì mà lo cất Vạn Pháp Cung trên núi*”.

Qua Thánh ý này, có lẽ Vạn Pháp Cung do bản đồ Thiên Hỉ Động mà làm theo. Còn sơ đồ do Phòng họa đồ (Lễ Sanh Ngọc Ba Thanh) vẽ theo sự phỏng định của Công Viện Phước Thiện (Đạo Nhơn Phạm văn Út), không có sự phê chuẩn của Đức Hộ Pháp, coi như chưa chánh thức, vì Tịnh Thất phải được cất theo họa đồ đặc biệt phê duyệt. (Bản vẽ ngày 18-8-Ất Mùi (1955), Đức Hộ Pháp còn ở Tòa Thánh).

5.1- PHƯƠNG HƯỚNG TẠO TÁC

Vâng lệnh Đức Hộ Pháp, Hội Thánh Phước Thiện ra Thông tri tuyển mộ công quả tình nguyện tạo tác Vạn Pháp Cung theo số định ba ngàn... rồi dâng thỉnh giáo, được Đức Thầy phê dạy: “*Trừ ra số mấy đũa Đạo Núi, còn lại bao nhiêu là số tuyển mộ; phải lựa cho kỹ người đủ khỏe mạnh dựng tạo tác Tịnh Thất*”.

Sau còn một ngàn nữa sẽ tới các vị lão thành”.

NGÀY 16-2-ẤT MÙI.

5.2- PHẦN ĐIỀU HÀNH

Sắp khởi công xây dựng trong tháng 2 năm Ất Mùi, Hội Thánh giao cho Thượng Thống Công Viện Phước Thiện Đạo Nhơn Phạm Văn Út đương quyền Trưởng Tộc Phạm Môn công cử Ban Chương Quản Vạn Pháp Cung, Ông Đạo Nhơn Nguyễn văn Gia đảm nhiệm Chương Quản Ban Tạo tác.

Về nhân số và công thợ đã tuyển mộ xong, sắp khởi công động thổ, kể gặp ngày Đạo Hạn 20-8-Ất Mùi (1955), Đức Hộ Pháp xuất ngoại Tấn Quốc thuộc Kiềm Biên Tông Đạo vào đêm 4 rạng 5-1-Bính Thân (1956), làm cho mọi việc Đạo sự bị gián đoạn, từ đó công cuộc tạo dựng Vạn Pháp Cung phải đình hoãn lại mãi cho đến ngày nay.

6.- CỤC LẠC THẾ GIỚI (TRÊN NÚI BÀ)

Muốn biết cục Lạc Thế Giới ở đâu, đất liền hay trên Núi Bà nên đọc bài tường thuật chuyến đi núi của Đức Hộ Pháp lần thứ nhứt ngày 12-6-Mậu Dần (9-7-1938) như sau:

«Đêm 12 tháng 6 năm Mậu Dần, Đức Hộ Pháp thức dậy sớm khoảng 4 giờ sáng, mặc đồ bà ba trắng dẫn xe đạp ra cổng Hộ Pháp Đường mà Bảo thể giữ cổng không hay biết. Đức Thầy lên xe đạp chạy ra cửa Hòa Viện, dẫn xe qua cổng; bên ngoài có quý ông: Nguyễn văn Gia, Nguyễn văn Lữ và Võ văn Đợi (Đại) đứng chờ sẵn, Ông Võ văn Đợi ở họ đạo Mỹ Tho về Tòa Thánh thăm Đức Thầy, nghe Đức Thầy định đi núi nên ông xin theo hầu Thầy.

Lúc lên đường, trời sắp sáng, Thầy trò cỡi xe đạp đi ra mé Tây Ninh, rồi tẻ qua ngã năm để đi thẳng lên núi.

Đến sáng ra trong Tòa Thánh mới phát giác không biết Đức Thầy đi đâu...

Khi Thầy trò đến chân núi, tới lán rừng có đóng bảng cấm, Đức Thầy bảo đem xe đạp bỏ trong đó, rồi Đức Thầy dẫn anh em băng qua vườn chuối. Đến chân núi, Đức Thầy leo theo triền núi, anh em cũng đi theo. Khi lên được một đồi, gặp một tảng đá lớn, dưới tảng đá có một cái hang kêu là hang Gạo (chứa gạo).

Đức Thầy chun qua hang đá rồi leo lên một tảng đá khác, nơi đây mát mẻ, Đức Thầy ngồi nghỉ mát, lúc đó Ông Võ văn Đợi đạo hiệu Linh Đoán, đem vông ra gắn cho Đức Thầy nằm nghỉ, rồi ông chạy xuống Cầu Đá chỗ bến xe gần chùa Trung mua nước dừa đem lên cho Đức Thầy uống.

Đức Thầy nói: *“Nơi đây sau này anh em hãy về ở trên ba ngàn người, mà cũng có thể hơn nữa. (Đức Thầy nói dưới chân đá chắc có mạch nước).*

Nơi đây chắc có mạch nước, đâu mấy con xuống coi thử”.

Anh em leo xuống dưới vách cát lên, quả nhiên có mạch nước. Khi anh em trở lên báo trình có mạch nước y như Đức Thầy nói. (Mạch nước đó hiện giờ là Sở số I). Lúc đó Đức Thầy kể chuyện Ông Đầu Sư Thái Thợ Thanh tạo Cục Lạc ở dưới đó là sái Thiên Thợ, cho nên Ảnh làm không thành, mà Cục Lạc Cảnh ở trên núi này...

“Cục Lạc Thế Giới có Lôi Âm Tự là nơi tu hành của các bậc Chơn tu, là con đường giải thoát. Giữa đỉnh cắt Kim Tự Tháp tượng trưng cho Lôi Âm Tự tại thế, còn dưới chân núi là dinh thự Vạn Pháp Cung...”

Sau này mấy em có xin việc gì thì cầu nguyện Đức

Diệu Võ Tiên Ông, Ngài đặc lệnh trấn nhậm núi này cai quản các vị Sơn Thần, thay cho Bà Lê Sơn Thánh Mẫu đến trấn nhậm vùng thổ địa...”

Đến 16 giờ, Đức Thầy ra lệnh trở về Tòa Thánh. Thật là dịp may hay có định trước duyên hạnh ngộ đối với Ông Võ Linh Đoán, trước kia được nghe Đức Thầy nói: “*Không biết có đứa Phạm môn quyền nào lên núi lập cho bản đạo một vườn nho*”.

Khi nghe câu nói này trong dịp lễ khánh thành Nhà Bảo Cô, Ông đảm nhận Đầu Họ Đạo từ Rạch Giá về Tòa Thánh tham dự. Nay lại được nghe nói: “*Cực Lạc Thế Giới ở trên núi, có đủ Am Vân, Tịnh Cốc*”, tất cả những điều đó được khắc sâu vào tâm não và chính đó là điểm hành trình lên núi sau này của Ông.»

7.- TÌM HIỂU ÔNG GIÁO THIỆN VÕ VĂN ĐỢI

Sau ba năm đi Đầu Họ Đạo, rồi làm gì?

Trong số 72 Môn Đệ Phạm Môn được thọ giáo với Ân Sư Hộ Pháp, có Ông Giáo Thiện Võ Văn Đợi đáng quan tâm lưu ý về gương Đạo hạnh của ông. Sau ba năm hành đạo theo lệnh Đức Tôn Sư lo tạo tác cơ sở lương thực nuôi công quả làm Đền Thánh, Ông liền từ chức về cửa Tu Chơn. Song sự từ chức này chưa được thượng quyền chấp thuận, bởi vì từ bỏ chức tước phẩm vị Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng là từ bỏ Thiên Vị mình, thay vì đi về nơi Cửu Thiên Khai Hóa, lại phải an trú nơi Thanh Tịnh Đại Hải Chúng.

Để bảo tồn ý định mình, Ông Giáo Thiện Võ Văn Đợi tự treo ấn từ Quan Đạo, lên núi tự lập cơ sở tu hành

riêng, không còn tùng Hội Thánh Phước Thiện nữa, thay áo trắng ra đồ nâu. Mặc dù có hành động mở đường khác, song Ông Võ Văn Đợi vẫn giữ nghĩa Thầy trò luôn trung thành tôn kính Đức Hộ Pháp. Điều này đáng phục, Ông biết giữ ba mươi sáu chữ lời thầy, nhứt là tình nghĩa Thầy trò nơi cửa Phạm.

Hành động này, Ông căn cứ vào đâu? Theo sự hiểu biết từng cá nhân hoặc đúng hoặc sai, có lẽ theo văn thơ ngày 22-1-Kỷ Mão (DL. 12-3-1939) của Ngài Khai Pháp Chương Quân Cơ Quan Phước Thiện như vậy:

“Kính cùng Ông Giáo Thiện Võ Văn Đợi,

Tiếp thơ hỏi âm của Hiền Hữu theo thơ số 219 của Bản Tăng đề ngày 17-11-Mậu Dần. Bản Tăng đặc lệnh của Đức Hộ Pháp để trả lời cho Hiền Hữu rõ về thắng phẩm Chí Thiện của Hiền Hữu và giải rành rẽ vì có nào mà người chưa muốn để cho Hiền Hữu thọ lãnh tân phẩm Chí Thiện?

Vốn Thập Nhị đẳng Cấp Thiêng Liêng là chơn tướng bí truyền của Đạo, mỗi bậc thắng là một cơ quan giải khổ về phần hữu vi hình thể của chúng sanh. Kể từ bậc Giáo Thiện đổ xuống trách nhiệm đã nặng hoàng khố khăn đường nào, thử nghĩ từ bậc Thánh Thiện mà họ lần leo đến Giáo Thiện thì ôi thôi! Thật là tân khổ trăm bề.

Hiện thời chúng sanh còn khổ thì lẽ cố nhiên Hiền Hữu phải còn chịu nhọc nhàn, mà cái khổ ấy chúng ta đã thấy trước mắt dấy dấy không còn ai chối cãi choặng.

Hiền Hữu chẳng lẽ ngờ tai nhắm mắt mà đi ngang qua cái khổ cảnh của chúng sanh choặng. Huống chi bậc phẩm Chí Thiện lại còn khó khăn phận sự hơn bội phần; Đức Hộ Pháp vì lòng thương yêu Hiền Hữu, không nỡ để

chồng chất sự khó khăn thêm cho nặng hoằng hai vai Hiền Hữu, sợ nổi nặng gánh đỡ nhiều, nên mới duy trì không cho thăng vị Chí Thiện là vậy đó!

Bản tăng mong sao Hiền Hữu hiểu rõ phận sự mình rồi có lẽ sau này sẽ được ánh sáng Huệ Quang soi đường cho Hiền Hữu lần bước trên con đường Chí Thiện là nơi Đức Hộ Pháp đương mong mỏi thấy trong học trò mình sẽ có người mon men đến chốn trọn lành, mà đến bởi cái nghĩa Thấy trò trong muôn một”.

KHAI PHÁP.

Qua Thánh ý này hiểu được rằng: Đức Hộ Pháp đã tiên liệu về sứ mạng đi đến con đường trọn lành của Ông tức con đường Tu Chơn nên cố ý duy trì không thăng phẩm Chí Thiện là do đó.

Thế là Ông là người đầu tiên Đức Thầy tuyển chọn đưa vào con đường Chí Thiện là Tu Chơn, hầu diu dắt các bạn đồng môn để trả nghĩa Thầy.

Nhưng tiếc thay, Ông đi trúng đường mà lại làm sai Thánh ý là lập luật tư riêng, thay vì tùng theo kỷ luật Phạm Môn đã có Ân Sư giáo huấn...

Do đó nên Ông bị Thánh Lịnh số 25/PT ngày 26-2-Kỷ Mão (DL. 15-4-1939) đương thời gọi là Đạo Nghị Định khép về tội bất tuân luật pháp của Đạo, hiệp nhau làm nghịch mạng bề trên, tự chuyên phế bỏ phận sự hành Đạo, nên cho xuất ngoại Phước Thiện kể từ ngày ký tên Thánh Lịnh này.

Mặc dù phải thi hành theo luật pháp Đạo, nhưng tình nghĩa thầy trò đối với Tôn Sư ông vẫn vẹn giữ... Đến năm Đinh Hợi (1947) Ông thọ bệnh nặng trên chơn núi,

Đức Thầy Hộ Pháp hay tin liền ra lệnh đem Ông Võ Văn Đợi về Nội Ô Tòa Thánh để trị bệnh, Đức Thầy giao cho Chức Sắc Phước Thiện chăm sóc thuốc thang, vì họ là thế hữu Phạm Môn trước đây. Đức Thầy thường đến thăm và chọn thầy thuốc điều trị cho môn đệ đến ngày Ông qui liễu.

Trước ba ngày cõi bỏ xác trần, Ông tự biết mình có tội với Thầy, với bạn, nên dạy đàn em viết tờ xin tội cho Ông ký tên dâng lên Đức Thầy, nguyên văn như sau:

“Chùa Cao Đài, ngày 22 tháng 4 năm Đinh Hợi.

TỜ XIN TỘI

Cúi Bạch Sư Phụ,

Con là Võ văn Đợi, 50 tuổi, cúi đầu trăm lạy Sư Phụ xá tội giùm con. Kể từ ngày con hiến thân làm Đạo đến nay tính 17 năm có lẽ.

Đến nay con đau nặng, không thể mạnh được, mà lại gần rồi kiếp sống rồi. Nên nay con cúi đầu trăm lạy Sư Phụ xá tội cải Thầy, cải bạn của con.

Xin Sư Phụ xá tội cho con.

Cúi Bạch.

(Võ văn Đợi. Ký tên).

Lời Phê Đức Hộ Pháp:

“Làm Thầy như ai thì khác, còn Qua đây vẫn khác. Với Qua, Thầy chỉ biết thương trò, tha thứ là phận Thầy. Em chẳng vì đời mà phạm, nếu có phạm là vì Đạo mà chẳng hiểu rõ mẫu nhiệm của Thầy.

Em về trước, rồi mấy Qua cũng lục thực về sau. Chúng ta sẽ hội hiệp vĩnh viễn nơi cõi Hư Linh là quê hương thiệt,

Thầy trò sẽ thiệt, bạn hữu sẽ thiệt. Cảnh này chẳng phải của chúng ta, vì nó là giả cảnh dành để cho kiếp trái oan khiên.

Em yên lòng, Thầy chỉ thăm khen em, chớ chưa biết em đã có tội gì hết”.

Quý hóa thay, lòng từ bi của Đức Thầy đã không trách phạt, mà lại còn thăm khen và xác nhận không có tội gì hết. Nhờ lượng khoan hồng của Đức Phật mà Ông được an trú nơi thanh tịnh Đại Hải Chúng thay vì phải đầu kiếp tu hành lại.

Ngoài ân huệ khoan dung, Đức Thầy còn cho phục chức Giáo Thiện do Thánh Lịnh số 581/TL đề ngày 23-4-Đinh Hợi (DL. 11-5-1947):

“Cho phục phẩm Giáo Thiện (Phước Thiện) kể từ ngày 22-4-Đinh Hợi, vị Đạo hữu Võ Văn Đợi 50 tuổi, khi còn tại thế ở làng Gia Lộc (Tây Ninh), lễ cất táng người được đứng theo hàng Giáo Thiện và Linh vị đem vào Báo Ân Từ”.

Phẩm Giáo Thiện được hành lễ tại Báo Ân Từ lần đầu là Giáo Thiện Võ Văn Đợi vậy.

8.- LÀM SAO BIẾT ĐƯỢC ÔNG VÕ VĂN ĐỢI Ở ĐẠI HẢI CHÚNG?

Căn cứ vào lời phê sau đây của Đức Hộ Pháp:

“Đợi tự phế vị là nó dám từ chối Thập Nhị Đảng cấp Thiêng Liêng. Ngày nay theo luật Thiên Điều thì nó phải tái kiếp mà hành Đạo lại, nếu nó đặng ở nơi Thanh Tịnh Đại Hải Chúng mà tu hành nơi cõi Hư Linh là may phước cho nó.

Còn Quyền Thiêng Liêng thưởng phạt là do quyền Ngọc Hư Cung, có phải của Bản Đạo đâu mà xin. Còn dâng công quả cho Đợi chỉ có vợ con Đợi mới đặng, còn của

mấy em ai thềm thâu mà dăng”.

Ý nghĩa này liên hệ với lời phê ngày 8-9-Kỷ Sửu (cho Ông Trần văn Mến ở Châu Đốc xin từ chức Giáo Thiện).

“Phước Thiện cũng có phẩm tước là Thập Nhị Đẳng cấp Thiêng Liêng, nếu ché bỏ không kể đến phần hồn, thì thay vì đi về với Cửu Thiên Khai Hóa, lại an trú nơi Đại Hải Chúng”.

Sưu khảo tài liệu này để chiêm nghiệm về ý nghĩa ba ngàn công quả như thế nào.

Nguyên nhân Hội Thánh có dăng tờ lên Đức Hộ Pháp là Thầy của Phạm Môn Phước Thiện, cầu xin ân xá phục chức Giáo Thiện cho Ông Võ văn Đợi:

Trước khi ban hành Pháp Lệnh Quyền Chí Tôn hiệp nhứt (Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên và Cửu Trùng) đặc xá phục chức Giáo Thiện cho Ông Võ văn Đợi, Đức Hộ Pháp kêu Ông Chí Thiện Phạm văn Út đến hỏi rằng: “Đợi nó đủ ba ngàn công quả chưa?” – Gặp câu hỏi hóc búa này thuộc về mặt Pháp giới, Ông Chí Thiện bạch Thầy: “Điều đó con làm sao biết được”.

Đức Hộ Pháp phán: “Nếu vậy, căn cứ vào tờ xin tội của Hội Thánh Phước Thiện mà phục phẩm Giáo Thiện lại cho Võ văn Đợi ý nghĩa gì?”

Không rõ Ông Phạm văn Út có thỉnh giáo rõ việc này không?...

Kết luận: “*Nhờ Ân Sư tha thứ là phận Thầy, nên Đệ Tử khỏi đầu kiếp mang xác phàm, mà được lưu trú nơi Đại Hải Chúng ở cõi Hư Linh”.*

ĐẠO NÚI là tên do Đức Thầy đặt cho số Đạo ở

trên Núi Bà.

Sau khi Ông Võ văn Đợi qui liễu, khu Núi Bà mất an ninh, số Đạo Núi không còn được ở trên núi nữa, phải về Tòa Thánh xin làm công quả, bị Hội Thánh Phước Thiện chiếu y luật buộc phải để tóc, nhuộm đồ già lại màu thâm mới cho làm công quả với Đạo. Do vậy, Ông Nguyễn Văn Thế đại diện Đạo Núi dâng tờ lên xin Đức Sư Phụ, cầu xin được giữ Thiên cách ngày 17-5-Đinh Hợi.

Được Đức Sư Phụ phê: *“Tư cho Hội Thánh Phước Thiện, cứ để tự do cho mấy đứa nhỏ giữ nguyên Thiên Cách, cho làm công quả tạm đây, chờ ngày Bản Đạo giao việc làm riêng cho chúng nó.”*

9.- ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG NÓI GÌ VỚI PHẠM MÔN TẠI TÒA THÁNH

Ngày 20-01-Giáp Tuất (DL. 5-3-1934) là ngày lịch sử nhóm Chi Phái Tương, Trang thông báo cho Hội Thánh Tây Ninh biết sẽ về Tòa Thánh chiếm ngôi Giáo Tông để đuổi Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt khỏi Nội Ô.

Nhóm Chi Phái này được cường quyền Pháp hỗ trợ để phá Đạo, nên họ có thể lực, nên quyền thống nhất Giáo Tông + Hộ Pháp giao cho người Phạm Môn giữ cửa chùa bảo vệ Đạo.

Sau khi trấn áp được số Chi Phái cướp giựt này, nên Đạo được yên bình, ngôi vị Quyền Giáo Tông bất khả xâm phạm, nên Đức Quyền Giáo Tông thiết tiệc đãi người Phạm Môn.

Đức Ngài nói:

“Đức Hộ Pháp lập Phạm Môn mấy năm qua, các Chức

Sắc lớn trong Hội Thánh đánh đổ, Qua nghe để dạ, chớ thật ra Qua cũng không biết Đức Hộ Pháp lập Phạm Môn để làm gì? Ngày nay Qua mới hiểu rõ, nhờ có mấy em dám hy sinh đứng ra “**Cứu Đạo**”, Đại nghiệp Đạo mà còn tồn tại đây là do bàn tay của mấy em Phạm Môn cứu sống Đạo đó vậy.

Mấy em xứng đáng vào hàng Thánh vị”.

Đến khi tuyên bố người Phạm Môn đi khai mở cơ sở lập Phước Thiện, Đức Ngài mời đến Giáo Tông Đường dạy:

“*Nay Qua mời mấy em đến đây, Qua có mấy lời giao cảm cùng mấy em, không biết tại sao Qua là anh cả mấy em, mà Đức Hộ Pháp vâng lệnh Đức Chí Tôn mở Phạm Môn cho mấy em học Đạo tu hành thuộc về cơ giải thoát mà Qua không hay biết.*

Nếu Đức Hộ Pháp không nói rõ thì Qua đây cũng không hiểu đặng! Còn mấy em làm sao biết mà vào, nên Qua để lời khen mấy em đó; và Qua cho mấy em là Chí Thánh, nhưng Qua có lời khuyên mấy em, dầu cho mấy em có đặng sáng suốt, tài đức bao nhiêu đi nữa thì mấy em cũng nên tưởng rằng còn thiếu, đặng cố gắng làm thêm, đặng bước vào con đường Thánh Đức”.

Sau đó về trình lại với Đức Thầy, Đức Hộ Pháp nói: “*Ảnh là Giáo Tông, hễ nói sao thì có vậy”.*

Đức Hộ Pháp nói.

“*Thầy mượn chức Lễ Sanh cho mấy em Giáo Thiện xuất sư trong 21 tỉnh Nam Kỳ để mở mang “**Lương Điện, Công Nghệ**” hầu tạo của cải tài sản để xây cất Tổ Đình, sau ba năm trở về từ chức trả áo mào lại cho Hội Thánh...”*

Vậy thì việc đi núi của Ông Võ văn Đợi là đúng về Đạo Pháp, mà sai về sở hành không lập vườn nho đúng theo Thánh Ý Đức Tôn Sư trên con đường chí thiện.

Một bài học quá lớn!

10.- NÚI ĐIỆN BÀ – CHÙA LINH SƠN

Núi Bà thời Pháp thuộc, Sở Họa Đồ đo chiều cao được 884m, đến nay độ 1.000m.

Là ngọn núi cao nhất ở Nam phần Việt Nam, cách tỉnh lỵ Tây Ninh 11 cây số ngàn. Gọi Núi Bà vì trên núi có Bà Linh Sơn Thánh Mẫu rất linh hiển, được vua Gia Long sắc phong năm 1802.

Đoạn đường dốc núi Điện Bà lên đỉnh: 2.800m.

Đoạn đường dốc núi từ Cầu Đá lên Điện Bà: 1.000m

Phía trái có Am Kim Cang, lên tiếp 50m có Thảo Thử Tạ Giác Hạnh.

10.1- HÌNH THỂ NGỌN NÚI PHẦN BA

Núi Bà:

*“Núi Bà một ngọn phô hùng vĩ,
Rừng rậm Bắc phương áng mặt cao (884m).”*

Núi Heo:

*“Cận Bắc Bà Đen có Núi Heo,
Sáu trăm thước đứng kết nên đèo (600m).”*

Núi Phụng:

*“Bốn trăm ba thước là Hòn Phụng (403m),
Nằm ở hướng Tây rất dễ trèo”.*

10.2- NGỌN NÚI TÂY NINH HÌNH THÀNH

Vào thế kỷ thứ 11, nơi Phủ Tây An (Tây Ninh) ngọn núi Tây Ninh hình thành vào đời nhà Lý (1010–1224) Lý Công Tuấn tức là thời nhà Tống bên Tàu.

Tây Ninh xưa kia dân cư là người Miên có tên gọi Rơm Dum Ray có nghĩa là Chuông Voi. Thời Nam Triều gọi Phủ Tây An gồm có hai huyện Tân Ninh và Quang Hóa. Hai chữ Chuông Voi đã nói lên trong thế kỷ 16, nơi đây là rừng thiêng nước độc, hầu hết chỉ là rừng và muôn thú, cho nên sự sanh hoạt của Thổ dân nầy đầy gian lao khổ cực...

Đến thế kỷ 17 mới có sự di dân từ các vùng Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Thuận nam tiến vào Gia Định Thành...

10.3- DI TÍCH LỊCH SỬ

Từ năm 1778 Nguyễn Vương và Tây Sơn đánh nhau, khi thất thủ Phiên Trấn Thành Gia Định, Nguyễn Vương chạy lên Quang Hóa, Trảng Bàng, Gò Dầu, núi Tây Ninh, dựa vào thế hiểm trở của rừng núi... Thời gian ẩn trú rừng núi Tây Ninh, Nguyễn Vương thường họp Quần Thần nơi một sân cỏ hoang vắng để mưu định cơ đồ phục nghiệp, từ sự tích nầy nhân dân địa phương gọi là Sân Châu...

Một hôm, nhà Vua đến chân núi ngủ đêm, được nữ Thần bảo rằng: “*Muốn khôi phục giang sơn phải tá binh Xiêm Quốc*”. Nhờ sự linh ứng nên đầu thu năm Đinh Mùi 1787 trở về nước chiếm lại Phiên Trấn Dinh rồi cải tên Gia Định Tỉnh.

Đến năm 1789, nhờ có viện binh của Pháp dẹp xong Tây Sơn, lên ngôi Cửu ngũ vào năm 1802, lấy hiệu Gia

Long và xưng là Đại Nam Quốc.

Được phục nghiệp, nhớ ơn Nữ Thần núi Tây Ninh hộ trì linh ứng, nhà vua liền phái Tả Quân Lê Văn Duyệt mang sắc chỉ lên núi phong tặng “*Lê Sơn Thánh Mẫu Tiên Thạch Động cho Nữ Thần Lý Thị Thiên Hương và dạy Quan địa phương dùng đồng đen đúc tượng Bà tôn thờ để tạ ơn*”.

10.4- SỰ TÍCH BÀ ĐEN: LÝ THỊ THIÊN HƯƠNG

Đã qua nhiều thế kỷ, có nhiều sự tích khác nhau, nhưng trên thực tế sự tích Lý thị Thiên Hương có Sắc Phong là chính xác; tường thuật lại chuyện của hai thế kỷ về trước, ắt có nhiều sai lầm và thiếu sót... Vào thế kỷ 17, tỉnh Bình Định gặp thiên tai hạn hán mất mùa, dân tình đói khổ, có bốn người bạn thân giao cùng đưa gia đình vào Nam lập nghiệp theo danh tánh:

1. Ông Lý Thiên và vợ là Đặng ngọc Phụng.
2. Ông Đặng Nhươn.
3. Ông Ba Sánh và Ông Chín Thép.

Vào cư trú vùng đất Quang Hóa, nay là Huyện Trảng Bàng thuộc tỉnh Tây Ninh. Quan Huyện đương quyền là Hà Đảnh, một tham quan dâm loạn, từng hãm hiếp nhiều gái đẹp dù cho đã có chồng con (bà mẹ Lê Sĩ Triệt).

Nay thấy bà Đặng ngọc Phụng trẻ đẹp, muốn chiếm đoạt làm hầu thiếp, nên tìm cách mưu hại chồng bà là Lý Thiên để bắt ép bà; trong khi đó bà Đặng ngọc Phụng đã mang thai cùng chồng, phải cố sống qua ngày, chờ giờ sinh con, hầu sau tìm cách báo thù chồng.

Lần lựa ngày tháng qua nhanh, bà sanh được một gái

xinh đẹp, đặt tên Lý thị Thiên Hương, vừa đẹp nét, đẹp người lại có lòng mộ Đạo, thường lên non hành hương lễ Phật. Một hôm bị bọn cướp vây bắt bà, may nhờ một tráng sĩ giải nạn, đó là Lê Sĩ Triệt, môn đồ của nhà sư Trí Tân mà cũng là dưỡng phụ nhưn chuyển đi hóa trai, về giữa đường gặp hai tử thi và một đứa bé còn sống (ấy là Lê Sĩ Triệt). Nhà sư cứu mạng đem đứa bé lên núi để nuôi và truyền kiếm thuật để cứu nhưn độ thế.

10.5- GIA NHẬP NGHĨA QUÂN TRẢ THÙ CHO CHA MẸ

Năm 1780, anh em Nguyễn Huệ nổi dậy đánh đuổi Nguyễn Ánh ở Qui Nhơn Bình Định, Lê sĩ Triệt theo nghĩa quân Tây Sơn giết được quan huyện Hà Đánh, trả mối hận thù giết hại cha mẹ chàng, đồng thời cũng trả thù cho thân phụ Thiên Hương.

Từ ân nghĩa cứu mạng và trả thù cha, sau đó Lê sĩ Triệt và Thiên Hương kết thành chồng vợ. Nhà sư Trí Tân vốn là ân sư của Lê sĩ Triệt, nên vợ chồng Lê sĩ Triệt và Thiên Hương tôn kính nhà sư còn hơn cha mẹ sanh thành và thường lên núi Lễ Phật, thăm viếng ân sư.

10.6 - BÀ LÝ THỊ THIÊN HƯƠNG HIỂN THÁNH

Nhân ngày lễ dâng hương kính Phật và thăm viếng Sư Phụ, Bà Thiên Hương viếng mộ phần cha mẹ chồng do nhà sư chôn vừa triển núi phía nam; chẳng may gặp bọn cướp, trong đó có Châu Thiện trước kia là bộ hạ của Hà Đánh, thấy Thiên Hương đi một mình, thừa dịp định sát hại bà.

Trong thế nhứt nhưn nan dịch quần hổ, bọn Châu Thiện quá đông, dồn bà vào một khe núi. Thấy khó thoát

thân, Bà Thiên Hương liền nhảy xuống khe núi tử tiết...

Sau đó Bà về báo mộng cho Sư Phụ Trí Tân đến nơi Bà tử tiết đem xác về hỏa táng. Khi làm lễ hỏa táng cho Bà có số người hại Bà đến xem bị học máu chết liền tại chỗ.

Từ đó oai linh hiển Thánh của Bà được thể nhân tôn sùng là bậc Nữ Thần Linh Sơn. Vua Gia Long sắc phong là Lê Sơn Thánh Mẫu.

10.7- SỰ TÍCH ĐÁ NỨT HAI

Một tấm lòng thành, viên đá nứt hai.

Ngôi Linh sơn Tự đã được các nhà sư dày công tu tạo từ thế kỷ 18 và trụ trì như các sư: Thiệt Diệu, Tế Giác, Đại Cơ, Đạo Trung, Tánh Thiền (Đạo Nhỏ), Hải Hiệp... Đến thế kỷ 19 thời Pháp thuộc từ năm Tân Mùi 1871 đến 1880 có các sư kế thừa: Thanh Thọ, Phước Chi (1872-1875), Trùng Tùng Chơn Thoại (1880-1930), Tam Tòa Chánh Khâm (1910-1937), Nguyễn Cơ – Giác Phú (11 tháng), Nguyễn Cần – Giác Hạnh (1938-1945).

Trong thế kỷ 18 khai sơn phá thạch có 6 vị thiền Sư, vị đứng vào hàng thứ năm Pháp danh Tánh Thiền (thường gọi Ông Đạo Nhỏ) thật hiện hạnh Bồ Tát, muốn dời tảng đá cản đường từ Chùa Bà qua Chùa Hang. Ngày xưa khách hành hương lên núi Điện Bà, muốn qua chùa Hang phải đi vòng xuống suối rất cực khổ, khó khăn vì bị một tảng đá lớn chặn lối đi. Hòa Thượng Tánh Thiện lấy làm xót xang thương cảm cảnh khách hành hương phải chịu vất vả đi vòng như vậy. Nhà sư muốn rút ngắn đường đi. Ngài phát tâm đại nguyện, đêm đêm đến nơi tảng đá đó tụng kinh Kim Cang, khẩn vái cầu xin một

trong hai điều: “*Hoặc có thể dời tảng đá đỏ đi nơi khác, hoặc là tảng đá nứt ra làm đôi để có lối đi cho chư Thiên tín du sơn Lẽ Phật*”.

Ngài là bậc Đại Đức linh căn, nên tụng kinh đến 100 ngày, thì vào ngày chót, một hiện tượng lạ xảy ra; Tảng đá to lớn ấy nứt làm đôi, dang ra chừa lối đi bề ngang 1,50m như hiện nay đó.

Sự việc đá nứt hai cách nay hơn hai thế kỷ được lưu truyền trong nhơn gian, nhất là dân địa phương Tây Ninh mọi người nghe biết. Nhắc đến tảng đá nứt hai, người người nhớ đến công đức cao dày của nhà sư Tánh Thiện, đều cúi đầu bái phục trước huyền diệu Đấng Hóa Công.

11.- HUỆ MẠNG KIM TIÊN ĐẮC ĐẠO: (LINH SƠN ĐỘNG)

Đạo Cao Đài Đức Thượng Đế giảng cơ cho biết:

“Buổi Đạo bị bế, tuy chánh pháp ra cũ, chớ kỳ trung thọ đắc kỳ truyền, luật lệ tuy cũ chớ Đạo vẫn như nhiên, do công đức mà đắc Đạo. Nhưng có một điều là Ngọc Hư Cung bác Luật, Lôi Âm Tự phá Cổ, nên tu nhiều mà thành ít.

Vì vậy, các con coi thử lại, từ hai ngàn năm nay bên Á Đông này đã đặng bao nhiêu Tiên Phật? Các con duy biết có một mình Huệ Mạng Kim Tiên mà thôi”.

Huệ Mạng Kim Tiên hay Huệ Mạng Trường Phan là Ngài vậy. Ngài tu ở Linh Sơn Động, thường gọi Ông Đạo Nhỏ pháp danh Tánh Thiện, kiếp tu này Ngài được chứng quả vị trở lại cõi vô hình như Thánh Ngôn đã dạy. Năm Ất Sửu 1925 (15-12 Ất Sửu), Ngài giảng cơ cho bài thi:

*“Tây Ninh tu luyện Động Linh Sơn,
Chẳng quản mùi trần thiết với hơn.*

*Trăm đấng ngàn cay đành một kiếp,
Công hầu vương bá dám đâu hơn.
Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vầy,
Nào dè có đặng buổi hôm nay.
Gìn lòng tu niệm cho bền chí,
Bông Đào ngày sau đặng hiệp vầy”.*

12.- SỰ TÍCH SUỐI VÀNG

Sao gọi suối Vàng?.

Núi Điện Bà có biết bao nhiêu chuyện linh thiêng huyền bí được truyền tụng, là nơi Linh Sơn thắng cảnh, non thiêng phước địa nằm trong bản đồ Châu Thành Thượng Tây Vực Đồi.

Trong các điều lạ ở Núi Bà, có câu chuyện Suối Vàng đáng cho mọi người quan tâm hơn hết, vì nó là mỏ vàng rất khoa học thực tế. Cách nay 30 năm, có một nhà Bác học người Nhật tìm lên Núi Bà khảo cứu, nghiệm xét chất nước suối Vàng, Ông vui mừng tuyên bố: “*Quả thật có vàng*”, nên đặt tên dòng nước suối Vàng là đúng. Ông nói đây là mỏ vàng còn non. Nước Việt Nam quả là đất phước địa linh, trong tương lai sẽ có mỏ vàng vô tận...

Hiện nay 1979 các mảng vàng từ khe núi phía Bắc Khai Đơn chảy ra thành miếng vàng óng ánh, vớt lên không còn tan rã như trước nữa, chứng tỏ mỏ vàng sắp đúng tuổi. Ngày nào đó mỏ vàng được khai thác thì đất nước Việt Nam giàu mạnh.

13.- ĐẠI LỘ SÁU MƯƠI THỨC: KỶ QUAN CỰC LẠC CẢNH

Chung quanh núi sau này có Đại Lộ 60m, vì cảnh

giới Cực Lạc tại trần nơi Núi Bà này: Trên đỉnh thượng có kim Tự Tháp thể Lô Âm Tự, lẽ dĩ nhiên xung quanh núi có nhiều Am Vân, Tịnh Cốc các đạo giáo Tu Chơn Thiên Định.

Dưới chân núi phía Nam là dinh thự Tịnh Thất Nam Phái, Văn Phòng Ban Kỳ Lão Phạm Môn, Trại mát thiếu nhi, Nhà Thờ Tổng Đường...

Theo lời Đức Tôn Sư Hộ Pháp dạy Cửa Tu Chơn Nam phái khi nhà Tịnh Thất đã hoàn thành thì các Ngươn Linh về đây trên ba ngàn người, chưa kể các nhà Sư khác giáo. Ấy là Kinh Đô Tôn Giáo nơi hội tụ các Linh Căn... (Vùng này sau thay cho Gia Định Thành về kinh tế, tôn giáo).

14.- KẾT LUẬN PHÍA BẮC

Cách Tòa Thánh 1.000m có Đền Thờ Phật Mẫu Bát Cảnh Cung, có thờ Nam Bình Vương Phật. Cách 3.000m có chợ Vườn Điều làm nơi sinh sống cho bốn đạo. Cách 11km nơi vùng đất Núi Phụng có chợ Linh Sơn, phía Đông Nam tại chân núi Ông Văn có nhà Tịnh Thất Nam Phái, vị trí Vạn Pháp Cung Nhơn Hòa Động theo bài thi:

*“Phạm Môn cảnh tịnh đón hiền nhân,
Công đức Huệ Cung nhứt rạng ngàn.
Tắc Trí Giác nguyên linh nguyệt rạng,
Nhơn Hòa Vạn Pháp mở Tân Dân.”*

Văn Phòng Ban Kỳ Lão Phạm Môn sau đặt ở Vạn Pháp Cung Nhơn Hòa Động sẽ hiệp đủ THIÊN – ĐỊA – NHƠN (Tam Tài) và Tam Động: Nhơn Hòa Động – Địa Linh Động và Thiên Hi Động. Trên đỉnh phần trên núi là

Cực Lạc Cảnh, có Kim Tự Tháp thể hiện Lôi Âm Tự tại trần... một cảnh trí Thiêng Liêng an nhàn tự tại, không không vướng bận lòng phàm tục.

15.- BẢN ĐỒ CHÂU THÀNH THƯỢNG

Lấy Núi Bà làm trung tâm:

- Đo từ chân núi về hướng Đông: 28km
- Đo từ chân núi về hướng Tây: 12km
- Đo từ chân núi về hướng Nam: 24km
- Đo từ chân núi về hướng Bắc: 16km.

Bản đồ lấy trùm Tòa Thánh:

- Đông Tây: $(28+12= 40)$
- Nam Bắc: $(24+16= 40)$.

16.- HƯỚNG NAM CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA

16.1- LONG HOA THỊ

Long Hoa thị hay chợ Long Hoa được khởi công đào móng nên chợ ngày 12-11-Nhâm Thìn (1952). Cũng trong dịp này, Đức Hộ Pháp dẫn khách đến xem địa cuộc Long Hoa Thị, gồm có:

Bác Vật Lưu Văn Lang,

Ngài Trần Khai Pháp, Cao Tiếp Đạo,

Ông Thừa Sứ Phan Hữu Phước, Ông Chơn Nhơn Trịnh Phong Cường, Ông Trưởng Tộc Phạm Môn Phạm Văn Út, Ông Tổng Giám Võ Văn Khuê Ban Kiến Trúc, Trần Phong Lưu Ban Nhiếp Ảnh.

Đức Hộ Pháp nói:

“Bản Đạo dời chợ cũ lại chỗ này để cất Long Hoa Thị, nhờ Bác học xem địa cuộc sanh khí thế nào?”

Bác Vật Lưu Văn Lang nói:

*“Ngài định chỗ thật tốt, có lẽ Ngài biết trước nên mới định trúng ngay mạch nước **“bát long dẫn thủy”** lại có **“tứ bố phục triều”**, địa thế có nhiều nguồn sanh khí, sau này Long Hoa Thị sung túc trở nên một kỳ quan ở đất Thánh, nếu giữa nhà lòng chợ được lấy nước fontain thì đủ xài vì mạch nước lớn và tốt”.*

Đức Hộ Pháp nói;

“Nếu có Bát Long dẫn thủy thì mở thêm tám con lộ Bát Quái, còn trong nhà lòng xây một bồn nước thật cao, lấy nước giếng giữa chợ cho các tiệm phố đủ xài. Nhà lòng định cất bốn cánh, có 2 tầng lầu, tầng dưới cho bán thực phẩm, tầng trên cho bán đồ mỹ trang, hàng len, vải xô, các món chơi tiêu khiển...”

Trên bồn nước giữa chợ cất một nhà nóc bằng để cho Thánh vệ ở, luân phiên gìn giữ chợ, ăn ở luôn trên nhà gác. Còn bốn phía chợ đúc cột làm hàng rào bằng sắt bông thật đẹp, để trống cho bốn bên trông vào chợ thấy thông dong mát mẻ, mỗi phía rào có một cổng, bốn mặt y nhau.

Mỗi cửa để chữ theo mỗi hướng như: Đông Môn, Tây Môn, Nam Môn, Bắc Môn. Đứng để mấy quán cóc um tùm che lấp vẻ đẹp cái chợ. Còn các xếp theo góc Bát Quái nữa, cho Ban Kiến trúc cũng đúc cột lên mấy tầng làm như phố vậy để làm nhà hàng hoặc bán các loại máy móc, radio, từng dưới chừa 2 thước tây vuông để làm Trạm y tế cứu thương hoặc bệnh hoạn sẵn có thuốc...”

17.- ĐƯỜNG, LỄ LỘ

Đức Hộ Pháp cầm dây đo ngang 40m, ở giữa lộ lớn có hai cái lễ, bên trong sát mặt phố có hai con lộ nhỏ xe hơi chạy được. Dài trên lộ cũng cất 20 cái bar để trốn trên lễ đường, bar ấy cất cũng hai tầng, cách 40m một cái. Phần hành này giao cho Trưởng Tộc Phạm Môn và Chương Quân Phước Thiện.

17.1- LỄ TRẦN THẦN

Vùng đất Long Hoa Thị được Đức Hộ Pháp trần thần vào ngày 2-5- Tân Mão (1951).

Sau lễ Ban Phép Lành, Đức Hộ Pháp nói: *“Chợ chuyển thế đã đến ngày hiệp nhất Đạo giáo, nên khiến toàn thể con cái Đức Chí Tôn lo quay về một mối sống dưới cờ nhưn nghĩa của Đạo. Nhưn sanh qui tụ ngày càng đông, nên Bản Đạo lập cái chợ này để tạo nguồn sống cho Nhưn sanh. Đây là chợ chuyển thế và huyền diệu Thiêng liêng Đức Chí Tôn đã định, cái chợ không người”*.

Tại sao gọi chợ chuyển thế? Rồi đây Nhưn sanh, con cái Đức Chí Tôn muốn cái gì nó biến ra cái ấy, Nhưn sanh muốn còn tồn tại hay đi đến chỗ diệt vong thì cũng do ý muốn của Nhưn sanh.

Đó là Bát Quái Đồ Thiên của Thầy tạo lập mà không thành thì cơ tận diệt của Nhưn sanh không tránh khỏi! Long Hoa thị biến chuyển, muốn chánh thì nó chánh, muốn tà thì nó tà, muốn tiêu diệt thì nó cũng đi đến tiêu diệt, muốn sanh tồn nó cũng đem sự sanh tồn.

Các con lưu ý nhìn cái Long Hoa thị nó biến chuyển ra sao thì các con biết trước được mọi việc! *“Thôi việc Thiên*

cơ Thấy không nói nữa, các con tìm hiểu...”.

Long Hoa thị biểu hiện Đạo Cao Đài có Long Hoa Đại Hội tại thế để điểm Đạo cho các bậc tu hành dày công khổ hạnh trong quả Địa cầu 68 (sáu mươi tám) này, tùy theo công quả, tâm đức mà đoạt thủ địa vị từ Hiên vị đến Phật vị đều do Chương Giáo Di Lạc Vương Phật chủ khảo.

Ngày vinh diệu ấy toàn Nhơn loại trên mặt Địa cầu này sẽ được Hồng Ân Đức Chí Tôn giáng lâm mừng cho con cái thương yêu của Ngài đã đạt vị, có vàn vàn Thần, Thánh, Tiên, Phật châu hầu hộ giá. Lễ dĩ nhiên Bát Quái Đồ Thiên sẽ là Lư Bồng của các Đấng Thiêng Liêng giáng ngự dự Long Hoa Đại Hội, là nơi hội hiệp các Đạo giáo qui nhứt, ấy là ngày Tam Giáo Ngũ Chi hội Long Hoa Đại Hội. Đó là huyền diệu của cái chợ không người.

Long Hoa chuyển tức là Bát Quái chuyển, đến một lúc nào đó thì nơi đây không còn người bán buôn mà là nơi hội hiệp các Ngươn Linh Đạo giáo để định pháp lập vị. Ấy là chương trình Đại Hội Long Hoa.

17.2- ĐỊA THỂ BÁT LONG DẪN THỦY – TỨ HỔ PHỤC TRIỀU

Theo địa thể sanh khí nguồn đất, nơi giữa chợ, Đức Hộ Pháp cho xây bốn nước vì tại đó có mạch nước lớn đủ cung cấp cho vùng chợ 47 Ha, nên gọi mạch nước ấy là Bát Long Dẫn Thủy, Tứ Hồ Phục Triều, nghĩa là tám nguồn nước gom lại thành một mạch lớn.

Nguồn nước này là chi nhánh của Lục Long Phò Ấn: *“Bởi trung tim đất giáp lại trùng giữa sáu nguồn nước làm như sáu Rồng doanh nhau, nguồn nước ấy chảy trùng đánh núi nên gọi “Lục Long Phò Ấn, nghĩa là con sông sáu*

ba trăm thước gồm sáu nguồn nước.

Mạch nước lớn tại chợ Long Hoa do tám mạch nhỏ gom lại. Chính Đức Hộ Pháp đã công nhận khoa học này, nên mở chợ Long Hoa trong công thức Tứ Tượng là Tứ Hồ Phục Triều và khai thông tám con lộ Bát Quái là Bát Long Dẫn Thủy.

Lịch sử của Chợ là Bát Quái Đồ Thiên có Bát Long Dẫn Thủy – Tứ Hồ Phục Triều trong vòng 470.000m², đất uy liệt gấp trăm ngàn lần hơn Bát Quái Đồ Trộn của Khổng Minh giữ chân Lục Tồn trong thời Tam Quốc phân tranh!”

18.- LONG HOA THỊ CHUYỂN

Đức Hộ Pháp nói: “Cái chợ này Đạo lập dùm cho Đời, sau này kiến thiết do Đời làm cho cái chợ tốt đẹp hơn”.

Quả không sai, vào năm Bính Thân (1956), chế độ đệ I Cộng Hòa họ Ngô buộc Đạo phải bán cái chợ cho Chính Phủ với giá rất cao là một đồng bạc danh dự (1 đồng) tượng trưng cho việc mua bán bất đắc dĩ. Phần kiến thiết của Chính Quyền lợp tole xi-măng bốn cánh (sườn mái, Đạo đổ bê-tông xong) hàng rào kẽm gai bao xung quanh chợ (thỏa ước Bính Thân 1956).

18.1- ĐỆ II CHUYỂN

Qua chế độ đệ II Cộng Hòa Việt Nam do Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia (Thiệu Kỳ) ban Pháp Nhân cho Đại Đạo sở hữu động sản và bất động sản, vùng Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh bất khả xâm phạm, Chợ Long Hoa được hoàn trả lại cho Đạo làm chủ như trước. (Chế độ độc tài họ Ngô bị tiêu diệt ngày 1-11-1963).

Tứ tượng chuyển: cánh chợ phía Bắc phát hỏa.

Ngày 18-3-Tân Hợi (DL. 13-4-1971) lúc 14 giờ, cánh chợ phía Bắc (hướng núi) phát hỏa đến 21 giờ đêm mới dập tắt được. Cánh chợ này bán hàng vải, mỹ phẩm. Lúc bấy giờ chiến tranh phía Bắc là một biển lửa bom đạn vô cùng ác liệt, Mỹ dội bom phải điều chỉnh qua Tivi sợ chạm đề điều.

Đây cũng là thời kỳ Đệ II chuyển, các bar xung quanh chợ cũng bị cháy tổng số hao tổn chung tính hơn hai trăm triệu bạc, vào thời điểm đó số tiền khá lớn.

Trong năm 1966, Ban Quản Trị chợ Long Hoa tự động phá hàng rào kẽm gai chợ, cắt bar bằng vật liệu nhẹ cây + tôn. Sau có sự chống đối, các bar này được giải tỏa, làm hàng rào kẽm gai lại lần nữa.

18.2- ĐỆ TAM CHUYỂN

Ngày 17-2-Đinh Dậu (1957), lúc 8 giờ sáng, một con Mãnh chạy vào chợ Long Hoa bị đập chết! Sau đó, thương phế binh biểu tình dẹp các bar cất trái phép và đòi đập phá 2 căn phố của Ông Nguyễn Hữu Lương xây cất trên chéo đất góc đường Bát Quái khuôn số 6. (Tám xép còn dư theo góc lộ Bát Quái, Đức Hộ Pháp định dành cho Ban Kiến Trúc có công cất chợ Long Hoa, chớ không phải cho tư nhân).

Tiếp theo đến ngày 30-4-1975, sau khi đất nước thống nhất theo CNXH, nhà nước Cách Mạng quản lý chợ thay tên là chợ Hòa Thành, lấy tên Huyện đặt tên chợ. Phần kiến thiết khang trang hơn trước, xây mặt dựng đá rửa bốn mặt chợ: Đông – Tây – Nam – Bắc và

cho cất 180 cái bar bằng vật liệu nặng tường gạch hai mặt giáp vòng thay cho hàng rào trông có vẻ thẩm mỹ. Khai thông 12 cửa: 4 cửa chánh Tứ Tượng và 8 cửa phụ Bát Quái. (Cửa Bắc chưa).

Số 12 cộng thành ba chuyển, Đạo quyền giải thể vào ngày 4-2-Kỷ Mùi (DL. 1-3-1979) thành lập HDCQ nhân số 12 vị.

Phát hỏa kỳ hai. Ngoài tứ tượng bát quái, cung càn.

Năm Quý Dậu ngày 29-1- (DL. 22-2-1993), lúc 8 giờ 30 phút các bar ngoài tứ tượng thuộc cánh Đông Bắc phát hỏa thiêu rụi số bar bán hàng mỹ phẩm, tổn hại giống y kỳ trước của năm Tân Hợi (1973) đúng vào số hai trăm triệu bạc. Kể cũng lạ thật!

18.3- THAY BẢNG HÒA THÀNH. ĐỔI LẠI CHỢ LONG HOA

Ngày 2-10-Quý Dậu (1993) bảng chợ Hòa Thành đổi thay Chợ Long Hoa, tức Long Hoa Thị được phục hồi. Hội Đồng Chương Quản (do Phối sư Thượng Thơ Thanh làm Chương Quản) được tăng số Hội viên lên 36, gọi là cải tổ tăng nhân số từ 12 lên 36; Ấy là tam thập lục nhơn, do Đạo Lịnh ngày 9-10-Quý Dậu (DL. 22-11-1993) ghi rằng: Kể từ nay nơi Điều II Đạo Lịnh số 01/ĐL ngày 01-03-1979) của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được bổ sung như sau:

“1. HDCQ của Hội Thánh ĐĐTKPD gồm có 12 đến 36 thành viên.

2. Điều III: Các điều khác của Đạo Lịnh 01/03/1979 vẫn còn hiệu lực”.

Cũng do PS Thượng Thơ Thanh ký tên.

19.— HỒ TẮM, BỆNH VIỆN, BẾN XE

Cách 1.000m từ Chợ Long Hoa xuống Trảng Mây, nằm cặp lộ trung tim giữa đường Báo Quốc Từ và Cao Thượng Phẩm có một hồ nước lớn tại lòng sâu Trảng Mây. Phía tay mặt đường Ca Bảo Đạo đối diện với hồ tắm có một bệnh viện cấp Châu Thành và một bến xe tại khu đất này. Đây là Thánh ý Đức Hộ Pháp đã định, có sơ đồ của Đạo.

Xuống Long Hải, Chợ này nằm giữa hai lộ trung tim Báo Quốc Từ và Cao Thượng Phẩm tại đăm cao su hiện giờ. Địa điểm này có Đức Hộ Pháp xuống chỉ chỗ, cát giữa hai con đường cốt yếu làm cho cái chợ được phồn thịnh...

Còn Chợ Long Hải hiện tại do Quận Trưởng Nguyễn Văn Mới, vì chủ trương lập Ấp Đồi Mới nên đem xuống đất ruộng cát chợ, đó là việc làm không đúng theo bản đồ của Đạo đã định, nên chợ Long Hải không sung túc.

Xa hơn nữa là Giang Tân Bến Kéo, vùng đất này cũng là Thánh Địa, nhưng địa thế hẹp nên không cất Tòa Thánh theo Thánh Giáo của Đức Chí Tôn.

Sông Giang Tân, Cẩm Giang sau này thành Thánh Giang như sông Hằng ở Ấn Độ nơi Đức Phật Thích Ca tẩy trần đạt Đạo. Nhân ngày lễ thiêu cốt các Thánh Tông Đồ năm Ất Mùi, (1955), Đức Hộ Pháp dâng sớ trình tấu việc hỏa táng Chư Liệt Thánh, Xá Lợi thờ tại Bát Quái Đài, tro đem đổ xuống dòng sông Vàm Cỏ Đông; cầu xin Đức Chí Tôn ban Hồng Ân cho dân tộc Việt Nam để sông Giang Tân biến thành Thánh Giang như sông Hằng (Gange) Ấn Độ.

**20.- TRÍCH ĐOẠN: SỞ CHUNG NIÊN (ẤT MÙI – 1955) – NƯỚC
SÔNG GIANG TÂN SẾ THÀNH CAM LỘ THỦY**

“Năm Ất Mùi là năm Đại Đạo trải qua nhiều trạng thái vui buồn lẫn lộn, lắm cảnh tượng hiệp tan pha màu, khiến cho Hội Thánh phải lắm công nhọc trí xoay trở thuận chiều, hầu trấn an toàn con cái Đức Chí Tôn luôn giữ vững quyền Đạo cho khỏi lung lay, nghiêng đổ!

Riêng về phần Đệ Tử, nghĩ để cho qua cơn giông gió bão bùng, đã nhập định một thời gian vô định kể từ ngày 28 tháng 8 năm nay, nhưng tâm não vẫn không rời mọi hình thức biến chuyển để lách sóng đưa con thuyền từ nhẹ tách...

Nay nhơn Đại Hội Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật triều Thiên Đệ tử khép nép cúi cung thượng số, xin Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu đại từ, đại bi tha thứ như Đệ Tử đã thượng trình về sự vui mừng trong năm.

Vào thượng tuần tháng Giêng, lễ khánh Thành Đền Thờ Đức Chí Tôn và Đền Thờ Đức Phật Mẫu đã được cực kỳ mỹ mãn, danh Đạo bay khắp trời Nam, loạn cả hoàn cầu; bởi có cả Sứ Thần ngoại quốc hưởng ứng dự lễ, Nên Đạo vững chắc, Thánh Địa hoàn toàn trở thành Thánh Thị vô phòng thủ võ trang, thì Đại nghiệp Đạo từ đây là Đại nghiệp chung của cả nhơn loại.

Thừa dịp này, Đệ Tử có thiết lễ thiêu phạm thân của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật (Lê Văn Trung), Đức Cao Thượng Phẩm (Cao Quỳnh Cư), Đức Nữ Đầu Sứ (Lâm Hương Thanh) và Chánh Phối Sứ Ngọc Trang Thanh (Lê Bá Trang), Xá lợi đang thờ nơi Bát Quái Đài, tro tàn đã rải trên dòng sông Giang Tân tỉnh Tây Ninh.

Nhờ Hồng Ân Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu, Đệ Tử

khẩn nguyện nước sông Giang Tân sẽ là Cam Lộ Thủy tẩy trừ cho kẻ hữu căn, người hữu phước, như dòng sông Hằng bên Ấn Độ Quốc, thì may mắn cho Chúng sanh có nơi gội rửa bụi trần, giải bớt oan khiêng nghiệp chướng hầu khử ám hối minh, cải tà qui chánh!...”

Hải cảng Cam Lộ Thủy.

Nơi Thánh Cam Địa Ấn Độ Quốc có dòng sông Hằng để Thái Tử Sĩ Đạt Ta tẩy trần đạt thành Phật Tổ, thì Thánh Địa Tây Vực sẽ có dòng sông Cam Lộ Thủy để Chúng Sanh gội rửa bụi trần, giải bớt oan khiêng nghiệp chướng theo sự cầu xin của Thiên Tôn Hộ Pháp.

Ngày nào đó như loại sẽ được thọ hưởng Hồng Ân Của Đức Đại Từ Phụ và Đại từ Mẫu ban cho, thì dòng sông Giang Tân trở thành Hải Cảng Cam Lộ Thủy dành cho các sắc dân con cái Đức Chí Tôn đến tắm mát linh hồn.

Quả là cảnh ồn ào náo nhiệt như du khách đến Suối Tiên ở Thủ Đức, Thủy Phủ ở Đầm Sen, Linh Sơn Động ở Núi Bà...

Còn đây là Cam Lộ Thủy tẩy trần đạt Đạo có lẽ hấp dẫn hơn, vì đó là món ăn tinh thần.

21.- HƯỚNG ĐÔNG CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA

Ngoại ô hướng Đông có:

- Trí Giác Cung (Địa Linh Động).
- Đền Thờ Phật Mẫu – Nhà Bảo Sanh Thuần Đức.
- Sân Bay – Trí Huệ Cung (Thiên Hi Động).
- Đoạn Trần Kiều (Thầy trò Tân Dân Tử).
- Ao Thất Bửu.

- Chợ Thiên Dương (An Nhân Lộ).

Từ ngã tư đường Cao Thượng Phẩm Chợ Long Hoa, đường Trung Hòa Lộ chạy xuống Qui Thiện là vùng Địa Linh Động Trí Giác Cung, có các dinh thự thể hiện Điều Trì Cung tại thế qua thể pháp sau đây:

Mặt tiền đường Trung Hòa Lộ có Cung Trí Giác là nhà tịnh của Thời Quân (Cung Trí Giác trụ tinh thân), nơi đây Ngài Thời Quân Khai Pháp đã nhập tịnh tháng 11 năm Nhâm Thìn (1952).

Đối diện Cung Trí Giác bên kia đường, có nhà Bảo Sanh “*Thuần Đức*”, kể như nằm sau hậu Đền Thờ Phật Mẫu. Cảnh giới Đức Hộ Pháp tạo Thế Pháp tượng trưng Bí Pháp, vì trên Điều Trì Cung có: “*Kim Bốn vàn vàn Ngươn chất, tạo hình hài các bậc nguyên nhân, Cung Trí Giác trụ tinh thân*”. Đây là mặt hậu của Trí Giác Cung.

Còn mặt tiền có đường Khải hoàn từ Tòa Thánh chạy xuống, có Đền Thờ Phật Mẫu, có Hộ Pháp Tịnh Đường, có các cơ sở Tứ Dân là nơi Tu chơn cho cả nam lẫn nữ giữ phận tín đồ, theo Thánh Lịnh 139/TL.

22.– NGUYÊN NHÂN NÀO ĐỊA LINH ĐỘNG CÓ ĐỀN THỜ PHẬT MẪU

Đức Hộ Pháp thuyết minh:

“Đức Phật Mẫu vốn là Mẹ của toàn thể chúng sanh, Người là Mẹ sanh của toàn vạn loại, không có một vật chất nào hữu sanh sản xuất không do tay Phật Mẫu.

Ngày nay Đạo Cao Đài được cái đặc ân phi thường, chính Bà Mẹ của chúng sanh đến diu dắt, độ dẫn cả phần hồn lẫn phần xác. Tánh đức của Phật Mẫu chẳng khác gì tánh đức của các bà mẹ phàm...

Đền Thờ này do tay chơn mấy người tạo ra, tại quyền Thiêng Liêng Phật Mẫu khiến vậy: Tòa Thánh cách đây ba ngàn thước, tại sao phải có Đền thờ này đây? Tại nó phải có, Đền thờ này làm đặng tự tay chơn mấy người, do lòng mấy bà mẹ muốn, mà muốn tức lãnh phần trách nhiệm thay cho Mẹ đặng thương yêu hơn vật. Tại mình gánh vào lãnh trách nhiệm làm chị thay quyền cho Mẹ, đem sự thương yêu để trong lòng mỗi người Nữ phái em út của mình...”

Đức Hộ Pháp đã nói rõ tại sao có Đền Thờ và dạy sự thương yêu của nữ phái Trường Qui Thiện lãnh quyền làm chị thay Đức Mẹ dạy lại đàn em Nữ phái.

22.1- TRƯỜNG QUI THIỆN DO ÔNG ĐÌNH CÔNG TRÚ LẬP

Năm Tân Tỵ (1941), Đức Hộ Pháp bị lưu đày. Ở nhà Ông Đình Công Trú qui tụ số người Minh Thiện ở Phú Mỹ (Khổ Hiền Trang) Mỹ Tho về ở Tòa Thánh hiệp nhau lập ra Trường Qui Thiện, gọi là qui lương sanh lo tu hành chờ ngày Đức Hộ Pháp trở về cố quốc, một lòng giữ Đạo, không tham dự vào chánh trị đời theo nhóm người Trần Quang Vinh.

Trường Qui Thiện lập thành ngày 26-9-Quý Mùi (1943) tại vùng đất Bàu Sen, nay thuộc Đệ Bát Phận Đạo, lập ra cơ sở Tứ Dân. Đến ngày 15-10-Ất Dậu (1945) chiếu y luật Phước Thiện thành lập Bàn Cai Quản tùng lệnh Hội Thánh Phước Thiện. Đến năm Kỷ Sửu, Ông Giáo Thiện Đình Công Trú bị tử nạn (bị ám sát đêm 25/5/ KS).

Qua ba tháng sau (1949), Ông Chí Thiện Lê Văn Trung được Hội Thánh bổ đến Chương Quản Trường Qui Thiện thay thế cho Cố Giáo Thiện Đình Công Trú. Qua năm Giáp Ngọ nhằm ngày 11-11 (DL.05-12-1954)

Ông Đạo Nhơn Dương Văn Khuê vâng lệnh Đức Thầy dạy Đại Hội toàn tín đồ Trường Qui Thiện công cử Chức Việc Ban Cai Quản lại; khi dâng lên Đức Thầy điều chỉnh lại danh từ “*Bản trị Sự Địa Linh Động*” ban hành kể từ ngày 5-12- Giáp Ngọ (29-12-1954).

22.2- THÀNH PHẦN BẢN TRỊ SỰ ĐỊA LINH ĐỘNG

Tổng Quản Ban Trị Sự do Hội Thánh bổ đến.

1. Đầu Phòng Văn.
2. Quản khố (Thủ Bản).
3. Cai Quản Giáo Huấn
4. Cai Quản Công nghệ.
5. Cai Quản Canh Nông.
6. Cai Quản Thương Mãi.
7. Quản y (Kiểm soát : 2 vị).
8. Nhiều vị Trưởng Ban, Chủ Sở dưới quyền vị Cai Quản.

Chức Sắc Hội Thánh bổ đến:

1. **CHƯỜNG QUẢN QUI THIÊN:** Chí Thiện Lê văn Trung (18-8-Kỷ Sửu 1949).
2. **TỔNG QUẢN BAN TRỊ SỰ:** Đạo Nhơn Dương Văn Khuê (11-9-Giáp Ngọ 1954).
3. **TỔNG QUẢN BAN TRỊ SỰ:** Đạo Nhơn Văn Tấn Bảo (4-9-Tân Sửu đến 9-2-Giáp Thìn).
4. **TỔNG QUẢN BAN TRỊ SỰ:** Đạo Nhơn Trần Văn Lợi (10-4-Tân Sửu).
5. **T.Q.B.T.S:** Đạo Nhơn Phạm Duy Hoai (11-4 đến 25-5-Tân Sửu).

6. **T.Q.B.T.S:** Đạo nhơn Nguyễn Văn Nhiêu (30-12-Đinh Dậu đến 12-4-Canh Tý).
7. **T.Q.B.T.S:** Giáo Thiện Lê Văn Chương (29-6-Đinh Dậu, 27-12-Đinh Dậu).
8. **T.Q.B.T.S:** Đạo nhơn Nguyễn Thành Lạc (11-9-Nhâm Tý 1972).
9. **T.Q.B.T.S:** Chơn nhơn Nguyễn Văn Tấn (6-3-Ất Mão đến 01-6-Bính Thìn).
10. **T.Q.B.T.S:** Chí Thiện Lê Văn Cháp (2-3-Đinh Tỵ đến 25-5-Kỷ Mùi)

Mười vị Thánh Nhơn Hội Thánh tuyên bố đến quản lý Địa Linh Động Trí Giác Cung cũng đủ thấy cơ quan Tu Chơn này để tạo Hiền nhơn là người hiền, giáo hóa chúng sanh cho tận thiện tận mỹ theo Thánh ý Đức Phật Mẫu là thương yêu vô tận mới đúng nghĩa của nó là Trường Qui Thiện. Trước mình phải thiện, chơn thật, sau mới dạy người làm lành lánh dữ được.

22.3- NGHI THỨC THỜ PHẬT MẪU TẠI ĐỀN THỜ ĐỊA LINH ĐỘNG

Đền Thờ Phật Mẫu Địa Linh Động thờ đúng theo nghi tiết mà Đức Hộ Pháp đã dạy: Phân ra ba ban:

1. Giữa lập Thiên Bàn thờ Phật Mẫu bằng Linh Vị chữ Nho “*DIỆU TRÌ KIM MẪU*” nơi Chánh Điện. Phía ngoài ngó vô có Bàn Thờ Đức Nam Bình Vương Phật, cũng như ở Đền Thánh có Bàn thờ Hộ Pháp mặc Thiên Phục ngó vào Bát Quái Đài vậy.

2. Căn bên tả thờ Bạch Vân Động Chư Thánh.

3. Căn bên hữu nữ phái thờ Cửu Vị Tiên Nương.

Theo bài giảng tại Báo Ân Từ Tòa Thánh:

Ngày 6 tháng giêng năm Đinh Hợi (1947) lễ di Quả Càn Khôn tại Báo Ân Từ về Tòa Thánh an vị, Đức Hộ Pháp dạy Lễ Viện Phước Thiện tạo Long Vị để thờ Đức Điều Trì Kim Mẫu tại Điện Báo Ân Từ đề chữ: “*Điều Trì Kim Mẫu*”, bên hữu “*Cửu Vị Tiên Nương*”, bên tả “*Bạch Vân Động Chủ Thánh*”.

Khởi đầu thờ Phật Mẫu ngày mùng 9 tháng Giêng Đinh Hợi (1947), đúng 6 giờ chiều thiết Đại Lễ An Vị Phật Mẫu. Đức Ngài nói:

“Nơi Triều Thiên ở Đền Thánh châu lễ Đức Chí Tôn là đẳng cấp áo mào, còn về đây nơi cửa Phật là tình Mẹ với con mà thôi, hệ quan trường chịu luật nghiêm khắc, về Mẹ không làm oai quyền, như vậy mới thấy bà Mẹ thương yêu con vô ngần, dấu vinh hiển quyền quí thế nào, chung cuộc cũng về cùng Mẹ mà thôi.”

Đức Ngài sắp Chức Sắc Nữ quì Ban giữa, kế tiếp Đạo muội quì sau chót. Bên ban hữu toàn là Nữ phái quì cúng. Ban tả Chức Sắc Nam Phái quì trước, kế tiếp Đạo hữu.

Ngoại nghi có Bàn Hội Đồng, cũng hương, hoa, trà, quả để mời chư vị Hiệp Thiên Đài quá vãng cũng như Đại Thiên Phong Cửu Trùng Đài như Đức Quyền Giáo Tông... dự lễ bái Phật Mẫu. Sau ngoại nghi Đức Hộ Pháp cùng chư vị Thời Quân quì cúng, Chức Sắc, Chức việc Hiệp Thiên Đài quì tiếp theo.

Khi Lễ thành, Đức Hộ Pháp cho gọi Lễ Viện Phước Thiện và mấy em Giáo Nhi, Đồng Nhi đến đứng xung quanh Bàn Hội Đồng để nghe dạy:

“Khi cúng rời phải dạy ra ngoài xá một xá cũng như ở Đền Thánh vậy, nên hiểu không xá Hộ Pháp mà là xá để

kính chào Khí Sanh Quang tức nguồn cội của Pháp biến sanh vạn vật, trước là Phật, Pháp, Tăng gọi là Tam Qui, trong Pháp ấy xuất hiện Phật Mẫu, kế tiếp Vạn Linh, vạn vật... Bồi cái Bí Pháp Điều Trì Cung có liên quan mật thiết Hiệp Thiên Đài, một căn cội Pháp. Vận hành Nguồn khí nơi nào có Hiệp Thiên Đài thì có Tam Qui, Thượng Hạ Pháp Giới; mặc dầu nơi đây không có thờ chữ Khí, mà buộc mình phải xá ra, đó là lòng tin tưởng biết ơn và chào sanh mạng của chúng ta đó vậy.

Mấy em Lễ Sĩ nhớ: Khi cúng Phật Mẫu phải xướng câu: Nam Nữ Nhập Đàn, về với Mẹ ai cúng là con, không ai dám xưng Chức Sắc, dẫu Hộ Pháp cũng là con. Lễ Sĩ mặc áo Vàng phái Thái, được phép đi giày hay vớ trắng.

Mấy em Giáo Nhi khi cúng Đàn nơi Đền Thờ Phật Mẫu, đọc bài Kinh Tạo Hóa Thiên Huyền Vi Thiên Hậu, rồi kể điện hoa... Khi cúng Tứ Thời mới đọc Bài Xưng Tụng Công Đức..., đến câu: “Cùng chung giáo hóa, chung cùng lo âu” sửa lại đọc: “Cùng chung giáo hóa ân cần lo âu”. Để rồi Qua cho lệnh Tiếp Lễ sửa lại chữ “Kinh trùng tụng”.

Bài dâng hoa: đến câu “Cúi mong Thượng Đế...” phải thay: “Cúi mong Phật Mẫu rưới Ân Thiên”.

Kỳ Lễ này theo lẽ cúng giờ Ngọ ngày rằm, nhưng Qua định cúng thời Dậu cốt yếu thuộc Âm, lại là ngày Vía đức Chí Tôn. Buổi đầu Qua biết thế nào cũng sợ sợ, nên cúng để chỉ dạy đặng tới kỳ Sóc Vọng tới đây phải chấn chỉnh cho trang hoàng. Từ đây Lễ Viện Phước Thiện, Hành Chánh phải tuân y lệnh, đừng sửa đổi: Cúng Lễ Chí Tôn thời Tý, còn Phật Mẫu cúng thời Ngọ.

Từ đây về sau, nơi nào muốn lập Điện Thờ Phật Mẫu,

phải đợi có Thánh Thất rồi mới lập Điện Thờ sau. Phải coi theo cách thức hành lễ ở Tòa Thánh và Báo Ân Từ, phải làm y một khuôn mẫu, chẳng nên canh cải sửa đổi là trái Pháp”.

23.- NAM BÌNH VƯƠNG PHẬT

Nơi Điện Thờ Phật Mẫu tại Địa Linh Động có thờ Nam Bình Phật Tổ hay Nam Bình Vương Phật cũng là Ngài. Nhơn chuyển đi Đài Loan của Đức Hộ Pháp có đem về hai tượng ảnh Nam Bình Vương Phật, dạy nơi Đền Thờ Địa Linh Động, thờ phía ngoài ngôi thờ ngó vào Chánh Điện Phật Mẫu, cũng như ở Đền Thánh có hình Hộ Pháp ngự trên Ngài ngó vào Bát Quái Đài vậy.

Đây là việc làm của Phật Hộ Pháp, nào ai hiểu được... mà luận thuyết thế nầy thế nọ... Duy chỉ biết rằng: Khi Đức Hộ Pháp cầm hai tấm Tượng Phật xuống Trí Giác Cung Địa Linh Động, xỏ thẳng xuống mà bảo rằng: “*Đây là Nam Bình Vương Phật, thờ ở đây là Phật Việt Nam, vì Ngài có công khai Đạo...*”. Còn lại một tấm giao cho vị Đầu Phòng Trần Thái Lang để thờ tại Hộ Pháp Tịnh Đường Địa Linh Động...

Trong tượng hình có hai hàng chữ:

1. Hữu tế hóa nhân hữu tế hóa vật.
2. Thì vị kỳ trấn tả hữu ngã Phật.

Phật kỳ hữu linh kháng hương bá khát.

Nghĩa:

“Đức Nam Bình Vương Phật là Đấng Phật huyền linh thường lo tế độ loài người và loài vật,

Nếu thành tâm nguyện cầu sẽ được linh ứng”.

Để hiểu rõ cách thờ Nam Bình Phật Tổ, theo lời phê của Đức Hộ Pháp giải đáp tờ thỉnh giáo của Thọ Hồ về hình tượng Nam Bình Vương Phật. Đức Ngài nói:

“Chừng nào có Đền Thờ Phật Mẫu chính thức, thì Thầy cho biết không gì lạ! Đền Thánh tượng trưng Bạch Ngọc Kinh tại thế, có hình Hộ Pháp mặc Thiên Phục Khôi Giáp, thì nơi Đền Thờ Phật Mẫu tượng trưng cho Lôi Âm Tử, lẽ dĩ nhiên đắp hình của Ngài, nhưng không mặc Thiên Phục, chỉ mặc áo Cà Sa nhà Phật mà thôi.”

Nơi Trí Giác Cung Qui Thiện này, Thầy có dạy thờ Nam Bình Vương Phật trong Đền Thờ Phật Mẫu, cũng như hồi ban sơ Phật Mẫu giáng cơ tại Thánh Thất Khổ Hiên Trang, Ngài cho biết nơi đây là “*Phước Địa Ngô Tông Hoa, Lục ức dư niên vũ trụ hòa*” (Đất Phú Mỹ 600.000 năm, kém Thánh Địa Tây Ninh 100.000 năm”.

Đức Phật Mẫu dạy tạm lập Nhà Thờ Phật Mẫu tại Thảo Đường và cho biết sau này Tổ Đình Tòa Thánh hoàn thành rồi mới khởi tạo Đền Thờ Phật Mẫu lớn lao cũng như Đền Thánh vậy. Nhưng nạn vay trả quả nghiệp tiền khiên của dân tộc Việt Nam chưa dứt, khiến nạn biến cố mãi đến nên không tạo dựng Đền Thờ nơi Thảo Đường Khổ Hiên Trang (Mỹ Tho).

Hiện giờ đây, Thầy có dành 4 mẫu đất (4 Ha) trước cửa Hòa Viện Tòa Thánh để tạo Đền Thờ (Xóm Tà Mun cũ). Nhưng lòng từ bi của Phật Mẫu thấy con cái của Ngài đang chịu loạn lạc đồ khổ, và trong cửa Đạo con cái của Ngài cùng Hội Thánh chưa thống nhất, nên Ngài dạy tạm thờ Ngài nơi Báo Ân Từ là Nhà Thờ công nghiệp của con cái Ngài dựng thấy lòng thương yêu của Mẹ cứng con đáo để dường nào...

Chừng nào cả con cái Phật Mẫu xúm nhau sùng bái để gọi chút “*Hiếu đẽ*” đền ơn với Đức Mẹ, thì ngày ấy sẽ có Đền Thờ Phật Mẫu chánh thức...”

Vì chiến tranh, khiến cho số người Minh Thiện Đoàn về Tóa Thánh ở, không còn ở Phú Mỹ được nữa; do đó mà số người nầy hợp nhau cất Đền Thờ Phật Mẫu nơi Địa Linh Động thờ Đức Mẹ thay vì Thảo Đường Khổ Hiễn Trang (Mỹ Tho), nên Đức Hộ Pháp gọi danh Đền Thờ Phật Mẫu và cho Cúng Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung hằng năm vào đêm 14, đặng đêm 15 về Đền Thờ Trung Ương dự lễ, Hội Thánh HTĐ cúng Lễ Hội Yến.

24.- TỔNG KẾT QUI THIỆN

- Trường Qui Thiện lập ngày 26-9-Quý mùi (1943).
- Đức Hộ Pháp từ Madagascar về, dạy Ông Trứ lần đầu vào ngày 12-8-Đinh Hợi (1947).
- Đến ngày 16-7-Mậu Tý (1948), dạy lần chót trước Hội Thánh CTĐ và Phước Thiện với đại ý: Nếu sau nầy Trường Qui Thiện không tùng theo luật pháp Đạo thì hai đài có quyền giải tán. (Đức Hộ Pháp dạy trong cuộc lễ khánh thành Đền Thờ Phật Mẫu Địa Linh Động.)
- Ông Chí Thiện Lê Văn Trung thay Ông Đình Công Trứ ngày 18-8 năm Tân Sửu (1949), kế tiếp 9 vị Tổng Quản do Hội Thánh bổ nhiệm. Điều đáng quan tâm là Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung từ năm 1948 đến năm 1972 tại Đền Thờ Phật Mẫu Địa Linh Động.

25.- ĐỀN THỜ VÀ LỄ HỘI YẾN

Theo Đạo Pháp, Đền thờ chánh thức thì Cúng Lễ

Hội Yến. Đền Thờ này thay vì ở Khổ Hiên Trang, Phú Mỹ (Mỹ Tho), nơi mà Đức Phật Mẫu dạy tạm thờ nơi Thảo Đường được tồn tại sáu trăm ngàn năm (Lục ức dư niên vũ trụ hòa), nhưng vì chiến tranh không thực hiện được phải dời về Thánh Địa Tây Ninh. Ông Đinh Công Trứ phối hợp Minh Thiện Đàn cất Đền Thờ Phật Mẫu tại Trường Qui Thiện, đúng câu Đức Lý Giáo Tông đã dạy: “*Minh Thiện sau là Qui Thiện*”.

Minh chúng Đền Thờ Địa Linh Động cúng Hội Yến.

Lần đầu tiên Đức Hộ Pháp bổ vị Nhạc Sư bộ Nhạc Trung Ương Ông Trần Văn Sai và Giáo Nhi ở Tòa Thánh đến dạy Đồng nhi ở Đền Thờ Địa Linh Động thài cúng Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung vào đêm 14-8 năm Mậu Tý. Ông Giám Đốc Trường là người ngoan Đạo, biết rằng Lễ Hội Yến là Lễ đặc biệt của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, nên quì bạch thỉnh giáo:

“Bạch Đức Thầy, chúng con biết lễ Hội Yến do Chức Sắc Hiệp Thiên Đài bồi tửu. Nay Đức Thầy cho Đền Thờ Phật Mẫu Địa Linh Động được cúng Lễ Hội Yến, vậy ai được phép bồi tửu? – Cầu xin Đức Thầy chỉ giáo”.

Đức Hộ Pháp dạy: “*Mấy con...*”.

Kế tiếp năm sau, Đền Thờ này cũng vẫn được phép cúng Hội Yến. Khi Đức Hộ Pháp đến Hộ Pháp Tịnh Đường Địa Linh Động, Ông Đinh Công Trứ quì bạch: “*Bạch Thầy, mấy con được cúng Lễ Hội Yến năm nay nữa là hai lần, vậy đến chừng nào mới thôi cúng, cầu xin Đức Thầy chỉ giáo?*”

Đức Hộ Pháp dạy: “*Ngày nào Hiệp Thiên Đài đòi thì trả*”.

Chuyện này ai cũng đều nghe biết, nếu Ông Đinh Công Trứ học trò ngoan của Đức Hộ Pháp còn tại trần thì không việc gì xảy ra. Song mọi việc đều tiền định. Việc đến nó phải đến thôi!

26.- HỒ BẢO ĐẠO THỐNG QUẢN TAM CUNG

Câu chuyện ngộ nghĩnh này nên nhắc chuyện Tây Du, lúc Thầy trò Tam Tạng đã thành Phật đang bay trên không đem kinh về Đông Đô Trung Quốc, bỗng nhiên bị rớt xuống dòng sông Thiên Hà, phải phơi Kinh... Tam Tạng ngạc nhiên hỏi: “*Đã thành Phật sao còn bị nạn?*”. Đâu Chiếu Phật đáp: “*Việc gì cũng có định trước*”. Đó là cửu cửu qui chơn theo Pháp Phật, đàng này bốn thầy trò mới có thọ 80 nạn, nên phải thọ thêm nạn thứ 81 tại dòng sông để phơi Kinh đặng Phật thân lại bí pháp độ sanh trong Kinh.

Ở đây muốn nói cái nạn tiền định của Cung này phải chịu nạn giải thể, giải tán theo dự tri của Đức Thầy Hộ Pháp Di Đà. Đã định tức nhiên phải đúng nghĩa: “*Khi nào Hiệp Thiên Đài đòi thì trả*”.

Tại sao?

Theo Thánh Giáo đêm 12-9-Ất Tỵ (6-10-1965), Đức Hộ Pháp giảng dạy: “...*Thầy đã nói với các con lớn nhỏ rằng: Thầy không buộc mỗi đứa phải ở lại cho đến ngày Thầy về với Liên Đài; chỉ trừ chú Đốc (Bảo Đạo) và Cao (Sĩ Tài), cùng đứa nào không bận bịu gia đình và hiếu đạo.*”

Như thế đã rõ lắm rồi!

Nhưng đến năm Canh Tuất (1970), nước Miên có loạn, Ngài Hồ Bảo Đạo bỏ cuộc về nước Việt (tháng

5-1970). Thời điểm này Ông Nguyễn Văn Thành Tổng Thanh tra đặc nhiệm chánh trị Đạo cho Ông là người chiêu hồi với Chánh Quyền Saigon...

Đến tháng 10-1970, Ngài được Đức Thượng Sanh giao cho việc Đạo. Qua năm Nhâm Tý (1972) Ngài được Ngài Hiến Pháp Chương Quân Hiệp Thiên Đài giao quyền Thống Quân Tam Cung (Trí Huệ - Trí Giác - Vạn Pháp).

Đặc biệt là Địa Linh Động có Đền Thờ Phật Mẫu, đến Lễ Trung Thu tháng 8, nơi Đền Thờ đã tổ chức cúng Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung tính đến năm Nhâm Tý (1972) có hơn 20 năm rồi.

Lịnh Thống Quân: Cấm Đền Thờ Phật Mẫu Địa Linh Động cúng Hội Yến.

Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung 14-8-Nhâm Tý (1972), Thống Quân Tam Cung ra lịnh cấm Bàn Trị Sự Địa Linh Động không được Cúng Hội Yến nữa.

Nghe qua cũng hơi đột ngột, vì nơi này đã được cúng Lễ Hội Yến hơn 20 năm rồi, không thấy có sự cản trở nào. Nay bỗng nhiên nhận lịnh của Thống Quân Tam Cung: Hồ Bảo Đạo không cho cúng! Ban Trị Sự này không tuân hành, viện cớ rằng: *"Lễ này do Đức Hộ Pháp cho cúng, vì nơi đây là Đền Thờ Phật Mẫu, chớ không phải Điện Thờ như các địa phương."* Nghe vậy thấy cũng có lý về phần của Địa Linh Động.

Khi dùng quyền Thống Quân, không giải quyết được; buộc phải nhờ quyền Hội Thánh HTĐ, Ngài Hiến Pháp xuống lịnh cấm không cho cúng Hội Yến. Nơi này cũng chống luôn.

Về phía Hội Thánh dùng biện pháp mạnh:

Để củng cố uy quyền, Hội Thánh liên đưa Thánh vệ xuống canh giữ toàn diện Nội Ô Địa Linh Động, cô lập hẳn “*Nội bất xuất, ngoại bất nhập*”.

Đã như thế mà còn sợ bất thành, phòng sự chống đối mạnh của số người Địa Linh Động, nên phải dùng đến biện pháp mạnh bạo là: Yêu cầu lực lượng cảnh sát của Quận Phú Khương, luôn cả tỉnh, mở cuộc hành quân ráo riết, bắt giam 13 người ở Trí Giác Cung gọi là cầm đầu chống Hội Thánh, xuyên suốt thời hạn gần một tháng, gây náo động xôn xao, dư luận xa gần lên án: “*Quyền Đạo bất thành, mượn quyền Đồi trấn áp*”.

Hành động như thế là “*Diện phục, tâm bất phục*”, nhưng rồi đầu cũng vào đây, vì trên Hội Thánh dùng số 13 của Thời Quân trấn áp số 13 người ở Đất Địa Linh.

Sự việc nẩy đúng vào dự tri của Đức Hộ Pháp đã nói trong cuộc Lễ Khánh Thành Đền Thờ Phật Mẫu Địa Linh Động vào năm Mậu Tý (1948): “*Nếu cơ quan không tuân luật lệ Hội Thánh, thì hai Đài có quyền giải tán*”. Ở đây chỉ mới dùng quyền Hiệp Thiên Đài đã giải tán, giải nhiệm Ban Trị Sự Địa Linh Động vì thuộc hệ thống Hội Thánh Phước Thiện dưới quyền Thống Quản của Thời Quân HTĐ.

Nguyên nhân nào đòi không được:

Nếu như Ngài Hồ Bảo Đạo chịu khó tìm hiểu lý do mà Đức Hộ Pháp cho Đền Thờ nẩy được cúng Lễ Hội Yến. Thứ đến Vị Giám Đốc Trường thỉnh giáo Đức Hộ Pháp dạy ra sao? Hoặc là... Cổ nhưn có nói: “*Biết người, biết việc, biết mình, trăm trận, trăm thắng*”.

Nếu biết rằng: “*Ngày nào Hiệp Thiên Đài đòi thì*

phải trả” thì hay biết mấy. Dùng pháp lý này thì Ban Trị Sự không còn lý do diện dẫn chống chế được.

Trái lại, chỉ dùng quyền, mượn Thánh Giáo ở Kim Biên làm lịnh... Nên đi sâu vào sự việc để thấy ánh sáng hơn tâm và Thiên ý:

Đức Hộ Pháp qui Thiên ngày mùng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi (DL. 17-5-1959), đến 15-8-Kỷ Hợi, chỉ cách 4 tháng sau tới kỳ lễ Hội Yến. Ngài Hồ Bảo Đạo cầu cơ xin sửa đổi đôi điều về Lễ Hội Yến mà Đức Hộ Pháp cho thi hành khi còn tại thế.

Đức Hộ Pháp dạy: *“Nghị lễ đã có sẵn, cứ do theo đó mà làm theo không nên sửa đổi mà sanh rắc rối...”*

Do đó, mà Đức Hộ Pháp dạy thêm: *“Khi Bản Đạo còn tại thế, thì cúng Hội Yến tại nơi đây. Nay Bản Đạo đã về Thiêng Liêng, thì chỉ cúng năm này rồi thôi, nơi đây không được cúng Hội Yến nữa”.*

Lời dạy trên đây quả là đúng, vì ở Kim Biên Tông Đạo có Báo Ân Đường do Ông Bà Đạo Nhơn Võ Hương Nhâm lập, coi như Điện Thờ địa phương, có Đức Hộ Pháp ngự ở đó nên cúng Lễ Hội Yến. Nay Đức Hộ Pháp đã về Thiêng Liêng vị, nên không cho cúng Lễ Hội yến nơi đó nữa là đúng Chơn Pháp, nơi nào có Hộ Pháp mới được cúng Hội Yến, bởi Ngài là chủ quyền của Hội Thánh HTĐ.

Vả lại, chỉ cách bốn tháng sau khi Đức Ngài đã vắng mặt, thì Ngài Bảo Đạo xin *“sửa đổi”*, nên Đức Hộ Pháp không cho Báo Ân Đường Kiêm Biên được cúng Lễ Hội Yến nữa là do nguyên nhân xin sửa đổi.

Còn nơi Địa Linh Động Trí Giác Cung, chính Đức Hộ Pháp cho biết đây là Đền Thờ Phật Mẫu đã định, nên

Đức Ngài cho phép Đền Thờ nầy cúng Lễ Hội Yến đêm 14-8. Còn Hội Thánh HTĐ Cúng Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung chính thức vào đêm 15-8 là điều quá rõ; vì nó là gốc từ Thảo Đường Khổ Hiên Trang. Nên chi khi Hội Thánh tạo Long Vị Phật Mẫu thờ tại Báo Ân Từ, có thiết lễ xuống Đền Thờ Phật Mẫu Địa Linh Động rước tro Lư Hương về thờ tại Báo Ân Từ. Việc làm nầy có hai ý nghĩa: một là nhìn nhận công của Ông Đinh Công Trứ, hai là Đền Thờ tại Địa Linh Động thờ Phật Mẫu theo lệnh dạy tại Thảo Đường Phú Mỹ (Mỹ Tho).

Như vậy, nếu áp dụng lời dạy không được cúng Hội Yến ở Báo Ân Đường Kiêm Biên khi Đức Hộ Pháp qui thiên rồi, mà đem cấm ở Đền Thờ Phật Mẫu chánh thức đã được Đức Hộ Pháp công nhận dự lễ Khánh Thành vào năm Mậu Tý (1948) và đã cho thiết lễ Hội Yến vào đêm 14 tháng 8 hằng năm, là sai Thánh Ý đó.

Vì rằng: Hai nơi khác nhau cả thái cực ranh giới là: Báo Ân Đường của Tông Đạo và Đền Thờ Phật Mẫu Địa Linh Động thay vì Khổ Hiên Trang.

Dùng quyền Hội Thánh đủ lẽ thì được, nhưng người hành giả hành động sai Thiên Ý, từ cái ý định sửa sai ở Kiêm Biên dẫn đến cái sai ở Tòa Thánh, Đức Phật đã dự tri trạng huống, biết chắc rằng Tín Đồ Địa Linh Động bảo thủ sẽ phản ứng. Nhưng quyền Hội Thánh Thánh Thể Chí Tôn phải tuyệt đối bảo trọng, nên Đức Hộ Pháp đã dạy trước: “*Hễ chống thì giải tán*”. Thật không lầm vậy!.

27.- KHỔ NẠN CỦA ÔNG GIÁO THIÊN ĐINH CÔNG TRỨ

Trong lúc nền Đạo chinh nghiêng (1941) không đủ người tài đức điều khiển con thuyền Đạo vì thực dân

Pháp lưu đày Đức Hộ Pháp nơi Hải Đảo Madagascar...

Khiến nên một Chức Sắc Cửu Trùng Đài qui tụ tại hăng tàu Nitinan của Nhật có mưu đồ lập cơ binh. Nhóm người này có sự hướng dẫn của các Đấng Thiêng Liêng kề cận, như là Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật thường giảng dạy về cơ chuyển thế; nên sau cùng lập Quân Đội Cao Đài do Giáo Sư Đại Biểu Trần Quang Vinh lãnh đạo, dưới quyền có các Ông Giáo Sư Thượng Tước Thanh, Giáo Sư Tuy, Giáo Hữu Thái Đến Thanh, Lê Sanh Ngọc Hoài Thanh, Lê Sanh Thượng Tý Thanh.

Nhóm này qui tụ được đa số Chức Sắc, nên xưng danh Hội Thánh Saigon.

Nhóm thứ hai có quý Ông Lê Sanh Phái Thượng: Trườu – Trứ – Giải, có quan điểm bất hợp tác với nhóm Saigon.

Do vậy mà xảy ra sự bất đồng, rồi đi đến chống đối nhau, gây nên sự náo nhiệt không nhỏ, dẫn đến hận thù sâu đậm.

27.1- HẬN THÙ XẢY RA

Nhóm người hoạt động ở Saigon dựa vào thế lực quân đội Nhật Hoàng, bắt ba vị “Trườu – Trứ – Giải” đem xuống Saigon khảo tra thậm tệ vào ngày 3-1-Quý Mão (1943), do Hiến binh Nhật đến Tòa Thánh bắt ba vị đem về Sở Hiến Binh Nhật ở đường Chambre de Commerce.

Quyển Lịch sử Trần Quang Vinh ghi rằng: “*Căn cứ số 4 ở ngang đó dòm qua thấy rõ ràng sự khảo tra 3 vị Trườu – Trứ – Giải trong đêm cho tới sáng... Ông Giáo Sư Đại biểu thấy vậy cứ cầu nguyện...*” (thật là vô lý – bắt

đánh chơi rồi cầu nguyện ai?)

“Đó là động lòng từ bi, chớ suy ra cho kỹ thì cũng đáng tội, tội tình này rất đáng, không còn ân hận gì. Bởi Hội Thánh đã thấy trước, điều đình một cách ôn hòa không được, ngày nay mới ra nông nổi. Ông Giáo sư Đại biểu thấy đánh quá, Ông có qua xin giảm bớt đánh, Người có công dẹp loạn này là Đạo hữu Nguyễn Văn Thành”.

Sự việc như thế đó! Thành ra hận thù mâu thuẫn lớn xảy ra giữa hai nhóm Saigon và Tây Ninh. Sự bất đồng này không những có ba vị Trừu – Trứ – Giải, mà còn có Quý vị Giáo Sư Thái Khí Thanh, hai vị Sĩ Tả Huỳnh Hữu Lợi và Nguyễn Huột Hải ở Kiên Biên Tông Đạo (Nam Vang), còn ngoài Trung có Giáo Hữu Ngọc Thành Thanh và Bà Lê Sanh Hương Lộc cũng chống đối cơ quan phục quốc của Nhóm Saigon do Trần Quang Vinh lãnh đạo.

Nếu tính nhân số, chống lại cơ quan Saigon, thì số người hai bên gần bằng nhau, song bị phân tán ra nhiều nơi và dựa vào thế lực quân đội Nhứt bắt giam đối phương.

27.2 - KHI ĐƯỢC THẢ VỀ, ÔNG TRỨ LÀM GÌ?

Còn mang phạm thể, nào ai tránh được hận thù đã khắc sâu trong đềm bị ngoại lai khảo tra tàn nhẫn do Đại biểu Trần Quang Vinh chủ trương mượn quân lực trấn áp...

Trước trạng huống đau lòng ấy xảy ra, Ông Đình Công Trứ nghĩ rằng mình đâu kém gì hơn Trần Quang Vinh, nên có ý đồ lập đại nghiệp (nộ), cũng có thể lãnh đạo được như ai vậy.

Theo lời dạy sau đây của Đức Tôn Sư Hộ Pháp: Vào ngày 12-8-Đinh Hợi (1947), Đức Hộ Pháp đến Trường

Qui Thiện nói chuyện với ông Đinh Công Trứ:

“Hôm nay, Qua đến nói chuyện để vạch rõ đường lối cho mấy em trở lại. Đây không phải thuyết Đạo, chỉ nói chuyện với Trứ và mấy em mà thôi.

Mấy em nên hiểu Đạo duy có một Hội Thánh, chỉ một, dầu rằng chia ra nhiều cơ quan to tướng, cũng vẫn có một quyền duy chủ của Hội Thánh là Thánh Thể Đức Chí Tôn mà thôi. Chí Tôn nói: “*Hễ còn mê tín, tức phải chịu dưới phép của tà thần tinh quái*”. Qua chỉ lấy tình Thầy trò mà nói chuyện với mấy em, Qua không biết Trứ nó mê hoặc các em cách lạ lùng.

Trứ, nếu em không nghe Qua, còn mê hoặc nữa thì đắc tội cùng Ngọc Hư Cung, Qua nói cho cả thầy đều thức tỉnh, việc hành động của mấy em đã nghịch hành tàng của Qua! Mấy em nên biết rằng nền Đạo của Chí Tôn là tín ngưỡng chung cho toàn nhơn loại trên mặt địa cầu này, chớ không riêng cho Việt Nam hay cho mấy em.

Ngược lại, hành động của Trứ chủ trương, hướng dẫn mấy em với một nhóm đi ngoài Thánh Thể Đức Chí Tôn. Trứ! Có lẽ em muốn làm Giáo Tông?

Ông Trứ bạch Thầy: “*Con không dám làm điều chi nghịch ý Thầy, khi Thầy ở hải ngoại, con như gà lạc mẹ, nên mấy con qui tụ nơi đây mong Thầy về mà thôi*”.

273- TREO BẠCH KỲ

“*Qua nói cho mấy em biết cây cờ tang nó trọng hệ là đường nào! Nhan Hồi buổi nọ có thật hành lý thuyết bình đẳng, nhơn loại tránh nạn tương tàn, tương sát, chúng chưa làm kẻ chết! Em biết điều đó chớ?*” (Nghĩa là bắt đầu

trương cờ, ông Trứ sẽ chết).

“Qua hỏi mấy em: chủ trương thượng phương Bạch Kỳ là ý nghĩa gì? Một điều làm trái Thiên Ý! Em có biết cây cờ Nhan Uyên dùng nó lúc nào, mà nay đem ra thực hành, điều ấy ai biểu?”

Trứ bạch Thầy: *“Vâng Thánh Giáo của anh Ba”.*

“Phải, Qua cũng nhờ Thánh Màng nó mét với Qua, Qua mới biết điều ấy, nó nói luôn sở hành của em đối với Qua, đối với Hội Thánh CTĐ thế nào khi đã hợp tác với chính phủ Nhựt...”

Họ thương Qua, mà đòi Chánh phủ Pháp trả Qua, Qua không cần nói rõ ra đây, Qua nói rằng: Dầu cho Hộ Pháp cũng phải chịu dưới mạng lệnh Thánh Thể Chí Tôn, nếu việc chủ trương nào có phạm vị Giáo Sư hay Giáo Hữu nhúng tay vào thì Qua cũng đồng ý chịu mạng lệnh... Qua đây còn phục Hội Thánh mà em chống thì tiêu hủy đi!”

Trứ bạch Thầy: *“Khi Thầy về, con có dâng tờ thú tội rằng: Con không tòng Hội Thánh Saigon, vì lòng con nghi ngờ không tin...”*

Đức Hộ Pháp hỏi: *“Em biết cây cờ trắng của ai? Biểu hiệu ấy để cứu khổ nhơn loại phải không? – Chỉ một, khi Thượng Sanh ra đời là cây cờ cứu thế, còn Thượng Phẩm là cây cứu khổ... Qua chỉ dìu dắt mấy em trong đường cứu khổ, Qua thay cho Thượng Phẩm đã gãy dựng, đào tạo, Thầy trò chịu cực khổ, chung chịu từ khoảng rừng xanh ít người lai vãng, nay trở thành đô thị cho con cái Đức Chí Tôn chung sống.*

Buổi Qua vắng mặt, ở nhà mấy em làm điều ấy là nghịch lại Thánh Ý của Qua...

Màng là người Qua đã lựa chọn, nhưng Màng đã thành Thánh vị về cõi Thiên Liêng gọi Thánh Giáo cho mấy em học. Người nói: “**Trong phương pháp cứu khổ chỉ có cầm cờ trắng của Mạnh Tử đặng giải hòa, phòng duy trì cơ nghiệp nhà Châu nguy biến...**”

Trú! Việc của em làm cho Hội Thánh bất mãn, nhứt là Chúc Sắc Cửu Trùng Đài, chính Qua cũng bất mãn... Qua đã nói: Ngày kia khi Giáo Tông ra đời, chừng đó Hành Chánh và Phước Thiện mới dung hòa thống nhứt lại một. Một bên giáo hóa, một bên thực hành cơ cứu khổ, bằng chẳng vậy, đến tận thế hành tàng cả hai đều phản trắc, nếu không dung hợp được thì Đạo của Chí Tôn làm sao sớm thành được...

Vậy Qua nói một điều: Em phải tuân lệnh Hội Thánh, tức là tuân lệnh Qua! Nhớ đã nghe!

Nếu tánh đức, cử chỉ mấy em còn chống, thì Qua quyết định không nhìn và Qua sẽ cho ra mặt thế. Mấy em tự liệu... Từ đây phải phúc sự tuân lệnh y theo khuôn khổ của Hội Thánh Phước Thiện”.

27.4- SỰ BIẾT ĐẠO CỦA ÔNG ĐÌNH CÔNG TRÚ

Lập trường Qui Thiện là cốt yếu đem lòng lành của toàn con cái Đức Chí Tôn hiệp nhứt cùng nhau làm một, đặng bảo thủ Chơn Truyền của Đạo, nên có đôi liêng: “*Qui Thánh Đức, trụ Thiên Lương, kính trọng Hiền Nhơn thân cô độc. Thiện tùng tâm Hành chánh Đạo tảo trừ quái giáo giải oan khiêng*”.

Rõ ràng hiện nay nơi Địa Linh Động đã nuôi dưỡng các bậc hiền Nhơn thân cô độc (Dưỡng lão nam nữ Chúc

Sắc Hội Thánh đã dày công hành Đạo) đã đúng nghĩa câu thứ nhất. Còn câu thứ hai: “*Tảo trừ quái giáo giải oan khiên*” là gì? Ai làm việc này?

Cơ quan này buổi đầu xuất hiện nơi Khổ Hiền Trang (Nơi Ngọc Hư có Cung Khổ Hiền) do Đức Phật Mẫu và Đức Lý Giáo Tông giáng cơ lập thành Trường Minh Thiện Đoàn vào năm Mậu Thìn (1928). Đứng đầu Trường là Ông Đinh Công Trứ.

Khi Đức Hộ Pháp từ Thủ Đức xuống, Đức Lý Giáo Tông giao lại cho Đức Ngài và cho biết rằng: “*Minh Thiện cũng là Qui Thiện*”.

Nhờ Bậc Tôn Sư Hộ Pháp giáo hóa về nghĩa lý tối yếu, tối trọng của nền Chơn pháp Đức Chí Tôn và giao cho Ông để làm cho thiên hạ hết thống khổ về tinh thần lẫn vật chất.

“*Sự biết Đạo của Ông Trứ là vậy*”. (lời của Đức Hộ Pháp).

27.5- CỬA TU CHƠN, GIỮ PHẬN TÍN ĐỒ. TẠO HIỀN NHƠN

Thánh lệnh số: 139/TL ngày 16-1-Kỷ Sửu (DL. 13-2-1949) của Đức Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài ban cho Trường Qui Thiện như sau:

“*Nghĩ vì Trường Qui Thiện là nơi đào tạo Hiền nhơn để chung lo cùng cơ quan Phước Thiện về phương diện cứu trợ sanh linh khỏi cơ đồ thán.*

“*Nghĩ vì công quả nầy thiên về phần âm chất vô vi hơn về mặt chính trị hữu hình*”. Nên:

THÁNH LỆNH:

“Chư vị hảo tâm hiến công quả nơi Trường Qui Thiện, không nhận lãnh Phẩm tước. Cả thầy công quả Nam Phụ Lão Ấu chỉ giữ phận Tín Đồ tòng linh Hội Thánh mà thi hành chủ nghĩa cao khiết trên đây cho tới ngày về Thiêng Liêng vị mà thôi”.

27.6- ÔNG ĐÌNH CÔNG TRÚ TỬ NẠN

Đàn cơ tại Đền Thờ Phật Mẫu Qui Thiện ngày 26-10-Canh Dần (DL...12-1950), Ông Đình Công Trú giảng cơ tường trình về sự tử nạn của ông:

“Thưa Thân Mẫu,

Con rất đau lòng cảnh mặng tàn mà tre vẫn còn tươi tốt! Nhưng biết sao được, Thiêng Liêng đã định, vậy cũng đừng oán trách kẻ vô lương. Sinh ly tử biệt cũng không ai thoát khỏi; chỉ khác nhau ở chỗ “Tử bệnh” hay “Tử nạn” mà thôi! Xin Thân Mẫu chớ vì con mà hao tổn tinh thần...

Các bạn hãy đặt trọn đức tin nơi Sư Phụ, thì ngày về vang chẳng xa đâu.

Xin nhắn lời cùng bạn Trung rằng: bạn hãy gắng lưu tâm mà điều dắt các bạn cho ra thiệt tướng”.

Do lời nhắn nhủ đó, mà Hội Thánh Phước Thiện truyền bổ Ông Chí Thiện Lê văn Trung đến Qui Thiện làm Chương Quản thay thế cho cố Giáo Thiện Đình Công Trú tử nạn ngày 25-5-Kỷ Sửu lúc 10 giờ 30 phút tại bờ cá vùng Bàu Sen.

27.7- TỜ XIN ĐÁI HIẾU CƯ TANG

Đền Thờ Phật Mẫu Địa Linh Động,

Bạch Sư Phụ,

Chúng con khờ đờng khép nép khẩn cầu Đức Sư Phụ ban hồng ân chỉ giáo cho các con nhờ.

Bạch Sư Phụ, Khi Sư Phụ bị đồ lưu hải ngoại, thì ở nhà Ông Đốc Trường của các con đã qui tụ anh em các con còn lại, có lập hồng thệ cho các con cộng chung nam nữ 148 vị dạy dỗ các con trong năm năm khi Sư Phụ vắng mặt, đầy đủ cảm tình thương yêu mật thiết, trù hoạch đủ phương châm trong cơn loạn động, đặng nâng đỡ tinh thần các con, nên tạo được cơ nghiệp vĩ đại.

Ngày nay bạc phận vì mũi súng vô lương thành ra người thiên cổ, vì sự đái hiệu cứ tang, các con nhờ lượng khoan hồng Sư Phụ từ bi chỉ giáo cho các con nhờ phước.

Trường Qui Thiện, ngày 24 tháng 5 Kỷ Sửu

Chưởng Vụ: VÕ CÔNG BỘ.

27.8- LỜI PHÊ ĐỨC HỘ PHÁP

“Bản Đạo là thầy, nên muôn điều tha thứ, mà vẫn biết khi vắng mặt bị đồ lưu, ở nhà mấy em như gà mất mẹ, nên phải kiếm kế bảo thân. Khi về đã thấy hành vi sai Thiên Điều, phạm Chơn Pháp của Trứ đã làm, nên lật đật dìu dắt cho nó chính đốn lại cho thuận Thiên Điều. Ấy là phương giải kiết cho Trứ. Người muốn việc mà quyền Thiên Liêng không định vậy, nên mới phạm pháp Ngũ Lô.”

Mấy em giữ nghĩa là phải. Qua cho phép mấy em đáp trọn nghĩa cho phải Đạo, nhưng Qua căn dặn đừng lấy làm lạ và đừng buồn”.

(Hộ Pháp – Ấn ký).

28.- ĐỊA LINH ĐỘNG MINH THIÊN ĐÀN LIÊN HỆ VỚI LONG TUYÊN KIỂM

28.1- AI LẤY LONG TUYÊN KIỂM?

Có người cho rằng Ông Đinh Công Trứ đã lấy Trấn Kiếm dâng cho Đức Hộ Pháp. Có phải vậy không? Do tài liệu nào?

Sự thật là Đức Hộ Pháp đã đi lấy Long Tuyên Kiếm, qua dẫn chứng sự thật sau đây:

Trạng Tầu đã thông Thiên văn thấu triệt địa lý, biết trước rằng Việt Nam sẽ xuất Trạng, xuất Tướng, nên dùng Kiếm Báu trấn ếm không cho xuất hiện như tài để chúng dễ dàng đồ hộ. Nên họ bí mật đưa thầy địa lý đột nhập vào Việt Nam để ếm Long Tuyên Kiếm vào năm 1914.

28.2- SỰ TÍCH LẤY ẾM LONG TUYÊN KIỂM:

Đêm 16-10-Mậu Thìn (DL.27-11-1928), Bát Nương Diêu Trì Cung giáng cơ mạch bảo hướng dẫn Đức Phạm Hộ Pháp biết rõ nguyên nhân Trạng Tầu đưa thầy địa lý vào Việt Nam để ếm Long Tuyên kiếm:

Vào năm 1914, Trạng Tầu phái thầy địa lý người Triều Châu mang kiếm báu Long Tuyên bí mật đến địa điểm ngọn Tràm Sập Láng Cát, có ngọn núi “Lan” sắp thành hình tại làng Phú Mỹ, Quận Châu Thành, Mỹ Tho, nằm về hướng đông, cách Thánh Thất Khổ Hiên Trang 11 cây số ngàn.

Phép ếm Long Tuyên Kiếm giữa ngọn núi Lan, làm cho nhân tài Việt Nam không xuất hiện được, mỗi lần có nhân tài xuất hiện đều bị kiếm báu vớt dứt, không cho

Việt Nam xuất Tướng, xuất Trạng.

May nhờ có Đạo khai trong nước, thì nạn ách sắp mãn, giải thoát nô lệ ngoại bang. Nên được Hồng Ân Đức Chí Tôn cho hướng dẫn lấy phép ếm của Trung Quốc.

Vào ngày 27-2-Kỷ Tỵ (14-4-1929), Đức Hộ Pháp hướng dẫn phái đoàn Chức Sắc Đại Thiên Phong xuống Phú Mỹ viếng thăm Thánh Thất Khổ Hiên Trang, mới họp toàn Đạo, Chức Sắc, Chức Việc và Minh Thiện Đoàn để lập một Phái Đoàn đi tìm Long Tuyên Kiếm.

Do Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Minh Thanh Cai Quản Thánh Thất Khổ Hiên Trang mời Toàn Đạo trong các làng: Tân Hòa Thành, Tân Hội Đông, Hưng Thạnh Mỹ, Phú Mỹ đến dự buổi họp do Đức Hộ Pháp chủ tọa, thành lập một phái đoàn đi tìm Long Tuyên Kiếm.

Phái Đoàn gồm 36 vị, do 12 vị làm đầu hướng dẫn từng toán trên 12 chiếc xuồng, có một chiếc ghe để đưa Đức Hộ Pháp và Chức Sắc tùy tùng. Thành phần phái đoàn có 12 vị hướng dẫn 12 chiếc xuồng sau đây:

1. Hàm Sung Lễ Sanh
2. Lê Văn Trang, Minh Thiện Đoàn
3. Nguyễn Văn Chưởng
4. Đỗ Văn Phò
5. Huỳnh Văn Phương
6. Nguyễn Văn Chánh
7. Lê Văn Tiết
8. Phạm Văn Dương
9. Trần Thạnh Mậu

10. Cao Văn Phúc

11. Triệu Văn Kỳ

12. Lê Văn Phước.

Đúng 6 giờ sáng ngày 28-2-Kỷ Tỵ (5-4-1929, vào thời Ngô, Đức Hộ Pháp hướng dẫn Chúc Sắc, Chúc Việc, bốn Đạo Nam Nữ và Phái Đoàn vào Thánh Thất nguyện cầu Đức Chí Tôn cho việc đi tìm Long Tuyền Kiếm đạt được kết quả.

Phái đoàn xuống 12 chiếc xuống bơi, còn một ghe chèo chở Đức Hộ Pháp cùng 2 Chúc Sắc hầu cận, trực chỉ dọc theo con sông thẳng đến chợ Thầy Yến, rồi đi thẳng vào Láng Cát độ 5 cây số thì phái đoàn phải dừng lại một rạch nhỏ. Lên bờ đi bộ thẳng vào một cánh đồng hoang, toàn là cây sậy, bàng, năng, đứng mọc cao khỏi đầu. Người hướng dẫn đi trước, tay cầm một sợi dây dài cho người đi sau nắm lấy dây để không bị lạc đường.

Đi độ 700 thước tới một gò đất cao ráo đúng như ngọn núi hình thành, Phái đoàn tạm dừng chơn độ 15 phút. Đức Hộ Pháp liền chấp bút, có Thần Lỗ Bang Sư Trưởng về chỉ dẫn Phái Đoàn: đi thẳng lên gò đất cao nhất ngọn núi Lan vừa mới hình thành, đào sâu xuống sẽ gặp Long Tuyền Kiếm.

Theo lời hướng dẫn của Thần Lỗ Bang, phái đoàn tiến hành tận chỗ cao nhất ngọn núi, bề dài độ 700m, ngang 500m vừa nhô lên khỏi mặt đất.

Từ đây Phái đoàn tuân theo sự chỉ dẫn của Đức Hộ Pháp, đào sâu xuống lòng đất đụng đá cứng, rồi đào xuyên qua lớp đá cứng đó, liền gặp:

- Một cái ghè ăn trâu (bình vôi).
- Một lưỡi dao phai rí sét
- 6 con cờ tướng chạm trở bằng ngà.
- 6 đồng tiền kềm thuộc đời Vua Minh Mạng.

Tiếp đào đất sâu hơn, đục một cái hộp bao chì, bề dài 9 tấc. Toàn thể đồng reo mừng. Đức Hộ Pháp dạy: *“Phải thận trọng đem bao chì lên cho nguyên vẹn, lau chùi sạch sẽ, Long Tuyền Kiếm ở trong đó”*.

Khi lấy lên xong, bao chì dài 9 tấc được gói kỹ lại bằng vải đỏ mang về Tòa Thánh Tây Ninh. Đến đây, Đức Hộ Pháp dạy thêm:

“Nay là ngày Kỷ niệm nước Việt Nam dòng giống Lạc Hồng, được hữu phúc nhờ Đạo Trời Khai mở, gỡ ách nạn cho hơn loại và từ từ gỡ được ách nô lệ cho dân tộc, dòng dõi Tổ phụ ta sẽ được phục nghiệp, dân Việt Thường sẽ xuất hiện nhân tài phá tan xiềng xích, chẳng còn bị lệ thuộc nữa...”

Đức Hộ Pháp liền ra lệnh phải đào một con kinh nhỏ bắt đầu từ ngọn Tràm Sập băng ngang qua chót mũi Long Tuyền Kiếm cho bút, hầu trừ tuyệt sự sát hại của phép ếm.

Như thế, từ sự hướng dẫn của Các Đấng Thiêng Liêng, từ nhân số 39, từ đường xa phải có dây dắt dẫn, cách thức đào lớp lang thế ấy; hỏi người phàm xác tục có làm được điều quan trọng nầy chăng?

Chắc hẳn phải là Thiên Mạng, mới làm được việc trọng đại nầy. Cho đến nay không một ai thấy được Long Tuyền Kiếm ở đâu.

28.3- SỰ TÍCH LONG TUYẾN KIẾM

Lược sử Long Tuyền Kiếm và Thái A Kiếm, tức hai thanh kiếm báu do vợ chồng Can Tương và Mạc Da người nước Ngô có biệt tài rèn Kiếm báu.

Sách Ngô Việt Xuân Thu chép rằng: Can Tương và vợ là Mạc Da muốn thật hiện cho được thanh kiếm báu dâng cho Ngô Vương. Muốn hoàn thành phải hợp hai quẻ Càn Khôn, Âm Dương hợp nhứt mới rèn được kiếm báu. Âm Dương hòa hợp là huyền vi mâu nhiệm của cơ Tạo Hóa, nên hai vợ chồng Can Tương và Mạc Da cố gắng đem hết sức tài rèn cho được kiếm dâng cho Ngô Vương để đền đáp công ơn ngọn rau tấc đất.

Mạc Da tuyệt đối hy sinh, can đảm cắt tóc, móng tay; rồi cuối cùng nhảy vào Lò Rèn hy sinh cả thân xác làm cho thép chảy ra, giúp cho chồng là Can Tương hoàn thành được đôi kiếm báu bằng một hành động phi thường.

Nhờ vào đức tin tuyệt đối của Mạc Da đã giúp cho Can Tương rèn được thanh kiếm sáng chói như mặt nguyệt, mũi kiếm trong sáng như băng giá. Ban ngày mang thanh kiếm nầy thì mặt trời mờ ánh sáng, ban đêm đem cất thì vắng trăng lóe màu vàng, sau chối vì nó mà phải lùi xa, yêu ma vì nó mà phải ẩn náu, lưỡi kiếm vô cùng sắc bén, chém đá như chém bùn.

Khi dâng lên Vua biết rõ tấm lòng hy sinh của Mạc Da đã giúp cho chồng rèn được kiếm báu, nhà Vua vô cùng cảm động; để tưởng thưởng công lao hy hữu đó, nhà Vua bèn ra lệnh gọi thanh kiếm dương là Can Tương, thanh kiếm âm gọi là Mạc Da, đồng thời khắc chữ Long Tuyền kiếm vào thanh Dương Kiếm, chữ Mạc Da vào thanh Âm

Kiểm, gọi chung là: “*Long Tuyên Kiếm và Thái A Kiếm*” là một cặp song kiếm hay còn gọi là Âm Dương Kiếm.

Về sau, trải qua nhiều thế hệ đổi thay... Mãi đến đời Tấn Huệ Đế có Quảng Võ Hầu là Trương Hoa nhìn lên trời thấy giữa Sao Ngưu và sao Đẩu có xung khí màu tím, chói sáng cả góc trời, dân chúng quanh vùng đều thấy rõ, bàn tán về điềm lành, dữ...

Để trấn an dân chúng, Trương Hoa xuống lệnh cho Quần Thần đi mời nhà Thiên văn là Lôi Hoán nổi tiếng ở Dự Chương đến xem màu sắc ứng hiện cả một góc trời ứng về việc chi?

Nhà Thiên văn Lôi Hoán dẫn giải: Đó là ánh sáng của kiếm báu ở huyện Phong Thành có chôn giấu Kiếm báu, nên màu sắc tím chiếu lên giữa Sao Ngưu và Sao Đẩu chớ chẳng có chi lạ cả.

Vì ngưỡng mộ kiếm quý, Trương Hoa liền phong chức Huyện Phong Thành thuộc tỉnh Chiết Giang cho Lôi Hoán đến trấn nhậm tìm cho được Kiếm báu.

Tân quan huyện Phong Thành liền tuyển chọn một số bốn bộ tâm phúc, bí mật đến tận chân thềm nhà ngục nơi chôn giấu kiếm báu. Đúng theo sự chỉ dẫn của Lôi Hoán, đoàn tùy tùng đào trúng cái hòm đá đựng song kiếm báu.

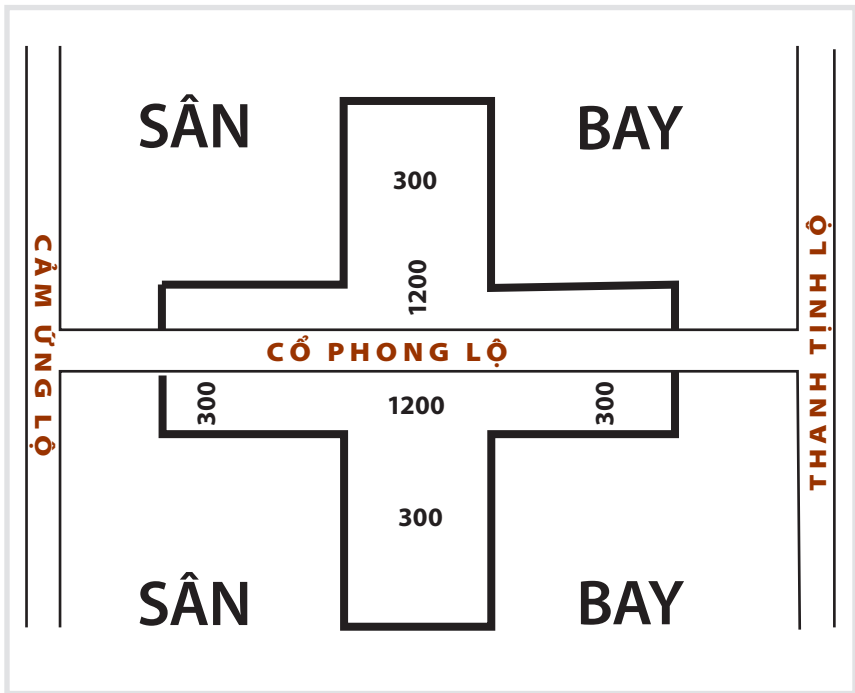
Tìm được song kiếm báu vô giá, Lôi Hoán động lòng tham của quý, chỉ dâng lên Vũ Hầu Vương một thanh Long Tuyên Kiếm có khắc chữ Can Tương, còn giữ lại thanh Thái A Kiếm, tức là Âm kiếm của Mạc Da.

Sau con trai của Lôi Hoán mang Thái A Kiếm đi qua sông “*Diên Bình Tân*”, thuyền vừa ra khỏi bến bỗng có cơn gió mạnh ập đến, thuyền lật lư, cây Thái A Kiếm

xuống dòng sông, khi đó có hai con Rồng hiện lên mặt nước cuộn sóng âm âm, thu Thái A Kiếm cuộn theo dòng nước mất dạng.

Người đương thời cho rằng: Hai con Rồng vừa hiện lên giữa dòng sông Diên Bình Tân là hiện thân của hai thanh kiếm Can Tương và Mạc Da thuộc tỉnh Chiết Giang –Trung Quốc.

29.- SÂN BAY ĐƯỜNG CỔ PHONG LỘ.

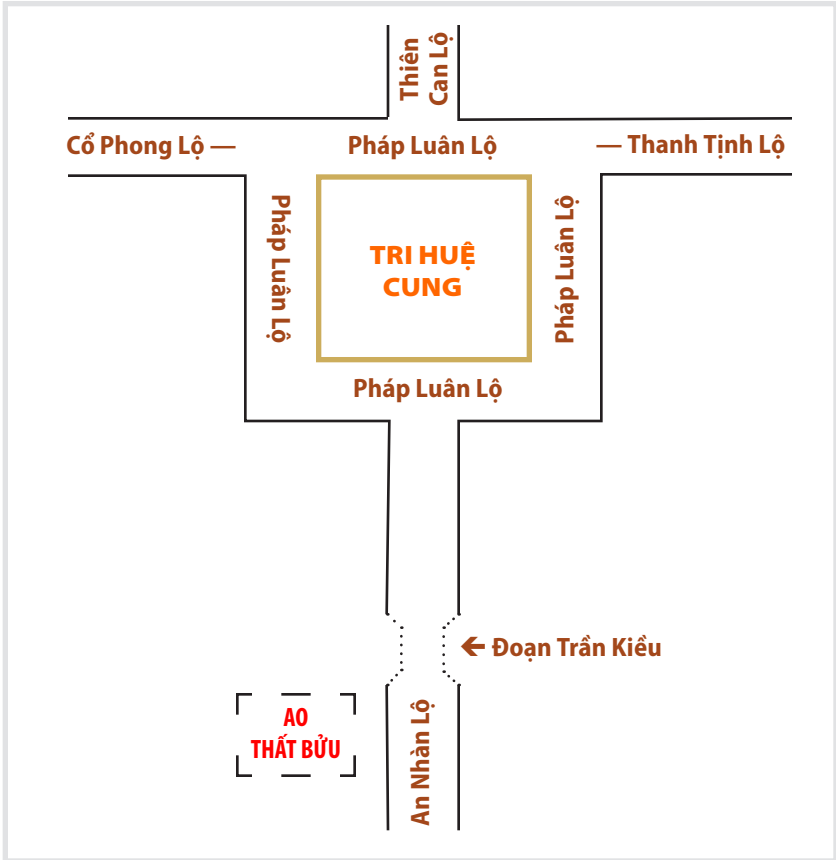


Từ Qui Thiện qua Giải Khổ Kiều, đến đầu đường

Cảm Ứng gặp Sân Bay, Đức Hộ Pháp khởi tạo từ năm Tân Mão – Nhâm Thìn. Nếu gọi Sân Bay ấy cũng là chọn địa điểm làm dùm cho đời như việc tạo dựng Chợ Long Hoa vậy. Mô hình đã sẵn có, ngày nào Đời cần đến thì cho kiến thiết để sử dụng... Về mặt Đạo, Đức Hộ Pháp tạo chung cho toàn cầu, sau này khi tìm Đạo Trời hoặc đi tàu thủy, xe du lịch hoặc phi cơ, ấy là phương tiện vận chuyển giao thông sẽ được nhanh chóng dễ dàng hơn.

Đến ngày ấy, Sân Bay vùng Trí Huệ trở thành phi trường Quốc Tế thương trường mậu dịch kinh doanh rất phồn thịnh, mà cũng là ngày hợp nhất tín ngưỡng đại đồng thiên hạ...

30.- TRÍ HUỆ CUNG – THIÊN HỈ ĐỘNG



Theo lộ Thiên Can đi xuống hướng Đông Nam, gặp một cảnh lạ mắt: đó là ngôi nhà vuông vức cao 12m, ngang 12m, hình dáng như một cái hộp vuông, bao quanh là 4 mặt đường có tên “*Pháp Luân Lộ*”.

30.1 - HÌNH TƯỢNG TRÍ HUỆ CUNG:

Cơ mẫu nhiệm mang số 12, cao 12m chia làm ba tầng mỗi tầng 4m, bốn mặt, mỗi mặt 12m vuông vức thể hiện Âm (Trời tròn, đất vuông), ở giữa trung tâm có một cây cột đội luôn ba tầng lầu đến nóc gọi là “*Nhút trụ xang Thiên*” thể hiện Dương. Số 12 là số riêng của Thượng Đế cũng thể thập nhị Địa Chi; là nhà Tịnh của Nữ Phái.

Mặt tiền đi vào là An nhân Lộ, qua Đoạn Trần Kiều lộ phân hai chiều theo phương hướng trên đây: (xem HÌNH)

30.2- NGHI TIẾT THỜ CÚNG NƠI THIÊN HỈ ĐỘNG

Cách thờ cúng vô vi, đúng bốn thời công phu: “*Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu*” đổ ba hồi chuông, mỗi hồi 36 tiếng, tính chung 108 tiếng gồm đủ dịch lý Âm Dương.

Nơi vùng này khi đổ chuông, Tín Hữu đứng dậy thành tâm tưởng niệm Thánh Danh: “*Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*” và “*Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn*”.

Bên trong cúng Tứ Thời được đọc bốn bài kinh: Niệm Hương (Đạo gốc...). Khai Kinh (Biển trần khổ...). Ngọc Hoàng Kinh. Phật Mẫu Chơn Kinh. Tưởng niệm hai Đấng chủ quyền Tạo Hóa Âm và Dương Quang. Dâng Tam Bửu, kế tiếp Ngũ Nguyên là chấm dứt. Không đèn nhang. Đạo Vô Vi, thờ cúng Vô Vi.

30.3- TRẦN PHÁP THIÊN HỈ ĐỘNG 15 – 12 – CANH DẦN (1950)

Đức Hộ Pháp thuyết minh: “*Hộ Pháp đến kỳ Long Hoa Đại Hội này, cốt yếu để rước Cửu Nhị Úc Nguyên Nhân là bạn chí thân của Người đã bị đọa lạc nơi hồng*

trần không phương giải thoát.

Muốn rước các bạn chí thân của Bản Đạo, Đức Chí Tôn buộc phải lấy Pháp Giới độ tận chúng sanh. Hôm nay là ngày mở cửa Thiêng Liêng và đưa nơi tay các Đấng Nguyên Nhân ấy một quyền năng tự giải thoát lấy mình bằng hai món Bí Pháp: **Long Tu Phiến** của Đức Cao Thượng Phẩm để lại và **Kim Tiên** của Hộ Pháp, hiệp với ba vòng Vô Vi là Diệu Quang của Tam Giáo hay là hình trạng của Càn Khôn Vũ Trụ, tượng ảnh cho Huệ Quang Khiếu.

Kim Tiên là gì? – Là tượng ảnh của điển lực điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ, tức là sanh lực vạn vật, nhờ nó mà mở Đệ Bát Khiếu. (trong thân thể con người có bảy khiếu, còn có một khiếu vô hình là Huệ Quang Khiếu).

Long Tu Phiến: Là Nguồn khí, dào lộn vận chuyển Nguồn khí để tăng sinh lực, nhờ nó mà con người mới có thể luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thân được.

Ấy là bí pháp trấn tại Thiên Hi Động. Kể từ ngày Trấn Pháp này, bên trong là Quyền Pháp vô biên, vô giới, là bến giải thoát cho Vạn Linh.”

30.4- BẾN GIẢI THOÁT CHO NHƠN LOẠI

“Kể từ ngày Trấn Pháp Thiên Hi Động là cửa Thiêng Liêng đã mở rộng. Bản Đạo xin toàn cả con cái Đức Chí Tôn, ai hiểu biết mình đứng trong hàng Nguyên Nhân hãy tỉnh mộng dặng về với Đức Chí Tôn. Cửa này là cửa các Nguyên Nhân đến đạt Pháp dặng giải thoát lấy mình. Nếu không tự đến trong lòng Đức Chí Tôn, vì Đức Chí Tôn đã đưa tay ra nâng đỡ, mà chúng ta không đến, thì sau này ắt sẽ bị đọa lạc nơi cõi Phong Đô.

Trí Huệ Cung là cơ quan tận độ chúng sanh, Cửa Thiên Hi Động là cửa Thiêng Liêng Hằng Sống của toàn thể các Đấng Chơn Linh, nó không chịu thúc phược hay chịu làm nô lệ cho một tư tưởng nào hơn là tượng trưng cái quyền vô lượng vô đối mà các Đấng Chí Linh hằng tạo dựng Đại Nghiệp cho toàn thể Nhơn loại đó vậy”.

30.5 - ĐOẠN TRẦN KIỀU DIỄN TẢ:

*“ĐOẠN thể hài thất tình lục dục,
TRẦN ai toan lánh tục tâm Tiên.
KIỀU ngân lỗ dạng Chùa Chiền,
AN tâm để bước cửa Thiên bày khai,
NHÂN tự toại gót giày bạch bích,
LỘ Khải Hoàn xúm xích vậy vui,
THIÊN môn mở cửa bày khai,
HỈ Thần chực rước Thiên đài thuận căn.
ĐỘNG Quân tử Tân Dân tỏ rạng,
TRÍ Hộ Cung sáng lạn chói ngời,
HUỆ thông Đạo Pháp tánh Trời.
CUNG Thần Phật tự độ đời khỏi nguy.”*

30.6- VẮNG CẢNH TRÍ HUỆ CUNG

(Nói rõ Câu Đường Phong Cảnh).

*“Hừng cảnh phong quang khởi sắc,
Ngát trời cảnh vật đưa hương
Nọ trước mắt Tòa Lầu Cung Trí Huệ,
Nhìn Đoạn Trần Kiều dòng suối uốn mình bao thế hệ,
Trông An Nhân Lộ vườn cây lã ngọn mấy tinh sương*

*Gió nhẹ lảng chào đón khách thập phương,
Nắng chói rỡ khơi tràn Ao Thất Bửu.
Động Thiên Hi một vùng thế gian danh hi hữu,
Lộ Pháp Luân bốn mặt Đạo Pháp lý siêu nhiên,
Kỳ hoa hớn hở bốn cửa đượm màu Thiên,
Dị thảo diễm đà ngàn trùng chen cội đức.
Vào kinh lễ, trước một ghế chạm nổi hình Sen Tây Vực,
Ngồi thành tâm, bên mấy Nghi Thờ soi dấu Phật
Nam Bang.*

*Nhớ Tôn Sư từ ngày sống lại cội Niết Bàn,
Giúp Đệ Tử vững chí chung xây nền Đại Đạo
Cơ nghiệp đó chính tay Người đào tạo,
Hạnh phúc này đỡ bước kẻ tu hành,
Tầng địa lâu dưới đã thấy dành rành,
Tiếng Thần Hạc ngoài như nghe vắng vắng.
Đạo gót Hiên Lan ngồi sương tay vẫy thẳng,
Lóng chuông cửa Tịnh hôn bướm giấc mơ nhánh,
Nhác trông ra quang cảnh Đạo yên lành,
Hồi tưởng lại Sơ Đồ Thấy vững chắc
Ngang dọc hình Phi Trường chừng tái thiết khách
trông vui tấm mắt.*

*Trước sau chòm cổ thụ tiêu dao chim hót đẹp nguồn thơ.
Viện Bảo Cô kể đó mới khai cơ,
Ban Kỳ Lão bên này chưa thượng bồng.*

Đẹp đẽ trời trưa vui cảnh rạng,
Êm đêm gió mát tận lầu cao,
Vòng vô vi treo trước ba cái vãn ba màu,
Vật kỷ niệm để phía sau hai xe cùng hai loại
Dãy nhà khách kể nhà lầu lộng lẫy,
Ấp Trường Xuân đưa mắt cảnh khang trang.
Cửa hậu Trí Huệ Cung, ngay phắc Lộ Thiên Can,
Mặt tiền Ban Kỳ Lão đẹp thay đường thanh tịnh.
Giải Oan Kiều nằm mút đường nẩy suối gọi khách
trì trai thiên định,

Văn Hiến Lộ mở ngang rẫy đỏ, người vui câu kích
ngưỡng vui ca

Kia Ấp Cây Chò Ngũ Luân Lộ xuyên qua,
Nọ cửa Trường học Tam Cang Lộ chạy xuống.
Sở cao su mắt nhìn có luống,
Nhà Phái Nữ ngôi lợp xây tường.
Lộ Cổ Phong xoắn thẳng đến Phi Trường
Cầu Giải Tục nối liền về Trí Giác
Ngắm cảnh đồ thơ duyên bát ngát,
Cho cảnh động ngọc sắc long lanh.

THI

Vùng Thiên Hỉ Động đẹp như tranh,
Quang cảnh nơi đây đượm sắc lành,
Bên đoạn Trần Kiều Ao Thất Bửu,
Trước Cung Trí Huệ bóng Tam Thanh,

*Vườn hoa nhân ái thêm nhàn nhã,
Cánh cửa từ bi vẫn vận hành,
Trái mấy tang thương còn vững đó,
Làm cơ hoàng-Pháp độ nhưn sanh”.*

HUỆ PHONG.

30.7- ĐOẠN TRẦN KIỀU: THẤY TRÒ TÂN DÂN TỬ CỠI HẠC VÂN DU

Ngày 4-10-Giáp Ngọ (20-10-1954), sau khi Đông Du rước tro của Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để Điện Hạ từ Đông Kinh về Tòa Thánh, Đức Hộ Pháp đến Trí Huệ Cung kêu Tá Lý Trần Văn Lành và anh em thợ hồ về hỏi về con Hạc đứng trên nóc nhà mát Đoạn Trần Kiều, tại sao đắp sai?

Đức Hộ Pháp nói: *“Khi Thấy đi, dặn mấy con ở nhà đắp con Hạc ngó vô Trí Huệ Cung, trên lưng có hai người cỡi là Tân Dân Tử và Tôn Võ Tử, ấy là thể pháp tượng trưng rước Phạm nhập Thánh, mấy con lại để day đầu trở ra, như vậy là cốt yếu chớ Thánh Lâm Phạm”.*

Tá Lý Lành bạch; *“Bạch Thầy, để mấy con sửa lại. Thấy day mà mấy con quên, vì cố lo làm cho rồi.”*

Đức Hộ Pháp nói: *“Mấy con làm lỡ rồi thôi để y vậy, đầu có sửa lại cũng không được vì đã làm xong rồi, việc này Thiêng Liêng khiến vậy, cũng là phương pháp tượng trưng cho bậc Tu Chơn, đầu có làm phạm mà thẳng nổi cái phạm mới là Thánh, bằng chẳng được, phạm vẫn là phạm”.*

30.8- AO THẮT BỮU

Ao Thắt Bửu để cho khách nhàn du khi đến tắm mát rồi vào Trí Huệ Cung, hoặc quan khách, dân chúng

ai muốn giải trí sẵn có nước tắm cho mát.

Thuở xưa Tây Bá Hầu lập Linh Đài, Linh Chiếu. Linh Đài để chiêu mộ Hiền tài, Linh Chiếu là ao chứa nước bổ thí cho dân khỏi bị khát. Lúc đào ao thí nước, gặp đốt xương khô, quân lính hết liệng lên bờ. Ngài thấy vậy cởi áo Cẩm Bào mà bọc đốt xương ấy, thể hiện câu: “*Trạch cập khố cốt, Tây Bá như thần nhơn. Hễ nhứt quốc chi vương, mầu nghi thiên hạ chi dân; Quả nhân nhứt quốc chi quân, Quả nhân vi chủ*”. (Một ngày làm vua thì ta là cha mẹ của dân, một ngày làm chúa chỗ nầy, ta là chủ; thì đốt xương nầy, ta là chủ, vậy các người thiết lễ mai táng cho trang hoàng).

Còn phương tiện cứu khổ của Đạo ngày nay là thật hành nhơn nghĩa với sứ mạng Thiêng Liêng; nên chi hai chữ Nhơn Nghĩa đã nêu trước Đền Thánh. Mỗi việc chi đều có Thể pháp tượng trưng Bí pháp, từ vật chất lẫn tinh thần; lại nữa nhiệm vụ Thiêng Liêng là cơ tận độ siêu thăng cho các Chơn Hồn, như việc lấy tro Kỳ Ngoại Hầu Cường Để.

31.- CHỢ THIÊN DƯƠNG (THẤY TRÒ TÂN DÂN TỬ CỐI HẠC)

Lập chợ Thiên Dương lấy tích Thấy trò Tân Dân Tử và Tôn Võ Tử tu hành đắc Đạo cõi Hạc về Tiên. Khi Hạc bay ngang qua chợ, thấy Tân Dân Tử dạy học trò là Tôn Võ Tử phải giữ lòng không tưởng mới về Tiên bang động phủ được, bằng còn lòng vọng tưởng chuyện phạm trần, thì con Hạc bay không nổi, rồi con phải ở lại phạm.

Tuy Tôn Võ Tử đạt phẩm Nhơn Tiên mà tránh không nổi bợn trần, nên khi con Hạc bay ngang chợ Thiên Dương, Tôn Võ Tử thấy những tàn tích xưa nên động lòng

bùi ngùi, làm cho con Hạc đáp xuống. Tân Dân Tử biết học trò mình còn nhiễm trần thế, Ngài liền dâng vân về động, còn Tôn Vô Tử ở lại chợ Thiên Dương.

Buồn lòng đi tìm quê xưa, thì vợ đã già quá 70, còn Ông thì tuổi trẻ 40, muốn tạo sự nghiệp đời thì đã muộn, muốn tái lập đạo nhưn luân thì vợ đã già.

Đã theo Thầy học Đạo 30 năm, nếu ở lại đây thì tiếc công phu tu luyện, muốn về theo Thầy ngặt con Hạc không chịu cất cánh. Thôi đành cam chịu lỡ Đạo, lỡ Đời.

“Ngày nay các con quên, làm Hạc bay về chợ Thiên Dương là một duyên cờ nêu gương cho các bậc Tu Chơn phải gắng giữ lòng thanh bạch, dầu có lẫn lộn nơi phàm thế, mà không nhiễm phàm mới đạt Đạo được, đó cũng là phương chơn Thánh lạc Phàm”.

(LỜI ĐỨC HỘ PHÁP).

Việc chỉ định là Hạc bay lên Cung Trí Huệ, khiến quên là duyên cờ Thế pháp tượng Bí pháp; đắp Hạc bay xuống chợ Thiên Dương là chớ Thánh lâm Phàm, coi chừng gương Thầy Tôn Vô Tử lỡ Đạo, lỡ Đời đó.

32.— HƯỚNG TÂY CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA

Ngoại Ô Thánh Địa có các phần ở Hướng Tây:

- Đại lộ 60m (Lộ Đại Đồng).
- Động Đình Hồ – Vườn Hoa Kiểng (Bá Huệ Viên).
- Cục Lạc do Ông Thái Thơ Thanh lập.
- Vùng đất xây Tháp Thời Quân. (6 Ha).

32.1- ĐẠI LỘ 60 THƯỚC:

Nền Đại Đạo là của toàn vạn loại khắp Ngũ Châu, nên Đức Hộ Pháp khai thông Đại lộ từ Đền Thánh nước Việt Nam giáp Đại lộ các nước ngoại bang, hầu sau đây Đạo xuất dương, dân tộc các nước tầm Đạo được dễ dàng trên lộ, dưới thuyền qua bài thi của Đức Hộ Pháp diễn tả cảnh trí Thánh Địa Tây Ninh như sau:

*“Đại đồng thiên hạ đó đi đây,
Tiện mỗi giao thông mở lộ này,
Trước mặt Cao Đài xuyên đất Việt,
Sau lưng Tháp ngọc tận trời Tây.
Ngang bằng mặt rộng hai bên rãnh,
Lưng thẳng thân to một lấy ngay
Trên lộ dưới thuyền Du khách ngoạn
Đường về tầm Đạo Động Thiên Thai.”*

Trong tương lai, Đạo sẽ qui nhứt về một Tôn Giáo, một tín ngưỡng, tất cả Quần Linh đều tôn thờ Đấng Cha là Thượng Đế, thì đường về tầm Đạo nơi Thánh Tòa Tây Vực, đường rộng thênh thang sáng đẹp như đường về Động Thiên Thai, có Động Đình Hồ phía bên tay phải từ ngoài đi vào, bên trái có Bá Huê Viên, thật là một Thánh Địa đạo đức, nơi Hội tụ các Đạo giáo, du khách tạm dừng chân nơi Động Đình Hồ du ngoạn rồi mới vào Thiên Thai Tổ Đình tầm Đạo Trời.

32.2- ĐỘNG ĐÌNH HỒ:

Thánh Giáo của Đức Lý Giáo Tông dạy lập Động Đình Hồ tại Bà Cầ Na...

Động Đình Hồ bên Trung Quốc là nơi “*thi rựu*

đong muôn đầu”, nơi hội tụ của khách tao nhân. Động Đình trước Cổng Chánh Môn của Đạo Cao Đài là nơi dừng chân tắm mát linh hồn để khách thập phương vào Thiên Thai Tổ Đình tắm Đạo.

32.3- CỰC LẠC CẢNH

Cách Động Đình Hồ 1.000 thước là Cảnh Giới Cực Lạc do Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh tạo lập phỏng theo Cực Lạc Thế Giới, gồm có các Cung, cảnh như: Quan Âm Các – Phổ Đà Sơn – Long Nữ Điện – Cực Lạc Quốc – Bồ Đề Ốc – Bá Huê Viên – trường Huệ Viên...

Phần hành này, Đức Hộ Pháp đã nói: *“Anh Thái Thơ Thanh chỉ vẽ Cực Lạc Thế Giới có một lần, mà Anh muốn đem cả cảnh giới Thiêng Liêng xuống trần thế, không hoàn thành được đâu vì sái Thiên Thơ. Cực Lạc Thế Giới nó ở trên Núi Bà, trên đỉnh thượng có Kim Tự Tháp thể hiện Lôi Âm Tự tại thế”*. Đó là việc sau này.

Dưới chân núi Ông Văn là Dinh Thứ Vạn Pháp Cung, nhà Tịnh Thất Nam Phái, cơ sở văn phòng Ban Kỳ Lão Phạm Môn...

a) Dự định của Ông Thái Thơ Thanh:

Ông Đầu Sư Thái Thơ Thanh có một hoài bão rất lớn, song ngoài Thiên Ý; nào là dự định mở Hội Trường Hương mời các Tôn Giáo về tham dự Đại hội do Ông tự động tổ chức, rồi tiến hành luôn Hội Long Hoa mà không báo trình lên Đức Hộ Pháp và Hội Thánh.

Vì cơ, mà sau đó, Đức Hộ Pháp, Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh hiệp cùng ba Chánh Phối Sư Nam Phái đến Cực Lạc ngăn chặn việc Đại Hội và giải thích việc

Thiên Cơ cho Ông biết... nghĩa là sự việc chưa đúng lúc.

b) Pho tượng không trấn thần – một hồn hai xác nhập xuất

Một trở ngại lớn về pho tượng của Ngài Quyền Đầu Sư Thái Thơ Thanh, Ngài đi Đài Loan mượn người đúc pho tượng Ngài bằng cẩm thạch rất đẹp, tượng có thần như người sống thật vậy.

Thời gian này, một hồn hai xác, khi hồn Ngài nhập vào pho tượng thì xác thân bất định (điên loạn), nguy cơ ấy kéo dài một thời gian ngắn...

c) Biện pháp cứu vãn, chôn pho tượng

Đức Hộ Pháp thấy tình trạng “*một hồn hai xác*”, không để kéo dài được nữa, nên sai người bí mật đến Cục Lạc đời pho tượng cẩm thạch ấy về Nội Ô Tòa Thánh chôn giấu rất kỹ trong khu đất Giáo Tông Đường hiện nay.

Nhờ giải quyết như vậy mà giải thoát được sự điên loạn hồn xác bất định. Cũng may cho Bà Nữ Đầu Sư thấy hình tượng cẩm thạch đẹp, Bà cũng muốn tạc tượng cho Bà, nhưng nhờ tai nạn xảy ra cho Ngài Thái Đầu Sư, thành ra việc định mượn làm tượng cho Bà phải ngưng lại. Tai hại thay cho việc tượng không trấn thần!

d) Từ Nguyên Nhân

Đức Hộ Pháp đã có giải pháp cứu vãn tình thế kể trên, nhưng việc pho tượng xảy ra làm cho Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh buồn bỏ về Saigon an dưỡng nơi tư thất, không định về Tòa Thánh nữa. Do đó, Đức Chí Tôn hành pháp thức tỉnh Ngài qua hình thể Phạm Hộ Pháp như sau:

Một đêm, Ông Nguyễn Ngọc Thơ nằm ngủ, độ nửa

đêm nghe tiếng kêu rất rõ: “*Từ nguyên nhân, Từ nguyên nhân!*”. Ông thức giấc dòm thấy Đức Hộ Pháp đứng trên đầu giường, Ngài tưởng Đức Hộ Pháp phá giấc ngủ của Ngài, nên nhắm mắt lại ngủ nữa.

Nhưng lạ thay! Vừa yên giấc thì tiếng kêu lại vang lên: “*Từ nguyên nhân, Từ nguyên nhân!*” Ngài vẫn còn ý tưởng là Đức Hộ Pháp phá giấc ngủ, nên không chịu thức dậy! Rồi tiếp tục ngủ nữa. Đến lần thứ ba, khi tiếng kêu phát ra có mãnh lực hấp dẫn, nghe như có luồng điện chạy vào xương sống làm đau buốt, buộc Ngài phải ngồi dậy, dòm lên cũng thấy hình Đức Hộ Pháp y như lần đầu vậy. Ngài nghĩ rằng: “*Xa vắng lâu ngày, chắc Đức Hộ Pháp nhớ nhau nên làm vậy*”. Thôi để biểu thơ lại đánh dây thép mời Đức Hộ Pháp xuống gặp mặt.

Nghĩ thế, Ngài kêu vị thơ lại lên bảo: “*Sáng nay người đi đánh dây thép mời Ông Hộ Pháp xuống có việc bàn nghe*”. Nói xong, Ngài không còn ngủ thêm được nữa, Ngài nằm suy nghĩ chuyện lạ vừa xảy ra... Cánh cửa phòng nửa khép, nửa mở dường như để chờ đón bạn thân.

Đêm nầy, ở Tòa Thánh, Đức Hộ Pháp bỗng nhiên nhớ Ngài Quyền Đầu Sư Thái Thơ Thanh một cách nồng nhiệt, tâm thần thôi thúc Ngài phải đi thăm bạn. Nhờ sự thúc giục đó, Đức Hộ Pháp quá giang xe Cam nhông Saigon – Tây Ninh, lúc nầy chưa có xe chở hành khách lưu thông, nhờ xe hàng chạy sớm nên đã đến Saigon lúc 5 giờ sáng. Khi đến phòng nghỉ, thấy cửa không đóng, Đức Hộ Pháp liền bước vào và nhìn thấy Ông Thái Thơ Thanh đang trầm ngâm suy nghĩ...

Gặp nhau, Ngài Thái Thơ Thanh quá vui mừng và hỏi rằng: “*Được dây thép hỏi nào mà đến sớm quá vậy?*” Đức

Hộ Pháp đáp: “Đâu có được dây thép gì, tôi nhớ anh quá, nên theo xe cam nhông chờ hàng xuống thăm anh, bây giờ mới 5 giờ sáng thôi”.

Nghe nói vậy, Ngài Thái Thơ Thanh kêu thơ lại đến hỏi có đi đánh điện tín chưa? Người thơ lại đáp: “Thưa chưa đi vì 7 giờ nhà dây thép mới làm việc”.

Đức Hộ Pháp hỏi: “Có việc gì quan trọng hay sao mà anh sai đi đánh điện tín”. Ngài Thái Thơ Thanh đáp: “Đêm nay có chuyện lạ xảy ra”. Rồi Ngài tường thuật câu chuyện với tiếng kêu: “Từ nguyên nhân” và hình ảnh Hộ Pháp mặc Thiên Phục...

Nghe thuật xong, Đức Hộ Pháp nói: “Không phải tôi làm vậy, mà tự nhiên khiến tôi nhớ anh nên vội vã đến đây. Việc này chắc có ý nhiệm chi đây, vậy sáng nay cúng thờ Ngọ xong, cầu Đức Chí Tôn để thỉnh giáo”.

Khi cầu cơ, Đức Chí Tôn giảng dạy: “Đó là Thầy. Các con biết “**Từ nguyên nhân**” là “**Từ Hàng Đạo Nhơn**” xuống trần là con đó Thơ, vì đã biết nguyên căn ràng lo tròn bốn phận để trở về ngôi xưa vị cũ”.

e) Tại sao Đức Chí Tôn không hiện pháp thân, mà hiện hình Hộ Pháp.

Lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn định đến để qui Tam Giáo, hiệp Ngũ chi. Nhưng Ngự Mã Quân của Ngài sợ thọ khổ khi lâm phạm; nên tình nguyện Hộ Pháp xuống trần mượn xác thể Phạm Công Tắc lập Đạo thay cho Đức Chí Tôn.

Vì cơ mà Đức Chí Tôn buộc phải lập Hội Thánh đặng Ngài có hình thể trong Tam Kỳ Phổ Độ, nên gọi Thánh Thể. Lãnh sứ mạng trọng đại đó, Hộ Pháp phải đi

mời Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật xuống trần làm Thánh thể hữu hình. Ngài Đâu sư Thái Thơ Thanh nguyên là Từ Hàng Đạo Nhơn cũng ở trong số Thiên Mạng đến tiếp tay giúp cho Hộ Pháp lập Đạo, lập Hội Thánh, nên có sự thân thiết nhau.

Có lẽ Đức Chí Tôn hiện hình Hộ Pháp vì lý do đó, thay Trời lập giáo tức là Trời. Đức Lý Giáo Tông cũng nói: *“Từ đây Hiền Hữu là Thiên Điều, Thiên Điều là Hiền Hữu, nếu Hiền Hữu không trị, Thiên Điều mới trị”*.

32.4 - THÁP THỜI QUÂN Ở ĐÂU? (HÀM RỒNG HAY HẦM THẠCH QUANG)

Đây là Thế pháp biến Bí pháp. Tìm xem ngôi vị nơi Đền Thánh thấy bảy Ngai: Giáo Tông, Chương Pháp, Đâu Sư lập vị thế ngôi giáo chủ Nhơn loại (Giáo Tông). Sau khi liễu Đạo, những vị này đều được xây tháp sau hậu Bát Quái Đài (Giáo Tông) và hai bên Đông – Tây Lang (Đâu Sư)... Hình thức lập vị cũng như lúc sanh tiền; đó là Cửu Trùng Đài.

Còn Hiệp Thiên Đài, là Chơn Thần Đoàn Ngự Mã Quân của Đức Chí Tôn, vâng lệnh Chí Tôn xuống thế ba ngôi *“Pháp Đạo Thế”*. Hộ Pháp có Liên Đài trước chữ Khí, Liên Đài Thượng Phẩm trên mình rắn Thất Đầu Xà, Liên Đài Thượng Sanh trên đuôi Thất Đầu Xà.

Ba phẩm vị: nhưt Phật, nhị Tiên nơi Hiệp Thiên Đài tọa vị khi châu Lễ Chí Tôn, lúc qui Thiên có xây Tháp nơi mặt tiền Đền Thánh ngó vô cũng y như ngôi vị ở Đền Thánh trước chữ Khí, đó là Tháp: Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh.

Còn Thời Quân không được xây Tháp trong Nội

Ô, tại sao lạ vậy? – Điều nầy ngoài sức hiểu biết của con người. Theo Thánh Giáo thì ngôi vị Hiệp Thiên Đài có ba ngôi Tháp: Thượng Phẩm – Hộ Pháp – Thượng Sanh mà thôi; thế thì ăn khớp y theo bảy cái Ngai của Cửu Trùng Đài như Giáo Tông, Đầu Sư đều có xây Tháp (Riêng Tháp Chưởng Pháp chưa có?).

Vậy Tháp Thời Quân ở đâu?

Điều nầy Đức Hộ Pháp đã thuyết minh:

“Bản Đạo đã nói: Tháp Nhị Thời Quân, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Hộ Pháp gọi là Ngự Mã Quân của Đức Chí Tôn.

Phật Mẫu sợ Chí Tôn tạo Đạo không xong phải tái kiếp, nên Bà cho theo xuống “Thập Nhị Thời Quân” phẩm tước cao trọng thay, nhưng không có gì trước mắt Phật Mẫu.

Cả con cái Người vinh hiển sang trọng đến đâu, Người càng rầu, càng lo, e rằng sang trọng ắt tự kiêu, biết đâu không hại cho tương lai vô biên của họ vì quyền tước? Do vậy mà Đức Chí Tôn nói trọng quyền ắt trọng phạt.

Phật Mẫu vì lo sợ cho Hộ Pháp một mình cô thế nên xin Đức Chí Tôn cho 12 Thời Quân xuống tiếp tay lập thành nền Đạo; đó là một danh dự lớn lao của Đức Chí Tôn đối với Thiên Điều, bằng chẳng Chí Tôn phải tái kiếp lập Đạo, phải mang xác thân phàm tục. Điều quan trọng đó chính Ngự Mã Quân của Ngai đã làm thay”.

Để xác minh Thánh ý đó qua bài Thánh Giáo của Đức Phật Mẫu giảng cơ ngày 20-1-1929 (Kỷ Tỵ):

“...Điều Trì Cung đã dâng sớ cho Chí Tôn và Bảo Đạo Chơn Quân đã kiện nơi Ngọc Hư Cung. Thiếp còn nhớ khi

đến diu dất chú Đạo Hữu vào đường Đạo phải mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thì Thiếp đã nói: Bởi vì tình riêng của mấy Đấng Chơn Quân đến lo cứu độ, chớ không phận chi trong lúc này và cũng bởi lệnh Chí Tôn sai khiến....

Chúc rằng, nếu không phải Thiếp mở Đạo thì không phương chi thành Đạo cho đặng...

Khi Thiếp mở Đạo độ ai, có phải cả Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài, các Chơn Quân thiệt tình của Thiếp là ai chẳng? Cũng bởi Thiếp xin mà chú Hiền hữu phải hành hạ phàm xác khổ não muôn phần.

Chí Tôn có hứa với Thiếp rằng thế nào cũng nâng đỡ chú Hiền hữu mà chẳng cho ai ý thể lộng quyền lấn hiếp, Thiếp mới đến khai Đạo cho chúng sanh đặng Phụ Mẫu song toàn.

Nào dè, vì lòng đại từ đại bi, quá thương nhưn loại đành để cho chú Hiền hữu chịu hành hạ đến nỗi. Thiếp đã dảng sờ cầu xin Đức Chí Tôn lượng xét, còn Bảo Đạo kiện cùng Ngọc Hư Cung về những lời kẻ vô Đạo của Ca, Trang, Tương.”

Chỉ vì phận sự phụ tá trợ thủ Thiên Tôn Hộ Pháp, nên trong Nội ô Tòa Thánh không xây Tháp Thập Nhị Thời Quân như Đầu Sư; cũng như Đại Hội của Thượng Hội có Đầu Sư Nam Nữ mà không có Thời Quân là điều thấy rõ.

Vì nghĩa tình trợ thủ xây dựng Đạo nghiệp, nên Đức Thiên Tôn Hộ Pháp phải chọn địa huyết Hàm Rồng cấp cho mỗi Chơn Quân nửa mẫu (0,5 ha) đất để xây Tháp và con cháu lập nghiệp.

Một chứng minh, Tháp Cao Tiếp Đạo xây trong Nội

Ô phạm mạng lệnh Chí Tôn, khi Đức Thượng Sanh biết rõ liền cho dời ra phần đất của Thời Quân.

Vậy vùng đất sáu mẫu dành để xây Tháp Thời Quân là Huyệt Rỗng theo Thánh Giáo Đức Lý Giáo Tông: “*Có một đầu Rỗng day ra Giếng Mạch Ao Hồ*”.

Đặc điểm vùng đất này là hằm sạn trắng, có những hạt sạn màu nâu, xanh lơ, vàng, đỏ, tím có thể là trứng đá, sau hóa thành ngọc thạch. Đá sạn hóa thành ngọc thạch hoặc ngọc trong đá vôi là chuyện thường đối với khoa học và những nhà Bác Học cũng không chi là lạ, nó vẫn nằm trong luật tấn hóa mà thôi (Kim Thạch Hồn).

Ở đây ta nhận chân lý thật tế dầu khoa học hay Đạo học thấy đều chấp nhận được: Hễ thân xác của thân nhân được chôn vào Địa Huyệt Hàm Rỗng thì con cháu được giàu sang bổng lộc, đó là điều dễ chấp nhận và thực tế hơn hết; có nghĩa là Hàm Rỗng chớ không phải Hàm Thạch Quang.

32.5 - CHƯ VỊ THỜI QUÂN ĐÃ NÓI GÌ?

Dầu cho thời gian ấm lạnh, không gian biến thiên xây chuyển Đạo quyền như thế nào chẳng nữa, vẫn có tiếng nói trung thực của bậc Chơn Quân đáng ghi nhận để hậu sanh học hỏi:

Ngài Chơn Quân Trần Khai Pháp nói: “*Thầy ơi, nếu biết về đây để chúng kiến cảnh sát bại thế này, thà ở Hải Đảo mà còn hạnh phúc hơn. (Cái chết của Thừa Sư Phạm Ngọc Trấn).*”

Chơn Linh của Cao Tiếp Đạo đã về cơ cho Đức Thượng Sanh rằng: “*Em, Những chi của Thiên Quân (Ngự*

Mã Quân) để lại cố gìn giữ, đừng sửa cái mà phạm Thiên Điều như tội của Qua đã làm”. (Trước phế Đạo quyền Đức Hộ Pháp, bị thù).

Ngài Bảo Thế đã nói: “*Trong dịp Đức Hộ Pháp vui, Qua có hỏi: “Sau này Đức Hộ Pháp về Thiêng Liêng thì ai thay thế?” Đức Hộ Pháp cười... và trả lời: “Ba Ông Bảo” (Bảo Pháp, Bảo Đạo, Bảo Thế).*

Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu đã nói: “*Trước đây tôi không về Tòa Thánh để giúp đỡ cho Đức Hộ Pháp... Nay về đây thì tất cả việc Đạo từ nhỏ đến lớn đều do Đức Hộ Pháp tạo dựng...”*

Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi đã nói: “*Đức Hộ Pháp dẫn chư vị Thời Quân còn tại thế cố gắng bảo thủ Luật Pháp Chơn Truyền”.*

Ngài Hồ Bảo Đạo nói: “*Nếu thi hành Nghị Quyết thì không còn Hội Thánh...”*

Để kết thúc phần Hướng Tây Châu Thành Thánh Địa, xin trích ra đây lời nói của Ngài Trần Khai Pháp Chương Quản cơ quan Phước Thiện nói với Phạm Môn: “*Bản Tảng mong sao Hiền Hữu hiểu rõ phận sự mình, rồi sau này sẽ thấy ánh sáng huệ quang soi đường cho Hiền Hữu lần bước trên con đường Chí Thiện”.* (Nói với Ông Đợi).

33.- THIẾT KẾ ĐÔ THỊ TÔN GIÁO: THÁNH ĐỊA TÂY NINH

Từ khoản rừng xanh năm 1926, nay trở thành một đô thị tôn giáo, phải là bạc vĩ nhân thế kỷ mới sáng lập được. Cơ lập Đạo tạo nghiệp tinh thần cho toàn nhơn loại chung hưởng hiện tại cũng như tương lai, đó là công

ơn vĩ đại, cao đầy của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là Đấng thay Trời lập Đạo Cao Đài.

Nếu không có Đức Ngài thì nơi đây còn là rừng rậm sẫm uất, một nơi sơn lâm chướng khí, bệnh tật, thú dữ cạp beo luôn luôn rình rập mà thuở xưa có nhiều giai thoại ở Tây Ninh cạp ăn thịt người...

Nếu không có Đức Ngài là bậc kiên tâm trì chí, đặc biệt hơn hết là nắm về mặt Bí Pháp Chơn Truyền khéo léo lái con thuyền Đại Đạo đến bến bờ, từng chịu bao thử thách đắng cay, tù đày nơi Hải đảo Madagascar trên năm năm chịu nhiều khổ hạnh, thì ngày nay chưa có được một Châu Thành Thánh Địa ẩn tàng nhiều Bí Pháp Thiêng Liêng.

Đức Ngài quyết tâm hiệp cùng Đức Thượng Phẩm, Đức Quyền Giáo Tông một lòng sắt định không sợ thế lực Pháp quyền, cố làm cho thành Đạo đặng vừa lòng Đức Chí Tôn, Phật Mẫu kỳ vọng; nên đã nêu danh ba người gan dạ nhứt trong sứ mạng hoằng dương Đạo Pháp trong những năm gian truân nhứt từ năm 1926 đến năm 1934 (Bính Dần – Giáp Tuất) và điều quan yếu là Đạo Sử không quên được đại công khai sáng nền Đạo của Quý Ngài.

34.- PHÂN LÔ – CHIA ĐẤT – PHÓNG ĐƯỜNG

Song hành hễ định phận tất phải có nơi an cư lạc nghiệp sinh cơ. Hội Thánh lập Châu Thành Thánh Địa trước hết là việc phá rừng, phóng đường phân lô chia đất cho mỗi hộ gia cư.

Trong Châu Thành Thánh Địa Đức Ngài phân ra Châu Thành Thượng và Châu Thành hạ, tổng diện tích

là 160Ha, phân ra 21 Phận Đạo, mỗi Phận Đạo có nhiều Hương Đạo, mỗi Hương Đạo có nhiều Ấp Đạo và trong Ấp Đạo có nhiều liên gia. Đó là “*Cổ nhân ái, đôn hồ nhân an thổ địa*” theo thuyết Nho Tông chuyển thế, rõ ràng là một hệ thống dịch lý.

Mỗi phần đất thổ cư 25m x 30m. Ấn tàng dịch lý theo màu sắc: số 2 màu đỏ, số 5 màu vàng, số 3 màu xanh. Số 0 thể Hư Vô Thái Cực.

Ba sắc: Vàng – xanh – đỏ biểu hiện cho Tam Thanh tượng trưng Tam Giáo: Phật – Tiên – Thánh.

Số 0 là Hư Vô Thái Cực tức là mô cầu đi vào cõi tâm linh. Vòng tròn biểu thị trọn hảo nhưt là truyền thống di sản của nhơn loại, đó là câu: “*Nhơn vật hữu các Thái Cực*”.

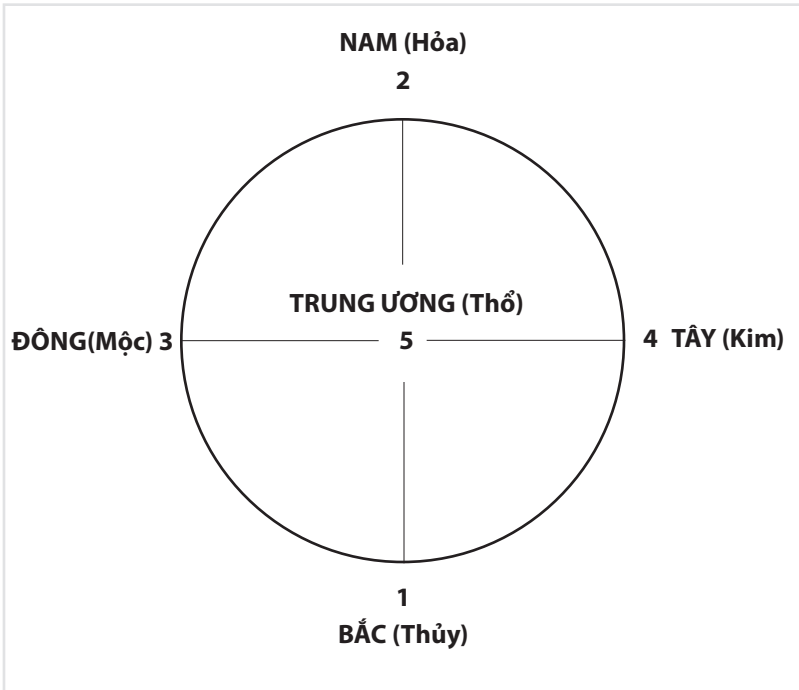
35.- DO ĐÀU PHÂN BIỆT MÀU SẮC:

Về Ngũ hành, triết lý định vị mỗi Hành theo thứ tự màu sắc như:

1. Thủy viết nhuận hạ, nước sắc đen.
 2. Hỏa viết viêm thượng, lửa sắc đỏ
 3. Mộc viết Khúc trực, cây sắc xanh
 4. Kim viết tùng cách, kim sắc trắng.
 - Nhứt viết Thủy hướng Bắc (Sắc đen)
 - Nhị viết Hỏa hướng Nam (sắc đỏ)
 - Tam viết Mộc hướng Đông (Sắc xanh)
 - Tứ viết Kim hướng Tây (Sắc trắng)
 - Ngũ viết Thổ trung ương (Sắc vàng).
- Kim – Mộc – Thủy – Hỏa – Thổ đã tàng ẩn trong vũ

trụ trời đất. Thổ số 5 chiếm địa vị trung ương, chỉ Thiên Địa. Số 5 là số thành của 3+2 tức là tam Thiên, lưỡng Địa.

Số 5 ở trung tâm bao hàm ý nghĩa lò cấu tạo nguyên nguyên tức Tạo Hóa. Sự cấu tạo này đúng theo luật Âm Dương của Vũ trụ.



36.- CAI QUẢN PHẬN ĐẠO

Mỗi **Phận Đạo** có 1 vị Cai Quản là Đầu Phận Đạo Hành Chánh và Phước Thiện (Chánh, Phó), trong Phận Đạo có nhiều **Hương Đạo**.

Hương Đạo: Mỗi Hương Đạo có 108 nóc gia (cộng

lại thành số 9) có Chức Việc Ban Trị Sự: Chánh, Phó và Thông Sự. Mỗi Hương Đạo có 3 **Ấp Đạo** ($3 \times 36 = 108$ nóc gia).

Ấp Đạo: Mỗi Ấp Đạo có 36 nóc gia.

Chủ quyền trong Hương Đạo là Chức Đầu Hương Đạo do vị Chánh Trị Sự (Đầu Sư em) đảm trách, Ấp Đạo có Phó Trị Sự (Giáo Tông em) giáo hóa về chánh trị Đạo và Thông Sự (Hộ Pháp em) phụ trách về luật pháp.

Trong mỗi Ấp Đạo có 3 **Liên Gia**, mỗi Liên Gia có 12 hộ có 1 vị Liên Gia Trưởng, gọi chung là Thập-Nhị Liên Gia Bảo. Đó là cách tổ chức của Đạo phục vụ cho nhơn sanh, nơi nào cũng có Chức Sắc, Chức việc chăm sóc, bảo vệ và giáo hóa nhơn sanh; nên gọi là Hội Thánh Em.

37.- QUYỀN HẠN CỦA HỘI THÁNH EM:

Chức Việc Ban Trị Sự

Trên có Hội Thánh hình thể Đức Chí Tôn, gồm có: Giáo Tông, Hộ Pháp, Đầu Sư hiệp một là Hội Thánh Anh. Từ phẩm Giáo Hữu đến phẩm Phối Sư là thành phần Hội Thánh cầm quyền Chánh Trị Đạo, trong 36 Phối Sư có 3 Chánh Phối Sư: Thái Chánh Phối Sư chủ tọa Hội Thánh, Thượng Chánh Phối Sư chủ tọa Hội Nhơn Sanh. Ngọc Chánh Phối Sư chủ trương Chức Sắc Cửu Trùng Đài.

Dưới có Chức Việc Ban Trị Sự cầm quyền hành chánh Đạo trong một Hương Đạo do Đức Lý Giáo Tông lập thành, Ngài đã lập chức Chánh Trị Sự và Phó Trị Sự, rồi dạy Hộ Pháp lập chức Thông Sự cho đủ ba vị cầm quyền Thế Đạo.

Đức Lý Giáo Tông: “*Phó Trị Sự là Giáo Tông em,*

Chánh Trị Sự là Đầu Sự em, mà nơi Làng Đạo có Giáo Tông em, Đầu Sự em thì phải có Hộ Pháp em là chức Thông Sự”.

Ngài đặt chức Chánh Trị Sự là Ông chủ đệ nhị quyền trong Hương lân về phần Đạo; đó là Đức Lý Giáo Tông có ý định lập qui cũ đệ nhị chủ quyền phục lại như trước. Ngài còn quyết định hơn nữa, để vị Chức Sắc ấy nắm quyền Hội Thánh tức là vào hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn, nghĩa là dự định lên phẩm Lễ Sanh rồi lên Giáo Hữu tức nhiên vào Thánh Thể đó vậy. Ngài nói thêm: “*Nền Đạo Đức Chí Tôn chỉ lập có Thiên Đạo, nay lập thêm Thế Đạo là Chức Việc Ban Trị Sự đó”*. (Lời Đức Hộ Pháp).

Vị Liên Gia Trưởng đủ 5 năm công nghiệp được cầu phong Lễ sanh.

TỔNG LUẬN CHÂU THÀNH THÁNH ĐỊA

Du khách tham quan Tòa Thánh, ngồi trên phi cơ nhìn xuống thấy Đền Thánh, Đền đài Dinh thự nguy nga của Đạo Cao Đài trong vùng Thánh Địa, nhà cửa san sát, đường sá thẳng tắp thênh thang, nẻo tắt đường ngang tạo thành một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp.

Bay ngang chợ Long Hoa nhìn thấy các phố bar trần theo tứ tượng, Bát Quái, nhà lòng chợ bốn cánh, trải dài rõ ràng là một trận đồ Bát Quái. Đó là chợ chuyển thế để cho nhơn sanh vọng tưởng điều lành thì phát hiện điều lành và trái ngược lại.

Quan kiến cảnh vật hiện tại, liên tưởng đến khoản rừng xanh rậm rạp trước kia mà sinh lòng cảm phục bậc vĩ nhân sáng tạo mà thốt nên lời: Đức Hộ Pháp Chưởng Quản Nhị Hữu hình Đài, ngoài tài tình lập giáo, Đức Ngài còn là nhà thiết kế Đô Thị đại tài trong khi trước đây vùng này là rừng thiêng nước độc.

Nếu ngoài Thiên mạng, dù cho có bản lĩnh siêu nhân cũng khó có thể thực hiện được cơ đồ như ngày nay. Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang là bậc kế thừa sự nghiệp chưởng quản Pháp – Đạo – Thế trong Hiệp Thiên Đài, được Đức Hộ Pháp khen tánh đức mềm dẻo, kiên nhẫn nên được ban cho quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài.

Sau 14 năm kế thừa Đạo Nghiệp, Đức Ngài tuyên dương công nghiệp vĩ đại của Đức Hộ Pháp như: *“Nếu không có Đức Hộ Pháp thì không có Đạo Cao Đài, đành*

rằng tìm ra mỗi Đạo đều do ba vị Hộ Pháp – Thượng Phẩm – Thượng Sanh.

Nhưng nếu không có Đức Hộ Pháp thì lập Đạo không thành vì Đức Ngài có Thiên tài đặc biệt về mặt Bí Pháp Chơn Truyền và kiên gan trì chí, chấp nhận gian khổ và chịu lưu đày để lập xong nền Đạo cho vừa lòng Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ...”

Theo bài thi mà Đức Lý Giáo Tông nói về quyền hành trong khi cầm quyền Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài của Đức Ngài như sau:

*“Bắt ấn trừ yêu đã đến kỳ,
Ngọc Hư định sửa mới Thiên thi.
Cửu trùng không kể an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.
Thành pháp diu đời qua nẻo khổ,
Nên công giúp thế lánh cơn nguy,
Quyền hành từ đây về tay nắm,
Phải sửa cho nên đáng thế thì.”*

Đó là quyền hành Đức Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng từ những năm Ất Hợi (1935)...

PHỤ LỤC

- 1.- **Cổng Chánh Môn – Cội Bồ Đề**
- 2.- **Thâu quyển chức Tổng Giám có hợp lệ không?**
- 3.- **Lưỡng Long Tranh Châu hay Lưỡng Long tranh Cổ Pháp.**
- 4.- **Lưỡng Long Tranh Cổ Pháp hay tấm bảng đại loạn.**
- 5.- **Cửa xây sai bản đồ Đạo – Cây Bồ Đề chết**
- 6.- **Cách trồng cây bồ đề**
- 7.- **Cuộc thanh trừng ngày 20 tháng 8 năm Ất mùi (1955).**
- 8.- **Hỏa thiêu hài cốt Thánh tông đồ**
- 9.- **Đức Hộ Pháp tiên liệu diễn biến trong năm Canh Thìn (1940)**

1.- CỔNG CHÁNH MÔN – CỘI BỒ ĐỀ

Tìm hiểu mười bốn năm kể thừa Đạo Quyền, Đức Thượng Sanh không khánh thành Cổng Chánh Môn là do nguyên nhân nào?

Ngày 10-7-1965 (Ất Ty), lễ đặt viên gạch đầu tiên xây Cổng Chánh Môn theo bản đồ Ty Kiến Thiết Tây Ninh, do Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước đương quyền Quyền Chủ tọa Quản Hiệp Thiên Đài và Thiếu Tướng Lê Văn Tấn tỉnh trưởng Tây Ninh chủ trì. Lúc bấy giờ có thỉnh Đức Thượng Sanh từ Saigon về dự lễ và ban Huấn Từ như sau:

“Đã từ lâu Hội Thánh có ý định kiến thiết Cửa Chánh Môn theo sự chỉ định của Đức Hộ Pháp. Mãi đến hôm nay mới có cơ hội”.

Trong bài diễn văn khai mạc cuộc lễ thì Ngài Bảo

Thế đọc rằng: “*Cửa Chánh Môn được xây theo bản đồ của Ty Kiến Thiết vẽ, cao 9m, ngang 54m, trên nóc có ban công chõ 2 Rồng Phò Cổ Pháp.*” Bản này được trưng bày tại địa điểm xây cất.

Thế là Diển văn và Huấn từ hai hướng khác nhau như Đông và Tây, âm dương cách biệt; làm cho mọi người đều lưu ý tại sao lại có chuyện trống đánh xuôi, kèn thổi ngược như thế?

Nên buộc lòng phải tìm hiểu nguyên do có sự.

Nguyên vào thời điểm Ngài Lê Bảo Thế cầm Quyền Chương Quán HTĐ theo bài thi được Đức Hộ Pháp giảng cho:

*“Quyền uy nhờ bởi giữ Chơn Truyền,
Chương đức dụng Hiền mộ Thánh Tiên.
Quản quán Chúng sanh tu tội phúc,
Hiệp hòa Nhơn sĩ hưởng tiền duyên.
Thiên môn mở rộng nguyên nhân đến,
Đài nội tuyên thặng Thánh Đức lên.
Thừa thế chuyển nguy an Thánh Địa,
Mạng Trời đâu để Quỷ hành quyền”.*

(NGÀY 6-2-ẤT TỶ 8-3-1965).

Đức Hộ Pháp ban cho Ngài Bảo Thế nắm Quyền Chương Quán HTĐ và dạy rằng: “*Mạng Trời không để Quỷ hành quyền*”, cùng lúc với Thiếu tướng Lê Văn Tấn đáo nhậm Tỉnh Trưởng Tây Ninh, nhân cơ hội về ở gần với Đạo trong Tỉnh nhà. Quan Tỉnh trưởng thấy có cơ may để tiếp tục lập công với Đạo, với Hội Thánh.

Đức Hộ Pháp đã dạy các bậc tiền bối trong Ban Kiến Trúc.

Đến đây xin nói thêm: Ông Trần Văn Lành trước đây là Tá Lý thợ hồ vâng lệnh Đức Hộ Pháp đắp con Hạc trên nóc Đoạn Trần Kiều chở hai Thầy trò Tân Dân Tử và Tôn Vô Tử, dạy đầu vô Cung Trí Huệ có ý nghĩa đưa phàm nhập Thánh, nhưng Ông Lành lại sơ ý đắp con Hạc đầu quay xuống chợ Thiên Dương tức là chở Thánh lâm phàm. Trường hợp này cũng là tiền định!

Ngày nay Cổng Chánh Môn cũng không ra ngoài tiền lệ đó, nghĩa là nếu không phải Ông Trần Văn Lành cương ra lãnh làm thì trong Ban Kiến Trúc chắc rằng cũng không có người thứ hai vậy.

Vậy tiền định là gì? – Tất cả công việc xây dựng của Đạo đều phải trải qua nhiều công đoạn, như Đền Thánh phải qua bốn lượt xây dựng mới hoàn thành, Chợ Long Hoa và các Dinh Thự đều ở trong thức lệ này, thì ngày nay Cổng Chánh Môn vẫn phải chịu công lệ đó. Và sau đây, một ngày nào đó, con cái Đức Chí Tôn, ai có sứ mạng lập công sẽ lãnh bản đồ làm đúng theo Thánh ý.

2.- THÂU QUYỀN CHỨC TỔNG GIÁM CÓ HỢP LỆ KHÔNG?

Quả thật một việc làm sai cả hai mặt Pháp lý lẫn hành vi; bởi rằng: Huấn Lệnh của Hội Thánh Phước Thiện không đủ thẩm quyền vô hiệu hóa được Thánh Lệnh của Đức Hộ Pháp Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài.

Việc này khi xảy ra mới biết rằng: Ban Kiến Trúc do Thánh Lệnh lập thành, là cơ quan biệt lập của Hiệp Thiên Đài. Hành Chánh và Phước Thiện chỉ điều hành về việc tu bổ hoặc xây dựng mà thôi. Vì linh hồn cơ quan này do Hội Thánh HTĐ chủ quản.

Nói rõ hơn, Ông Chơn Nhơn Lê Văn Trung Chương Quản Hội Thánh Phước Thiện lập Huấn Lệnh thu hồi quyền chức của vị Tổng Giám Lê Văn Thế là bất hợp pháp, bởi Huấn Lệnh thấp hơn Thánh Lệnh.

Sau một tháng bị áp đảo ngưng quyền chức Tổng Giám, Ông Lê Văn Thế mang Thánh Lệnh số: 231/ đề ngày 20-8-1950 của Đức Hộ Pháp lập thành Ban Kiến Trúc là cơ quan biệt lập của Hiệp Thiên Đài, xuống tư thất của Đức Thượng Sanh tại Saigon để trình tấu:

Đức Thượng Sanh thấy Ngài Bảo Thế quá quyền hành động sai Thánh Lệnh của Đức Hộ Pháp, nên Ngài chuyển giao cho Bộ Pháp Chánh minh tra đủ yếu tố, Ngài liền ra Chỉ Thị số: 72/CT ngày 27-8-Ất Tỵ (DL. 20-9-1965):

THƯỢNG SANH

CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

Kính gửi: Hiền huynh Bảo Thế

Hiền huynh Đầu Sư.

Tham chiếu: V/v Chương Quản Phước Thiện ra Huấn Lệnh thu hồi nhiệm vụ Tổng Giám Ban Kiến Trúc Lê Văn Thế.

Kính Quý Hiền Huynh,

Theo phúc trình minh tra số: 157/PC của Hiền huynh Hiến Pháp Chương Quản Bộ Pháp Chánh thì vị Chương Quản Phước Thiện không có thẩm quyền thu hồi nhiệm vụ của vị Tổng Giám Ban Kiến Trúc Lê Văn Thế, vì chức vụ Tổng Giám ngang hàng với Giáo Hữu Cửu Trùng Đài.

Ngoài ra, chiếu theo Thánh Lệnh số: 231/TL ngày

20-8-1950 của Đức Hộ Pháp, Ban Kiến Trúc là một cơ quan công thợ biệt lập chịu dưới quyền điều khiển của vị Tổng Giám và đặt dưới hệ thống của Cửu Trùng Đài và Phước Thiện để tạo tác hoặc tu bổ các cơ sở trong châu vi Tòa Thánh.

Nếu vị Tổng Giám này không làm tròn phận sự hoặc không tuân lệnh thượng cấp thì tùy trường hợp, bên Hành Chánh hay bên Phước Thiện phúc báo lên Hội Thánh HTĐ để nội vụ được giao qua Bộ Pháp Chánh minh tra đủ lẽ rồi Hội Thánh HTĐ mới quyết định sau.

Vậy xin Quý Hiền huynh ra lệnh cho các cơ quan dưới quyền trực thuộc của mình thi hành theo đề nghị của Bộ Pháp Chánh, gồm hai khoản dưới đây:

1. Quyền chức của vị Tổng Giám Lê Văn Thế vẫn giữ như cũ.
2. Ngưng công cuộc tạo tác những Thánh Thất và Đền Thờ Phật Mẫu trong các Phận Đạo (chiếu theo lời phê của Đức Hộ Pháp và Quyết nghị của Hội Nhơn Sanh năm Giáp Thìn (1964).)

Những Thánh Thất, Đền Thờ Phật Mẫu cất lờ rồi, Hội Thánh sẽ tùy nghi sửa đổi cho hợp thời và hợp lệ.

Nay kính

Ngày 25 tháng 8 Ất Tỵ

(DL 20 - 9 - 1965)

Thượng Sanh

(Ấn Ký)

3.- LƯƠNG LONG TRANH CHÂU HAY LƯƠNG LONG TRANH CỔ PHÁP

Hãy nhìn vào Bát Quái Đài Đền Thánh sẽ thấy việc làm của Đức Chí Tôn qua sự thực hiện của Đức Hộ Pháp. Rồng Bạch đang châu Bát Quái Đài, mình thẳng, đầu day ra ngoài; đó mới gọi rằng Phục Long, Rồng châu Bát Quái.

Vì bản chất của Rồng là Long năng biến hóa...

Nơi cổng Chánh Môn lại đắp hình Rồng mình uốn khúc, đầu day vô và há miệng chực nuốt Cổ Pháp. Ấy là Rồng Tranh Cổ Pháp, bảo sao Đạo không loạn...

Hình dáng Rồng kiểu đó là Lương Long Tranh Châu.

4.- LƯƠNG LONG TRANH CỔ PHÁP HAY TẤM BẢNG ĐẠI LOẠN

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, số Trời định Tần Thủy Hoàng gồm sáu nước. Nên Bình Linh Đại Hội Tam Giáo Thánh Nhân, cho Hải Triều Thánh Nhơn dẫn các Động Chơn Nhơn xuống giúp Tần Thủy Hoàng gồm sáu nước: Yên, Tề, Sở...

Phân Liễu Nhứt Chơn Nhơn, Ngài cũng có sứ mạng quân âm thâm trung và hiếu nghĩa đối với hai nước Yên Bang cùng Tề Quốc. Thế nên khi quân Tần đến hai nước Yên, Tề thì bị sự kháng cự của Liễu Nhứt Chơn Nhơn làm cho binh Tần thua chạy cuốn cờ, xếp giáp, các Động Chơn Nhơn cũng đành thất thủ trước binh pháp của họ Tôn.

Vì thế nên Hải Triều Thánh Nhơn phải giáng làm thành Lâm Tri nước Tề đấu phép cùng Tôn Tấn. Trận đánh xảy ra giữa Tiên Thánh và Chơn Thánh vô cùng ác liệt. Muốn sớm kết thúc trận chiến dành phần thắng lợi về mình, Hải Triều Thánh Nhơn phải sử dụng phép bấu “*Định Hỏa Châu*” định sát hại đối phương.

Song, gặp Liễu Nhứt Chơn Nhơn đầu phải dễ thua, Ngài biết “*Hỏa Châu*” là phép nhiệm mầu cũng giống như Tạng Thiên Tiển, phải có Rồng mới giữ được, hầu phá phép của đối phương. Ngài liền quăng gậy Trầm Hương hóa thành Rồng ngăn đón Hỏa Châu. Nhưng phép Hỏa Châu rất nhiệm, một Rồng không ngăn đón được Hỏa Châu, Ngài liền quăng thêm một cây gậy Trầm Hương nữa liền hóa thành hai Rồng vùng vẫy, nhào lộn đón ngăn, mình uốn khúc, há miệng phun lửa, ngăn cản không cho hỏa Châu rơi xuống làm hại Tôn Tấn được. Buộc Hải Triều phải thôi phép Hỏa Châu lại vì không còn tác dụng.

Sự thể là như thế, từ sự tích đầu phép này mà sự tích Lưỡng Long tranh châu được truyền tụng lâu đời nhiều kiếp qua hai ý nghĩa sâu sắc:

Một là nói lên phép nhiệm mầu của Hỏa Châu, nếu họ Tôn không đủ bản lãnh huyền hư thì dễ dàng bị sát hại. Mà trừ được Hỏa Châu chỉ có Rồng, mà phải hai Rồng mới giữ Hỏa Châu được. Đức tánh của Rồng là vùng vẫy biến hóa, cho nên Rồng uốn khúc há miệng là Rồng Tranh Châu.

Hai là xiềng dương đức tánh trung hiếu của Tiển Nhân họ Tôn, mặc dù đã thành Đạo lên non, nhưng Đạo hiếu trung phải trả mới vẹn đạo làm người, ấy là: “*Dục tu Tiên Đạo, tiên tu Nhơn đạo*” là đấy.

Biểu tượng Rồng là hình dung sự tranh đấu, thế nên Đạo Pháp Tam Kỳ biểu thị cho Nhơn Sanh biết rằng: “*Tâm Rồng Bạch châu Bát Quái, đầu day ra và mình thẳng, để trước mắt nhơn loại, hầu thấu triệt Bí Pháp này.*”

Do sự nhầm lẫn nào đó, nay đem hình Lưỡng Long

Tranh Cổ Pháp để trước Cổng Chánh Môn biểu hiện sự loạn Đạo, loạn pháp; rõ ràng rằng nền Đạo trước đó bị họ Ngô áp đảo mà Đức Hộ Pháp phải buộc miệng mà nói rằng: “*Đạo ngày nay là của Ngô Đình Diệm!*”

Sâu xa hơn nữa, Đức Ngài đã tiên tri trước viễn cảnh này bằng câu: “*E sau này Hộ Pháp xuất ngoại, Thượng Sanh về ngự nơi đuôi (thất đầu xà) thì thất tình lục dục tự do lời cuốn...*”

Cái loạn không phương kiềm chế được.

Quả thật, Cổ Pháp bị phân tranh thì Đạo phải loạn theo vai tuồng chi Thế tòng Đời cũng là hợp Thiên Thơ lắm lắm!

Đã nói là tiền định, khi cửa đã được dựng lên theo bản đồ của Đời có hai RỒNG Tranh Cổ Pháp, tức là TẤM BẢNG ĐẠI LOẠN đã được dựng lên.

Điều quan trọng đáng nói ở đây là: Khi Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước và Quan Tỉnh Trưởng Lê Văn Tất bước ra nền móng đặt viên đá đầu tiên trong buổi lễ, rồi trở lại khán đài, chưa kịp an tọa; kế có công điện khẩn của Trung ương mời Tỉnh Trưởng đài lệnh gấp. Xem công điện xong quan tỉnh trưởng kiếu từ lên xe ra về, đến Tỉnh đường thì trực thăng đã chực sẵn rước đi vội vã. Thế là từ đây chức Tỉnh trưởng được thay người khác là Thiếu tá Trung (Hồ Đức Trung).

Về mặt Đạo, chẳng bao lâu Ngài Bảo Thế phải bàn giao chức quyền Thống Quân Hội Thánh Phước Thiện lại cho Thời Quân Chi Đạo là Ngài Khai Đạo HTĐ đảm nhận để nâng đỡ người Phước Thiện. Không những thế mà Quyền Chưởng HTĐ cũng không còn được giao cho Ngài

Bảo Thế nắm trọn; Đức Hộ Pháp áp dụng thuyết danh chánh ngôn thuận: “*Bảo Thế Thừa Quyển Thượng Sanh*”.

Còn vị Tân Tổng Giám do Huấn Lệnh trái phép ban cho, đến khi có chỉ thị 72/CT ngày 25-8-Ất Tỵ (1965), Đức Thượng Sanh phục chức Tổng Giám Ban Kiến Trúc cho Ông Lê văn Thế, thì ông Trần văn Lành trắng tay.

Cảnh ngộ bi đát cho việc làm sai bản đồ Đạo, phải mất quyền chức đến ba người hiện tại cấp thời và sau trong vòng một tháng.

Một bài học đáng sợ.

5.- CỬA XÂY SAI BẢN ĐỒ ĐẠO – CÂY BỒ ĐỀ CHẾT

Chết thiệt hay chết giả? – Câu hỏi thật thà này ít có lý do.

Do cửa Chánh Môn xây theo bản đồ đời cho là đẹp, chiều cao chỉ có 9m thấp quá, xem như bánh ít xẹp, coi không được, nên Ngài Bảo Thế cho coi thêm 2m nữa hiện thời là 11m. Đứng tại chỗ nhìn vào Đền Thánh thấy bị án bởi cây Bồ Đề, nên cùng nhau có quyết định bứng dời cây Bồ Đề vào rừng Thiên Nhiên khoản trống chỗ Thơ Viện.

Vậy từ cái sai này dẫn đến cái sai khác, vô cơ cây Bồ Đề bị vạ lây phải chịu chặt tàng mé nhánh, khoanh gốc và lỗ mới đã đào sẵn trong rừng Thiên Nhiên.

Điều quan trọng là vị trí trồng cây bồ Đề trước đây, tại sao Đức Hộ Pháp lại cho trồng trong sân Đại Đồng Xá, mà không trồng nơi nào khác? Biết rằng sau này phải dời để cất Tổ Đình. Đó là việc tương lai mai hậu.

Hiện tại thấy gì?

Nhìn cội Bồ Đề mà đau lòng, toàn thể Chúc Sắc, Tín Đồ Đạo Cao Đài chứng kiến tận mắt cái chết của cây Bồ Đề.

Thấy chết đến nơi mà không cứu cũng là cái tội thiếu sự thương yêu vì giống cây quý nầy từ Tích Lan đem qua Việt Nam hiến dâng cho Đạo. Chúc Sắc và Tín đồ đồng loạt dâng kiến nghị xin Hội Thánh không nên dời cây Bồ Đề đi nơi khác vì do Đức Hộ Pháp đã cho trồng tại đó.

Kiến nghị vẫn không được chấp nhận. Đồng thời có dự định mượn trục thăng câu vào rừng Thiên Nhiên. Cuối cùng có danh sách 12 người yết bằng tử thủ tại gốc cây Bồ Đề rằng: *“Nếu Hội Thánh quyết định dời cây Bồ Đề thì phải bước qua 12 xác chết của chúng tôi”*.

Thấy có mùi lưu huyết, máu Tín Đồ Cao Đài sắp đổ làm cho nhóm người chủ trương cảm thấy ngồn ngộn phần nào, liền nghĩ ra diệu kế: *“Mượn Thánh Giáo của Đức Hộ Pháp làm lệnh”*.

Vì họ thừa biết rằng nhơn sanh một lòng phục tùng mạng lệnh của Đức Hộ Pháp. Nên liền thực hiện Đàn cơ câu Đức Hộ Pháp để *“xin thăng với Ngài dời cây Bồ Đề”*.

Việc này quyền Thiêng Liêng đã rõ kể từ khi bắt đầu chọn bản đồ xây cửa. Nên Đức Hộ Pháp phán rằng:

“Hỏi tức là trả lời, vậy Bản Đạo cũng xin chấp thuận cho hợp tình hợp lý”.

Qua phán quyết trên, nếu xét đoán khách quan có hai điều suy diễn:

1. Nếu không xin bứng dời đi thì cứ để nguyên tại chỗ.
2. Còn nay muốn dời cây Bồ Đề đi nơi khác thì cứ

làm theo ý mình.

Chuyện xảy ra đã vượt ngoài khả năng bảo thủ của số Chức Sắc, Tín đồ trung kiên phải dùng đến biện pháp tử thủ.

Máy thay, Hoàng Thiên bất phụ thiện tâm nhơn, bởi lòng thành thấu đến Thiên Đình, nên quyền Thiêng Liêng đã động đến Phật Giáo Saigon, liền cử Phái Đoàn đến Tòa Thánh quan sát hiện trường nhận thấy tận mắt: cây Bồ Đề bị chặt tàng khoanh gốc rồi.

Đủ chứng cứ hiển nhiên, Phái Đoàn Phật Giáo gặp Hội Thánh đề nghị một biện pháp giản đơn mà không thực hành được: *“Phật Giáo chúng tôi vừa được tin Hội Thánh định dời cây Bồ Đề đi nơi khác, đó là quyền của Quý Ngài, chúng tôi không có ý kiến. Chúng tôi chỉ đề nghị với Hội Thánh cho Phật Giáo chúng tôi thỉnh lại Ngọc Xá Lợi Phật Tổ của chúng tôi trước đây từ Tích Lan đem sang Việt Nam dâng hiến cho Hội Thánh Đại Đạo cùng với cây Bồ Đề, đó là hai báu vật của Phật Giáo, khi Đức Hộ Pháp còn tại tiền tiếp nhận và cũng chính Đức Hộ Pháp trồng cây Bồ Đề với Bộ Thiên Phục Hộ Pháp, duy có lấy cái mào xuống trước lúc trồng, đó là điều quan trọng.*

Ngày nay Quý Ngài quyết định dời cây Bồ Đề vì đã chặt tàng khoanh gốc rồi, nên Phật Giáo chúng tôi xin thỉnh lại Ngọc Xá Lợi Phật vì Quý Ngài không còn tôn trọng nữa”.

Thật là điều đáng tiếc xảy ra, song Quý Chức Sắc đương quyền vui lòng chấp nhận điều kiện giao trả Ngọc Xá Lợi, hẹn trong ba ngày Phái đoàn đến nhận.

Lành thay! Hạn kỳ đã đến, Phái đoàn Phật Giáo đến nhận Ngọc Xá Lợi, nhưng không có.

Tại sao? Bởi Đức Hộ Pháp đã đoán trước sự việc, nên cất giữ Ngọc Xá Lợi một nơi tôn nghiêm kín đáo, mà mắt phạm tục không làm sao trông thấy được, để diệt trừ cái nạn tai phải chết của cây Bồ Đề theo phạm ý!

Vậy thì Ngọc Xá Lợi đã cứu sống cây Bồ Đề của Phật Giáo hiền dân, còn đứng vững sừng sững uy nghi trước Thánh Đường ngoại thể để chờ ngày Qui Nhứt Phật Pháp trong khi Thánh Đường nội tâm chưa sáng chói.

Trước trạng huống lở làng chùa chát xót xa đó, Đại diện Hội Thánh nhận khuyết điểm không tìm Ngọc Xá Lợi để giao trả, nên buộc phải cam kết rằng: “*Không còn ý định bứng dời cây Bồ Đề nữa!*”.

Kết luận: Nhờ Phật Giáo khéo đòi Ngọc Xá Lợi mà cây Bồ Đề thoát nạn.

Muốn biết nhưn sanh định tử thủ để bảo vệ cây Bồ Đề đúng hay sai xin xem:

6.- CÁCH TRỒNG CÂY BỒ ĐỀ

Cây Bồ Đề và Ngọc Xá Lợi Phật Thích Ca do Đại Đức NARADA THÉRA Phó Giáo Tông Phật Giáo Tích Lan đem sang Việt Nam hiến cho Đạo Cao Đài vào ngày 15-5-Quý Tỵ (1953), được Hội Thánh Tây Ninh tiếp nhận trồng thế.

Đức Hộ Pháp thiết lễ Tiểu đàn đêm rằm tháng 5 Quý Tỵ tại Đền Thánh để thuyết minh về ý nghĩa an vị Ngọc Xá Lợi Phật và pháp lý Cây Bồ Đề.

Cây Bồ Đề được trồng vào ngày Đại Lễ Đức Quan Thánh Đế Quân nhằm ngày 24-6-Ất Mùi (1955). Sau Lễ vía, Đức Hộ Pháp và Chức Sắc Hội Thánh đồng ra sân

đại Đồng Xá trước Trụ Phương để trồng cây Bồ Đề, Đức Ngài vẫn mặc Thiên Phục Hộ Pháp, duy có lấy cái mão xuống trước khi trồng.

Khởi sự, Đức Hộ Pháp ra lệnh cho Công Viện đào một hầm sâu tới đá, xây bồn tròn từ đáy đến nền, cho đổ hơn 20 xe phân để bón cho cây, còn bồn bao quanh là ngăn rẽ cây rừng Thiên Nhiên lẫn đến cây Bồ Đề.

Bao nhiêu việc xây bồn, đổ phân trước sân Đại Đồng Xá vào ngày Vía Đức Đà Lam Cổ Phật, đủ nói lên rằng: Đức Hộ Pháp trồng cây Bồ Đề trước Đại Đồng thiên hạ với Thánh Đức trung cang tuyệt đỉnh, hàng Hồn bát hàng Tào của Quan Hưu đã đắc Phật Đà Lam do trung cang nghĩa khí của Ngài mà nên. Nhơn sanh nên học gương Ngài để đạt Đạo. Thứ đến tượng trưng Thế Pháp biến Bí Pháp vì tôn chỉ của Đạo là qui Tam Giáo hiệp Ngũ Chi. Cội Bồ Đề, Ngựa Phật Tổ là Pháp Giới nhà Phật, sau đây Phật Giáo nhìn nhận qui hiệp trước làm tiền đề cho Lão Giáo và Nho Giáo, đó là sự lâu dài cho mai hậu.

Lúc trồng, quý Chức sắc Hội Thánh tưởng Chức Sắc trồng, nên đến gần cây Bồ Đề. Nhưng lạ thay, Đức Hộ Pháp ra lệnh cho vị Lê sanh Thái Thu Thanh đương quyền "*Thủ lãnh Bảo Thế Quán*" bưng chậu cây Bồ Đề đặt vào chỗ trồng... Chừng đó mọi người mới hiểu rằng: Đức Hộ Pháp để cho nhơn sanh trồng, mà hễ nhơn sanh trồng thì nhơn sanh có bổn phận phải gìn giữ bảo vệ cây Bồ Đề về sau.

Nói rõ hơn, Đức Hộ Pháp thị chứng cho Đại diện Nhơn Sanh là phẩm Lê sanh trồng cây Bồ Đề trước sự hiện diện của Hội Thánh. Nếu sau này Chức sắc cầm quyền Hội Thánh có ý muốn bứng hoặc dời cây Bồ Đề

đi nơi khác phải thông qua Hội Nhơn Sanh.

Tại sao? Vì khi vị Lẽ Sanh Thái Thu Thanh đặt cây Bồ Đề xuống chỗ trồng thì Đức Hộ Pháp cầm đá xúc ba đá đất lấp vào gốc cây Bồ Đề.

Như thế hiểu theo cách trồng cây thì Đức Hộ Pháp Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài hiệp cùng Nhơn Sanh trồng cây Bồ Đề trước Thánh Thể Đức Chí Tôn (Trời Người đồng trồng cây Bồ Đề).

Điều quan trọng cần tìm hiểu là Phật Pháp đối với Phật Tông, chớ không đơn thuần riêng cho cây Bồ Đề.

Nên hiểu rằng: Khi Nhơn Sanh đã làm hết sức mình, phải dùng đến biện pháp tử thủ vẫn không giữ được sự sống cho cây Bồ Đề. Đức Phật muốn tránh cảnh đổ máu cho Tín Đồ trung kiên, nên động đến Phật Giáo bảo vệ cây quý của Phật.

Đề tài liên hệ giữa cửa Chánh Môn mặt tiền Đền Thánh xây sai bản đồ Đạo, thay vì 36m chiều cao, thì không quan hệ còn mất gì đến cội Bồ Đề; đó là do người cầm quyền Đạo không nắm Pháp lại làm theo ý mình nên xảy ra lắm chuyện buồn vui kể trên.

7.- CUỘC THANH TRỪNG NGÀY 20 THÁNG 8 NĂM ẤT MÙI (1955)

Trong thời gian khánh thành Tòa Thánh, nơi Văn Minh Điện trước Sân Đại Đồng Xã có xưởng xuất những câu thai thi cuộc như: “*Than Trách Ly Khai*”... hàm ý tiên tri diễn đề ngày 20-8-Ất Mùi đến 5-1-Bính Thân, xảy ra cuộc thanh trừng do Trung Tướng Nguyễn Thành Phương mang Quân lực Quốc Gia Ngô Đình Diệm về chiếm Thánh Địa, phong tỏa Hộ Pháp Đường, bắt Chức

sắc, Tín Đồ, gây hại danh thể Đạo, làm cho Đức Hộ Pháp phải lưu vong lánh nạn sang xứ Chùa Tháp (Tần Quốc) vì cuộc khủng bố của bạo quyền họ Ngô.

Trích đoạn Sớ Chung Niên Ất Mùi:

Về Cuộc thanh Trùng:

“...Năm Ất Mùi là năm Đạo trải qua nhiều trạng thái vui buồn lẫn lộn, lắm cảnh hiệp tan pha màu, khiến cho Hội Thánh phải lắm công nhọc trí xoay trở thuận chiều, hầu trấn an toàn thể con cái Đức Chí Tôn...”

“Bước qua tháng tám Lễ Hội Yến Diêu Trì vừa yên, cách ba ngày sau nhằm ngày 20 tháng 8 năm Ất Mùi (DL. 5/10/1955) cuộc nội biến xảy ra, Trung Tướng Nguyễn Thành Phương chủ động vào Hộ Pháp Đường là nhược điểm. Cuộc khảo đảo nhằm ngay Đệ Tử, nhưng dầu phải, dầu quấy, dầu hư, dầu nên, Đệ Tử cam hứng chịu cuộc bạo hành của Phương... làm sôi nổi cả dân cư trong vùng Thánh Địa, luôn cả các nước ngoài...”

7.1- NGÀY 20-8-ẤT MÙI CÓ GÌ?

QĐCĐ gửi giác thư cho Đức Hộ Pháp ngày 09-10-1955. Đức Hộ Pháp chuyển qua cho Hội Thánh mở Đại Hội các cơ quan Chánh Trị Đạo họp cùng Quân Đội giải quyết do Vi bằng ngày 28-8-Ất Mùi (DL. 13-10-1955) tại Giáo Tông Đường Tòa Thánh Tây Ninh vào lúc 10 giờ 30 phút.

Có mặt dự hội:

Hiệp Thiên Đài: Quý Ngài Thời Quân Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa.

Bảo Thế Lê Thiện Phước

Tiếp Đạo Cao Đức Trọng

Tiếp Pháp Trương Văn Tràng

(Chưởng Quản Bộ Pháp Chánh)

Cửu Trùng Đài: Quý Ngài Thái Chánh Phối Sư
Thái Bộ Thanh.

Quý Ngài Thượng Chánh Phối Sư Thượng Sáng
Thanh

Quý Ngài Thượng Ngọc Chánh Phối Sư Thượng
Tước Thanh

Quý Ngài Giáo Sư Ngọc Hoài Thanh

Phước Thiện: Quý Ngài Chơn Nhơn Trịnh Phong
Cương

Quý Ngài Đạo Nhơn Đỗ Văn Viện.

Thượng Giáo Sĩ: Chí Thiện Trần Thanh Mậu

Quân Đội Cao Đài: Thiếu Tướng P.TTL Lê Văn Tất
(đã Quốc Gia hóa)

Quân đội: Đại tá Nguyễn Thành Danh

Thiếu Tá Võ Tòng Lục

Thiếu Tá Nguyễn Văn Ngo

Quân đội Quốc gia Liên Minh: Trung Tá Trần Văn
Trạng

Thiếu Tá Hồ Đức Trung

Cơ Thánh Vệ: Trung Tá Đỗ Công Khanh.

Sau khi mật niệm Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng
Liêng, toàn hộ đồng công cử Ngài Tiếp Đạo Cao Đức

Trọng chủ tọa buổi hội này.

Ngài Tiếp Đạo đảm nhận Chủ tọa, đứng lên cảm tạ toàn hội và đề cập vào chương trình nghị sự.

Chủ tọa: “*Trước hết xin toàn hội bàn giải 10 khoản kiến nghị của Quân đội. Còn việc biến chuyển do nội dung Quân đội chủ trương mấy hôm nay, Đức Hộ Pháp có nói với tôi rằng: Đức Ngài rất bằng lòng, nhờ vậy mới có thể lược lọc được nội dung của Thánh Thể và Châu Thành Thánh Địa, tức là Quân đội đã giúp cho Đức Ngài Quốc tế hóa Thánh Địa dễ dàng hơn.*

Nhưng Đức Ngài cũng than phiền rằng: Quân đội thi hành quá bạo, làm cho toàn thể Hội Thánh và Nhơn Sanh rúng động tinh thần.

Về việc giải giới Cơ Thánh Vệ, Cận Vệ Quân và Bảo An lưu động, Bảo An nội thành là điều làm rất hợp lý trong việc Quốc tế hóa đặng lấy quyền bất khả xâm phạm nơi vùng Thánh Địa.

Lại nữa, trong nội ô và ngoại ô Tòa Thánh mà có võ trang thì có thể xảy ra lắm chuyện không hay, lấy việc nọ chằm chế việc kia, nên Đức Ngài không buộc tội Quân đội.

Lại nữa, từ lúc khai Đạo, Đức Chí Tôn đã nói: “Các con yếu là các con mạnh, các con nhược là các con cường”. Thế theo Thánh Giáo ấy, chúng ta phải nhận định rằng: cái yếu của chúng ta là Tình Bác Ái, rộng dung, kết lại thành một khối tinh thần vô đối, mạnh mẽ chống lại với mọi bất công, bạo lực trong xã hội đặng cứu dân, cứu nước, cứu nhơn loại đang khổ não lắm than.

Vậy thế theo chánh lý ấy, chúng ta phải hiệp tâm mà lo đại cuộc, đừng để ngoại nhơn thừa cơ chằm biếm. Chúng

ta là những người đã từng chịu gian lao khổ hạnh vì Đạo, thì trong tình trạng này chúng ta phải vững chắc tinh thần đạo đức hầu tâm giải pháp dung hòa nội bộ và giải quyết 10 khoản kiến nghị của Quân đội, để được trong ấm ngoài êm, trau sửa Thánh địa thêm phần đẹp đẽ; ấy là phương đắc sách”.

Ngài Tiếp Pháp đương quyền Chương Quân bộ Pháp Chánh đọc bức Giác Thư của Quân đội gửi cho Đức Hộ Pháp, đề ngày 09-10-1955. (Đọc nguyên văn...)

Thiếu tướng Lê Văn Tấn: *“Trước hết, chúng ta muốn chỉnh đốn nội dung thì xin “truất quyền độc tôn của Đức Hộ Pháp”, vì Đức Ngài còn nắm quyền thống nhất trong tay muốn phong cho ai làm gì tùy ý, không ai dám động đến hay ngăn cản được, chính Ông Giáo Sư Tuy cũng nhìn nhận như vậy. Như Ông Hiếu, cô Tranh, cô Cẩm họ làm sai Chơn truyền luật pháp của Đạo mà có ai nói được đâu?”*

Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa: *“Việc này tôi đã mục kiến nhiều lần, Đức Ngài rầy mắng hai cô đó, nhưng tại họ không nghe mà thôi. Chẳng lẽ chúng ta buộc Đức Ngài phải đang tay giết con của Đức Ngài bằng pháp luật hay sao? Thứ đặt chúng ta vào tình trạng đó, chúng ta cũng khổ tâm cho cơn khảo đảo lắm chứ!!”*

Chủ Tọa: Ngài Cao Tiếp Đạo nói: *“Tôi cũng nhìn nhận như vậy, vì chính tôi cũng thấy Đức Ngài rầy hai người ấy nhiều lần”.*

Thiếu tướng Lê Văn Tấn: *“Vậy thì chúng ta hãy giải phẫu từ vấn đề mà bàn luận và quyết định”.*

Ngài Tiếp Pháp Trương văn Tràng: Đọc kiến nghị, khoản I: *“bắt tất cả những người lợi dụng Đạo để bóc lột*

và huy hiệp nhưn sanh, những người ấy đã có hành động ly gián Đạo và quân đội, tài sản của họ phải bị tịch thu, chia cho nhưn sanh nghèo khổ. Các tội phạm phải bị trừng trị”.

Trung tá Trạng: “Việc xảy ra đã có dư luận là Liên Minh tham dự cùng Quân Đội Cao Đài, nhưng sự thật thì không có; đến khi chúng tôi nghe hiểu việc làm của QĐCD, chúng tôi rất tán thành; dầu sao chúng tôi cũng là Tín Đồ của Đạo, đã từng xuất thân nhờ Đạo, thì mọi biến chuyển trong Đạo chúng tôi phải quan tâm.

Hôm nay chúng tôi đến dự hội là để đưa ý kiến ấy cho Hội Thánh được rõ, còn việc bàn tính nội dung của Hội Thánh, chúng tôi không có thẩm quyền”. (Hay)

Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước: “Để việc điều tra và xử đoán các tổ tụng nhưn sự hay hình sự khỏi phải phạm vào quyền hành của Chính Phủ về tư pháp, đối ngoại thì nhờ Tổng Tư Lệnh Bộ can thiệp với Thủ Tướng Chánh Phủ chánh thức hóa Thánh Địa là vùng bất khả xâm phạm, có quyền tự trị đối với Quốc tế. (Internationalité de la Région neutre avec le droit d'asile).

Còn về nội dung thì cấm cả Chức Sắc Thiên Phong từ Giáo Hữu đở lên không được tham dự vào việc làm đời sống tư của mình nữa. Còn nói về Quân đội thì có “Quân đội Quốc gia Cao Đài, Quân đội Quốc gia Liên Minh” (Lúc này Trình Minh Thế đã chết).

Thiếu Tướng Lê Văn Tấn: “Việc Quốc tế hóa Thánh Địa là lẽ dĩ nhiên của một Châu Thị không võ trang phòng thủ, Quân đội xin đồng ý với Ngài Bảo Thế”.

QUYẾT NGHỊ:

Sau khi bàn thảo, toàn hội đồng ý tán thành: lập một

Ban Thẩm vấn Hôn Hợp có bốn cơ quan: Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, Phước Thiện và Quân Đội gồm có Liên Minh và Cao Đài.

A. Ban này có quyền điều tra các tố tụng xảy ra giữa nhơn sanh và Dân sự, hình sự; có quyền hòa giải các việc thường thức trong vùng Thánh Địa.

B. Việc quan trọng, sau khi điều tra xong, Ban này giao cho Hội Đồng Hôn Hợp phân xử.

C. Thành lập một Hội Công Đồng có bốn cơ quan kể trên để phân xử các hồ sơ của Ban Thẩm Vấn Hôn Hợp giao qua, ngoài phạm vi Đạo Luật và Đạo Pháp.

...

Ban Thẩm vấn Hôn Hợp và Hội Công Đồng chịu dưới hệ thống của Hội Thánh CTĐ, HTĐ và Tổng Tư lệnh Bộ Quân đội Cao Đài. Riêng bản án do Hội Công Đồng thành lập phải có sự phê chuẩn của Chương Quân Bộ Pháp Chánh mới có hiệu lực.

(Nghỉ trưa lúc 12 giờ)

TÁI NHÓM BUỔI CHIỀU LÚC 13 GIỜ.

Chủ Tọa: Ngài Cao Tiếp Đạo: *“Xin tiếp tục bàn giải về việc ly gián mà Quân đội đã nói, xin Ngài Thiếu Tướng định rõ nghĩa”*.

Thiếu Tướng Lê Văn Tấn: *“Nhu bản thông tin của Hội Thánh đã rao truyền những tin tức thất thiệt nói xấu Quân đội, gây mầm ác cảm giữa Quân đội với Đạo. Xin Hội Thánh định lại để sửa đổi hình thức và nội dung Bản Thông tin cho được đầy đủ thiện chí và hợp với lẽ Đạo”*.

QUYẾT NGHỊ.

Hội Thánh sẽ nghiên cứu để sửa đổi danh từ Bản Thông Tin và cách thức thông tin cho được hoàn toàn trong vòng Đạo Đức, không phò trương việc tội tệt trong Thánh Địa cho thiên hạ biết như Bản Thông Tin đã làm rồi.

Tiếp Pháp đọc Kiến nghị khoản II;

“Giải giới và giải tán các tổ chức vô trang lối thời trong...”

QUYẾT NGHỊ:

“Đường Lão Đường đã có mầm móng sẵn, nhưng nên tài chánh của Hội Thánh còn lẫn quẩn trong vòng thiếu thốn. Lời yêu sách của Quân đội, Hội Thánh chấp nhận tùy cơ mà tiến hành.”

Ngài Tiếp Pháp đọc Kiến nghị khoản IX:

“Gấp rút xây dựng một Thánh Thất vĩ đại và kiểu mẫu tại Đô Thành Saigon Chợ Lớn, lập Ban Văn Hóa của Đạo để chỉnh đốn lại việc tuyên truyền Giáo lý của Đạo cho hợp thời, mở lớp huấn luyện Chức Sắc có khả năng, thiết lập cơ quan Truyền Giáo ngoại quốc”.

QUYẾT NGHỊ:

“Đã có Thánh Lịnh tạo lập Thánh Thất Saigon Chợ Lớn, đã biết mấy phen khởi hấn, nhưng chung qui cũng chưa thực hiện được, lý do cũng vì tài chánh.

Hội Thánh Ngoại Giáo là cơ quan truyền giáo ngoại quốc, nhưng cơ quan ấy bị thử thách mọi mặt nên phải ngưng trệ. Đã có Thánh Lịnh huấn luyện Chức sắc do Hạnh Đường đảm đương. Hạnh Đường đã có từ trước, nhưng sự huấn luyện Chức Sắc chưa có kết quả mỹ mãn, vì Đạo còn ở trong thời loạn phải chịu kham khổ mọi bề.

Hội Thánh nhìn nhận là yêu sách xứng đáng, rồi đây

Hội Thánh cấp tốc thi hành việc giáo hóa. Lập một Ban Văn Hóa, Hạnh Đường phải tổ chức châu đảo hơn, cả Chức Sắc từ Lẽ sanh đến Giáo Hữu đều phải có cấp bằng Hạnh Đường mới được dự cử cầu thăng”.

Ngài Tiếp Pháp đọc Kiến Nghị khoản X:

“Các nơi ăn ở của Chức sắc Nam Phái không được dùng thiếu nữ làm tùy tùng dù dưới hình thức nào”.

QUYẾT NGHỊ:

“Hội Thánh triệt để thi hành điều thứ nhất, điều thứ ba, điều thứ tư của Thánh Lệnh 33 đề ngày 14-9-Đình Hội (DL. 27-10-1947) áp dụng từ Chức sắc đại Thiên Phong đến Tín Đồ”.

Tạm nghỉ lúc 18 giờ 30 phút.

Tái nhóm 8 giờ 30 phút, ngày 29-8-Ất Mùi.

Chủ Tọa Ngài Cao Tiếp Đạo nói:

“Đức Hộ Pháp đã nhập tịnh, vậy các cơ quan chánh trị đạo cứ theo Huấn Lệnh nhập tịnh của Đức Ngài mà trọn quyền chính đốn nội bộ để bảo toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn và gieo rắc ánh sáng cho toàn nhơn sanh thụ hưởng.

Xin mở hội tiếp tục bàn giải Kiến nghị khoản thứ IV mà hôm qua đã đình lại, cho được phù hợp với Chơn truyền.”

QUYẾT NGHỊ:

“Sau kết quả bàn luận, toàn hội đồng ý mở hội Nhơn Sanh vào ngày 10-1-Bính Thân y như Hội Thánh đã định.

Chiếu Thánh Lệnh số: 675/VP-TL của Đức Hộ Pháp giao cho Tam Đầu Chế CTĐ thay quyền Đầu Sư. Toàn Hội Đồng yêu cầu Tam Đầu Chế CTĐ nắm trọn quyền Đầu

Sứ mà thi hành y theo Pháp Chánh Truyền chờ đến ngày Quyển Vạn Linh định đoạt.”

Ghi chú: Đức Hộ Pháp đã chấp thuận giao trả quyền Đâu Sư cho Cửu Trùng Đài và giao cho HTĐ chọn người cai quản ba chi “*Pháp – Đạo – Thế*” y theo yêu cầu của Trung Tướng Nguyễn Thành Phương trong vi bằng phiên hội ngày 3 và 4 tháng 9 Ất Mùi tiếp theo sau.

Mục Linh Tinh:

Thiếu Tướng Lê Văn Tấn yêu cầu Hội Thánh thay đổi vài danh từ trong thơ số: 1673/VP-HP ngày 26-8-Ất Mùi của Đức Hộ Pháp đã gửi cho Thủ Tướng Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa (Ngô Đình Diệm) để cải án Phản Đạo mà Đức Hộ Pháp đã buộc tội Quân Đội.

QUYẾT NGHỊ:

Hội Thánh và Quân Đội sẽ ra thông báo thanh minh rằng: “*Những thông cáo và Hiệu triệu của cả đôi bên đã rải trong Thánh Địa từ ngày 20-8-Ất Mùi đến nay coi như thất thiệt và Hội Thánh cùng Quân Đội vẫn được giao hiếu trong tình huynh đệ như xưa nay*”.

Hội giải tán lúc 12 giờ cùng ngày.

Sau 30 phút quan sát vi bằng, Trung Tướng Nguyễn Thành Phương có thái độ như sau:

Đúng 12 giờ 30 phút có thơ của Trung Tướng Nguyễn Thành Phương xin Hội Thánh tiếp tục hội nhóm vào lúc 16 giờ để ông bàn tính thêm nhiều điều bổ ích trong việc chấn chỉnh nội bộ cho được tốt đẹp hơn và đúng với Chơn Truyền của Đạo.

(Có nghĩa ông Phương không chịu cách giải quyết

qua 2 ngày của Tướng Lê Văn Tấn với Hội Thánh).

Buổi chiều ngày 29-8-Ất Mùi:

Từ lúc 16 giờ là phần của Nguyễn Thành Phương, diễn tiến như sau:

Đại diện Quân đội là Trung Tướng Nguyễn Thành Phương Tổng tư lệnh.

Chủ Tọa: Ngài Cao Tiếp Đạo:

“Ngài Trung Tướng có ý kiến gì giúp hay cho Hội Thánh Lương Đài, xin Ngài đưa ra để chúng tôi bàn luận.”

Trung Tướng Nguyễn Thành Phương:

“Nếu chúng ta muốn chấn chỉnh toàn diện lại nội dung, tôi xin toàn hội cho phép tôi giải phẫu cho rõ rệt những điều đã xảy ra trong cửa Đạo làm cho Đạo phải ngưng trệ và phải mang tai tiếng với quyền Đồi do những người thân cận của Đức Hộ Pháp đã gây ra, cùng những tài liệu mà tôi đã thu thập được ở những người mà tôi đã bắt giữ do tự ý họ khai...”

Chủ tọa: *“Việc đã qua thì để cho nó trôi qua, vậy hiện tại cần chấn chỉnh lẽ nào cho đẹp để nền Đạo, xin Ngài Trung Tướng cho biết ý định”.*

Trung Tướng Nguyễn Thành Phương:

“Vì vậy mà toàn thể Sĩ quan và binh sĩ trong QĐCĐ chúng tôi đều là tín đồ của Đạo, nhất định đòi Đức Hộ Pháp Phải ra Thánh lệnh rõ rệt giao trả hẳn quyền hành Đầu Su lại cho Cửu trùng Đài và để cho CTĐ tự lựa người cầm quyền điều khiển và giao cho Thập Nhị Thời Quân HTĐ trọn quyền tự lựa người điều khiển.”

Còn Đức Hộ Pháp thì xin Đức Ngài chỉ an dưỡng tinh thần và sức lực mà thôi, không tham gia vào việc Đạo

hay việc Đòi gì nữa cả.

Tôi nhất định trong 10 ngày kể từ nay nếu Đức Ngài không giao trả thì tôi thua thật với Quý Ngài là tôi sẽ đăng báo tất cả sự thật và mời các Chi Phái, cùng tự ý chúng tôi điều động triệu tập Hội Nhơn Sanh đăng định đoạt...

Thoảng như về việc làm nầy mà Đức Hộ Pháp có trực xuất chúng tôi, thì chúng tôi sẽ lập thêm một “Chi Phái thứ mười ba” nữa có sao đâu.” (Cũng không sao).

“Các Đại Thiên Phong trước kia đã bị uy hiếp nhiều rồi, nên mới lập chi Phái đó”.

QUYẾT NGHỊ:

“Sau khi bàn tính, Hội Thánh quyết định để tìm phương yết kiến Đức Hộ Pháp, cầu xin Đức Ngài định đoạt, vì là quyền của Đức Ngài, nhưng xin triển hạn thêm 15 ngày”.

Tạm giải tán lúc 18 giờ.

Tái nhóm lúc 9 giờ ngày 2-9-Ất mùi. (DL. 27/10/1955)

Hiện diện dự Hội:

HTĐ: Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa

Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước

Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng

Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng

CTĐ: Ngài Quyền Thái Chánh Phối Sư Thái Bộ Thanh

Ngài Thượng Chánh Phối Sư Thượng Sáng Thanh

Ngài Ngọc Chánh Phối Sư Thượng Tước Thanh

Ngài Giáo Sư Ngọc Hoài Thanh

Nữ Phái: Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Lự

Bà Nữ Phối Sư Hương Hiếu

Phước Thiện: Ngài Chơn Nhơn Trịnh Phong Cường

Ngài Đạo Nhơn Nguyễn Văn Phú

Ngài Đạo Nhơn Đỗ Văn Viện

Thượng Giáo Sĩ: Chí Thiện Trần Thanh Mậu

Quân đội QGCD: Trung Tướng Nguyễn Thành
Phương

Thiếu Tướng Lê Văn Tất

Đại Tá Nguyễn Thành Danh

Thiếu Tá Nguyễn Văn Ngọ

Thiếu Tá Võ Tòng Lục

QĐ Liên Minh: Trung Tá Trần Văn Trọng

Thiếu Tá Hồ Đức Trung

Cơ Thánh Vệ: Trung Tá Đỗ Công Khanh

Buổi hội này, Ngài Cao Tiếp Đạo xin nhường ghế Chủ Tọa, vì bệnh sợ ngồi lâu không nổi.

Toàn hội đồng ý cầu Ngài tiếp tục ngồi ghế Chủ Tọa cho mãn Đại Hội.

Chủ Tọa: “*Hôm nay ngày 29-8-Át Mùi, Ngài Trung Tướng đã để cho chúng tôi 15 ngày đặng tầm phương giải quyết khoản thứ tư trong Bản Kiến Nghị.*

Chúng tôi đã được Đức Hộ Pháp cho yết kiến và Đức Ngài vẫn bằng lòng ký tên Thánh Lệnh giao trả quyền Đấu Sư cho CTĐ và giao quyền điều khiển Hiệp Thiên Đài cho Tam Đấu Chế HTĐ. Vậy hôm nay chúng ta bàn định lại

nội dung hầu chấn chỉnh lại nội bộ cho được tốt đẹp hơn”.

Trung Tướng Phương:

“Theo chúng tôi thì Đức Ngài Hộ Pháp nên trả trọn quyền cho Cửu Trùng Đài đăng Nhơn Sanh tự chọn Đầu Sư, trong lúc chờ quyền Vạn Linh định đoạt thì CTĐ tự lựa người cầm quyền cho Đài ấy.

Bên Hiệp Thiên Đài cũng vậy, xin đừng dùng Tam Đầu Chết vì không có trong Pháp Chánh Truyền, Đức Hộ Pháp giao trọn quyền cho Thập Nhị Thời Quân tự chọn người điều khiển ba chi: Pháp – Đạo – Thế, còn Đức Ngài thì trọn vẹn an tịnh không còn biết tới việc Đạo và chánh Trị, Quân sự nữa.

Còn vị Chương Quân Bộ Pháp Chánh thì khỏi phải thay đổi vì đã có Thánh Lệnh ấn định rõ rệt. Trong Thánh Lệnh này cũng xin nói rõ là cả hai Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng được trọn quyền hiệp ý mà chỉnh đốn lại nền Đạo cho đúng với Pháp Chánh Truyền.

Lại nữa đừng để trong Thánh Lệnh là Quân đội Quốc gia Cao Đài, mà chỉ nói là Phương, Tất xin dâng kiến nghị mà thôi, vì chúng tôi chẳng dùng võ lực mà nói rằng Quân đội, còn Quốc gia thì không có quyền gì về nội bộ của Đạo.

Được Đức Ngài chấp thuận rồi thì chúng ta sẽ bàn tiếp.”

(Rõ ràng vâng lệnh Ngô Đình Diệm chỉ đạo, ra lệnh bắt buộc phải làm theo kế hoạch).

QUYẾT NGHỊ:

“Sau khi bàn về quyền hành của Hộ Pháp và quyền hành của Hiệp Thiên Đài, toàn hội đồng ý xin Chư Thời Quân dâng ý kiến của Trung Tướng Nguyễn Thành Phương

lên Đức Hộ Pháp định...”

Tạm nghỉ lúc 11 giờ.

Tái nhóm lúc 9 giờ 15 phút, ngày 4-9-Ất mùi (dl. 19-10-1955).

Chủ Tọa: Ngài Cao Tiếp Đạo:

“Đức Hộ Pháp đã vui lòng ra Thánh Lịnh theo ý kiến của Ngài trung Tướng, nhưng khoản nhì về việc giao quyền cho Hiệp Thiên Đài phải đề cập đến việc lập luật, sửa luật; quyền Vạn Linh phải dâng lên Hiệp Thiên Đài cho Hộ Pháp phê chuẩn đăng phù hạp với Pháp Chánh Truyền”.

Trung Tướng Phương:

“Chúng tôi muốn dừng để chi tiết vào, vì muốn để thì phải để đủ, như vậy dài dòng lắm. Nói rõ hơn nữa, nếu để có Đức Hộ Pháp phê chuẩn nấy nọ, thì chúng tôi thấy đó là một mâu thuẫn để sau khi yên sẽ dùng quyền ấy mà lên án trục xuất chúng tôi. Nếu vậy thì chúng tôi cũng xin giữ thế thủ, nếu ai có mâu thuẫn sẽ gặp lại mâu thuẫn của chúng tôi.

Ban Thẩm vấn chỉ điều tra việc đã qua, còn việc sẽ tới thì giao về Hội Thánh thi hành y như trước. Những người của Hội Thánh bị Ban Thanh trừng bắt, Quân đội sẽ giao trả liền cho Hội Thánh bảo lãnh liền sau khi Thánh Lịnh ban hành theo khoản thứ tư”.

Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa:

“Như vậy quyền hành của Hiệp Thiên Đài mới định ra lẽ nào?”

Trung Tướng Phương:

“Nếu Ngài muốn ra Thánh Lịnh như vậy, chúng tôi cũng không nói gì, nhưng xin thú thật là chúng tôi phải giữ

thế thủ, nếu quyền Vạn Linh âm thầm thì thôi, nếu có điều gì mâu thuẫn với chúng tôi, chúng tôi được quyền chống đỡ và tôi không bảo đảm là giữ trọn vẻ đẹp trong cửa Đạo như đã hứa mấy hôm nay”.

Ngài Bảo Đạo:

“Xin chư Chức Sắc CTĐ Nam Nữ và Phước Thiện cho biết ý kiến”.

Ngọc Chánh Phối Sư Thượng Tước Thanh phát biểu:

“Việc này của Hiệp Thiên Đài, vậy xin Quý Ngài Thời Quân định, vì chúng tôi chỉ biết tuân luật mà hành quyền thôi. Nhưng chúng tôi cũng hứa giữ trọn quyền hành đúng theo Pháp Chánh Truyền, khỏi phải nhọc lòng Đức Hộ Pháp để tay vào như trước”. (Mượn thế mà đòi quyền Đầu Sư).

Quyền Thái Chánh Phối Sư Thái Bộ Thanh: *“Tôi cũng đồng ý như vậy”.*

Ông Chơn Nhơn Trịnh Phong Cương: *“Tôi cũng đồng ý như vậy”.* (Tiếc thay không dám nói gì).

Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa:

“Độc Pháp Chánh Truyền về khoản lập luật hay sửa luật đều phải dâng lên cho Đức Hộ Pháp cầu Chí Tôn chỉ dạy hoặc tự ý định lại” và đọc lời chú giải của Hộ Pháp.

Trung Tướng Phương:

“Vậy chúng tôi xin đứng chờ Quý Ngài thi hành và xin Hội Thánh HTĐ và CTĐ cam kết rằng: Không để Đức Hộ Pháp ra một lệnh gì nữa, hoặc quyền Vạn Linh có lập luật hay sửa luật thì phải thi hành đúng với Pháp Chánh Truyền là đủ, khỏi phải để rõ là có Đức Hộ Pháp phê chuẩn”.

(Theo ý này, đương sự còn biết nghe lẽ phải, khi Ngài

Hồ Bảo Đạo mạnh dạn nói về luật pháp HTĐ).

Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước: Đọc tờ cam kết.

Trung tướng Phương:

“Bản cam kết này chúng tôi hứa sẽ thi hành đúng 10 khoản quyết nghị. Còn như Đức Hộ Pháp bằng lòng ra Thánh Lệnh y như lời tôi nói, thì khỏi phải làm cam kết gì cả, vì chúng ta giữ chữ tín làm đầu, lấy vi bằng quyết nghị của các cơ quan mà thi hành là trọn vẹn.”

Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước:

“Vậy thì chúng tôi cũng ráng chịu cực xin lên Đức Hộ Pháp một lần nữa.”

Trung tướng Phương:

“Nhưng khi chúng tôi rút hết binh lực, có bắt được liên lạc với đối phương Pháp và phiến loạn, Hội Thánh mới tính sao?”

Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước:

“Họ liên lạc cá nhân thì họ chịu tội, còn Hội Thánh cam kết rằng: Không hề tiếp xúc thăm lén với một liên lạc nào cả”.

Trung tướng Phương:

“Còn những lính không tuân lệnh giải giới, ôm súng trốn đi rồi sanh ra cướp bóc, bèn chánh quyền đã giao cho Hội Thánh một tuần lễ nếu không gọi họ về, họ sẽ tảo thanh. Nếu chúng tôi rút binh hết, họ lại trở về phá rối bốn Đạo, ai chịu trách nhiệm?”

Ngài Bảo Thế:

“Hội Thánh sẽ ra thông báo theo Thánh Lệnh số 1670/VP-HP ngày 23-8-Ất Mùi, mà gọi những người còn giữ

vũ khí phải đem nộp liền, hạn định đến 25-10-1955 là ngày chốt, nếu ai bất tuân sẽ buộc họ vào tội phản loạn”.

Quyền Ngọc Chánh Phối Sư Thượng Tước Thanh:

“Theo Thánh Lệnh ấy, Đức Hộ Pháp hạn định 3 ngày cho cơ Thánh vệ và các cơ quan bán quân sự phải nộp đủ khí giới cho Đức Ngài trả cho QĐQCD, nếu quá hạn định thì Bộ Tư Lệnh xét bắt.

Hôm nay Bộ Tư Lệnh nói số khí giới nộp chưa đủ, ấy là họ sợ bị bắt mà trốn. Vậy Bộ Tư Lệnh ra thông báo kêu gọi họ đem súng về trả và hứa không bắt tội chi cả; được vậy thì Hội Thánh cùng ký tên chung trong tờ thông báo ấy thì họ mới đem súng về giao trả cho Bộ Tư Lệnh”.

Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng:

“Ban Thẩm vấn Hồn hợp và Hội Công Đồng cũng không đúng với Pháp Chánh Truyền. Vậy xin giao các vụ của Ban thanh trừng đã làm về Bộ Pháp Chánh”.

Trung Tướng Phương:

“Để mọi việc được thỏa thuận, khỏi làm cam kết gì cả; xin để trong Thánh Lệnh về khoản lập luật hoặc sửa luật do quyền Vạn Linh thì Hiệp Thiên Đài phải thi hành đúng y Pháp Chánh Truyền là Hội Nhơn Sanh cứ để y như Hội Thánh đã định. Như vậy khoản thứ tư của Kiến Nghị đã giải quyết xong.

Khoản thứ nhất: Về Hội Công Đồng và Ban Thẩm vấn Hồn hợp không đúng với Pháp Chánh Truyền như lời Ngài Tiếp Pháp nói, thì giao về Bộ Pháp Chánh.

Khoản thứ nhì: Xin thưa rằng chúng tôi sẽ không còn canh giữ các cửa ra vô nội và ngoại ô Thánh Địa nữa. Nhưng

về các đồn ở những nơi quan trọng, chúng tôi xin tạm đóng giữ cho đến ngày Chánh Phủ chính thức nhìn nhận châu vi Thánh Địa là vùng bất khả xâm phạm, để họ không còn thể xâm nhập vào Thánh Địa nữa, chừng đó chúng tôi rút binh ra khỏi 13 Phận Đạo liền.

Khoản thứ chín: Về Thánh Thất Saigon tạm dời Thánh Thất Thái Hòa về văn phòng 107 đường Trần Hưng Đạo. Còn về vụ đất mua chừng có tiền đủ sẽ chông tiền mặt mà lấy dãy nhà ấy để nguyên dựng làm chỗ lưu trú cho Chức Sắc và bốn đạo tạm ngụ.

Chúng tôi cũng đã mua một miếng đất ở Phú Nhuận để Đức Hộ Pháp làm chủ, chừng nào việc mua bán xong sẽ định thành lập căn cứ cho bốn Đạo về tạm ngụ”.

Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước: “*Xin Quân Đội Quốc Gia Liên Minh cho biết ý kiến”.*

Thiếu Tá Trung:

“Bên Liên Minh chúng tôi đã thành Quân đội Quốc Gia thiệt thọ rồi, nên không thể giúp trực tiếp với Hội Thánh được, vì lý do: nay đi mai ở không nhất định. Nhưng chúng tôi đều là Tín Đồ của Đạo, thì hứa chắc là luôn luôn sẵn sàng bảo vệ bốn Đạo, giúp ích Hội Thánh và cam kết không nhúng tay vào nội bộ của các cơ quan chánh trị Đạo. Còn bây giờ, chúng tôi đặt trọn tín nhiệm nơi Hội Thánh và bộ Tư Lệnh QĐCĐ, Quý Ngài quyết nghị xong thì chúng tôi cũng tán thành đồng ý tuân theo, chớ chúng tôi không có ý kiến thảo luận gì cả”.

QUYẾT NGHỊ.

“Hội Thánh và Quân đội sẽ ra thông báo chung kêu gọi những binh sĩ đã ôm súng trốn để họ về trình diện với

Bộ Tư Lệnh. Bộ Tư Lệnh cam kết không buộc tội những người trình diện.

Cấm Chúc Sắc, Đạo hữu hay sĩ quan, binh sĩ không được chứa chấp hay liên lạc với những người ấy cùng với đối phương, nếu ai vi phạm sẽ bị bắt giao cho Quân đội...

...”

Hội Thánh bảo lãnh những người của Hội Thánh đã bị Ban Thanh Trừng bắt đem về lưu giữ tại Tòa Thánh trong vùng Nội Ô.

Từ đây Quân đội không được dùng võ lực can thiệp vào nội bộ của các cơ quan chánh trị Đạo, cùng là bắt bớ Đạo hữu vô cớ, trái với quyền cư trú đã định trong Thánh Lệnh của Đức Hộ Pháp...”

Còn các khoản khác thi hành đúng theo quyết định Đại hội ngày 28-8-Ất Mùi.”

Đến đây tạm giải tán, sẽ tái hội vào ngày 6-9-Ất Mùi, vào lúc 8 giờ 30 phút để ký Vi Bằng và thi hành Thánh Lệnh Đức Hộ Pháp ban hành theo khoản 4.

Tất cả có mặt dự hội ký tên vi bằng.

Từ hàn Vi bằng: Sĩ Tải Phạm Duy Nhung.

Lập tại Tòa Thánh, ngày 6 tháng 9 Ất Mùi

(DL. 21/10/1955)

7.2- NHẬN XÉT CUỘC THANH TRỪNG NGÀY 20-8-ẤT MÙI:

Ánh sáng cho thấy Bằng Kiến Nghị Gián Thập Điều tuy có oai vũ ồn ào náo nhiệt, chỉ là cái cơ để truất Đạo

quyền của Đức Hộ Pháp nơi điều thứ tư là buộc phải ra Thánh Lệnh theo quyết định của Nguyễn Thành Phương, là Đức Ngài chỉ còn an tịnh, không biết tới việc Đạo, Đời nữa.

Để trả thù Chủ tịch đoàn Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất lực lượng các đảng phái CĐ, BX, HH.

8.- HỎA THIÊU HÀI CỐT THÁNH TÔNG ĐỒ

Trong ngày hỏa thiêu hài cốt các Thánh Tông Đồ, tiên khai nền Đại Đạo, tro tàn đổ xuống sông Vàm Cỏ Đông, Xá Lợi thờ tại Bát Quái Đài, có một hiện tượng kỳ bí như sau: Nguyên trước khi khai cửa Tháp, mở Liên Đài Đức Cao Thượng Phẩm ra để hỏa thiêu, thì một việc lạ trước mắt mọi người nhận thấy tất cả đồ liệm trong Liên Đài đều mục nát, duy có chiếc áo dài trắng mặc bên trong vẫn còn nguyên vẹn, không hư mục. Có lạ không?

Liên khi ấy, Đức Hộ Pháp dạy Ông Đạo Nhơn Nguyễn Thành Thôi, nhận chiếc áo Pháp này đem về giặt sạch sẽ rồi sắc lấy nước uống trừ bệnh thổ huyết. Ông Thôi vâng lệnh làm y theo lời Đức Thầy dạy, quả nhiên sau đó ông được hết bệnh nói trên. Và Đức Hộ Pháp còn dặn rằng: *“Con cất giữ áo này cho kỹ lưỡng đến khi Lê Văn Thoại trở về Đạo (về nhà), thì con đem áo này giao cho nó.”*

Vâng lời Đức Tôn Sư chỉ bảo, Ông Nguyễn Thành Thôi rất trân trọng áo Pháp này, bởi ông được khỏi bệnh ngặt, nên đầy lòng tin tưởng cất giữ cẩn thận chờ ngày giao lại cho ông Lê Văn Thoại.

Trước chuyện lạ lùng này, tưởng chưa thấy trường hợp nào xảy ra nơi thế tục. Ất có nhiều người tọc mạch

hỏi tại sao?

Tại sao thì không biết tại sao! Nhưng trước hết thấy: Áo vải mà không mục qua 26 năm thì hẳn là chuyện lạ nếu không phải là Pháp nhiệm mầu, thứ đến trị được bệnh thổ huyết cho Ông Đạo Nhơn Nguyễn Thành Thôi, thứ ba là chuyển qua cho đệ tam nhơn.

Cuối cùng vào năm Tân Hợi (1971), Ông Lê được đặc phong phẩm Hữu Phan Quân, chức vụ cầm phướng Thượng Phẩm dẫn đầu hàng Thánh Hoán Đoàn trong Lễ Đại Đoàn nơi Đền Thánh. Ấy là Đức Phật chỉ trước rằng: Đệ Tam nhơn Hữu Phan Quân đó, là người hầu cận Đức Thượng Phẩm, vào hàng Nhơn Thánh đối phẩm với Giáo Sư Cửu Trùng Đài.

Kể rõ điều này để thấy Đức Phật Hộ Pháp Di Đà cầm Pháp nền Đại Đạo, hẳn đã tiên liệu trước mọi việc Đạo, như việc: “*E sau này có đại loạn...*,” nên cho diễn ba vở tuồng: San Hậu, Anh Phụng loạn trào, Hoàng Phi Hồ đầu Châu và buồn, than, ly, tách...

9.- ĐỨC HỘ PHÁP TIÊN LIỆU DIỄN BIẾN TRONG NĂM CANH THÌN (1940)

Trong năm 1940 tại Tòa Thánh Tây Ninh, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tác Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng ủy nhiệm cho Ông Giáo Sư Thái Khí Thanh (Lâm Tài Khí) người Trung Hoa, đại diện Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh khi Đức Ngài vắng mặt và không nhìn nhận Ông Giáo Sư Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) là Chức Sắc Tòa Thánh Tây Ninh.

Bởi Đức Ngài đoán trước rằng nên Đại Đạo sắp gặp khó khăn đàn áp của Thực dân Pháp, tức Đức Ngài chuẩn bị cho cuộc lưu đày nơi đảo Madagascar, nên ủy quyền giữ Đạo tại Tòa Thánh cho Ông Giáo Sư Khí là người Tàu, trương cờ Tàu lên khi Đồng Minh đến Đông Dương đảo chánh Nhật.

Nhờ đó mà Tòa Thánh được an toàn. Lúc đó có nhiều người Đạo khuyên Đức Ngài nên lánh mặt để tránh việc Pháp đến bắt lưu đày. Đức Ngài cương quyết nói: “*Bản Đạo chấp nhận tử vì Đạo, chớ không chạy trốn, Bản Đạo ngồi đây chờ chúng đến bắt*”. Tấm gương hy sinh cao cả của Đức Ngài mà nền Đạo còn tồn tại đến ngày nay.

Chắc rằng ngoài Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, thì không ai dám lĩnh gánh vác sự nghiệp lớn lao của Đạo như vậy. Điều này Trạng Sư Nguyễn Hữu Phương đã chứng tỏ bằng văn thư trong năm Ất Mùi (1955).

Cũng đúng vào năm 1940 này, Ông Giáo Sư Bẩy về Nam Vang vui sống với gia đình, vì Ông được chấm dứt nhiệm vụ Giáo Sư vào ngày 30/10/1939 (giáng cấp và trục xuất), để rồi qua năm 1942 được nhà cầm quyền Pháp ở Nam vang mời ra nhận lãnh Thánh Thất Kiềm Biên với chức vụ cũ là chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo tại Phnom Penh, trong khi Hội Thánh Tây Ninh bị thực dân Pháp khủng bố nặng nề.

Với Chức trách này do Pháp đặc cách cho Ông, vì Ông không còn là Chức sắc của Hội Thánh Tây Ninh nữa. (Có nhiều người lầm chức Chủ Trưởng năm 1942 của ông Bẩy là còn trong cửa Đạo). Mãi đến ngày 19-02-1948 (Ấm lịch 10-01-Mậu Tý) ông qui, hưởng thọ 65 tuổi.

Hộ Pháp Đường ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
 Văn phòng (Tam thập nhứt niên)
 Số: 99/HP. TL Tòa Thánh Tây Ninh

HỘ PHÁP

Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài

Hiệp Thiên và Cửu Trùng.

Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

Chiếu y Đạo Luật ngày 16 tháng giêng năm Mậu Dần (15-2-1938) giao quyền Thống Nhứt Chánh trị Đạo cho Hộ Pháp nắm giữ cho đến ngày có Đầu Sư chánh vị.

Nghĩ vì: từ tháng 7 năm 1941 cho tới tháng 10 năm 1946, Bản Đạo bị đồ lưu nơi đảo Madagascar, ở nhà, Phối Sư Trần Quang Vinh hiệp cùng chư Chức sắc Thiên Phong Hội Thánh Cửu Trùng Đài lập Quân Đội Cao Đài tới ngày 9 tháng 3 năm 1945 đảo chánh Pháp.

Nghĩ vì: trong thời gian ấy, Việt Minh đã cướp chánh quyền, kế tiếp Pháp trở lại, làm cho Đạo phải chịu “*luồng đầu thọ địch*” con cái của Đạo đã bị giết chóc một cách ác liệt, tàn nhẫn, Đạo gây thù giữa Pháp cùng Việt Minh.

Nghĩ vì: Khi Pháp trở lại, thì Phối Sư Trần Quang Vinh và Chức Sắc Thiên Phong đồng lõa cùng người, cũng đã tái lập quân Đội đặng chống Việt minh và đầu hàng Pháp, dưới quyền chỉ huy Tổng Tư Lệnh Phối Sư Trần Quang Vinh.

Nghĩ vì: các cơ thể Quân Đội đã tạo thành hiển nhiên nên Bản Đạo phải buộc mình nhìn nhận Quân Đội ấy đặng họ thi hành sứ mạng Thiêng Liêng của họ là

giành quyền Thống Nhất và Độc Lập cho nước nhà, nên phải dám đứng làm Thượng Tôn Quân Thế.

Nghĩ vì: Trần Quang Vinh đã làm Tổng Tư Lệnh Quân Đội khi Bản Đạo vắng mặt, nên Bản Đạo tấn phong cho làm chức Trung Tướng Quân Đội.

Nghĩ vì: Khi Nguyễn Văn Thành đồ mưu lật đổ quyền Tổng Tư Lệnh của Trần Quang Vinh thì Bản Đạo đã giao cả Quân Đội cho Đức Quốc Trưởng Bảo Đại xử dụng.

Nghĩ vì: Nguyễn Văn Thành khi nắm chánh quyền Tổng Tư Lệnh Quân Đội rồi lại toan mưu phản loạn, nên Bản Đạo thu quyền lại giao cho Đại Tá Lê Văn Tấn.

Nghĩ vì: Nguyễn Thành Phương nhờ Trình Minh Thế, Quân Đội Liên Minh đứng làm hậu thuẫn, đảng đầu đoạt cho kỳ đảng quyền Tổng Tư Lệnh Quân Đội với mọi mưu mô gian xảo, hàm hồ ám sát Lê Văn Tấn buộc phải nhường quyền ấy lại cho nó với sự bất chấp thuận của Hội Thánh vì trong 38 vị Chức sắc Đại Thiên Phong đầu phiếu thì Nguyễn Thành Phương chỉ đảng có một mà thôi.

Nghĩ vì: Nguyễn Thành Phương và Nguyễn Thái là người ngoại Đạo, chỉ có Lê Văn Tấn là con của Lê Văn Trung, Chí Thiên Hội Thánh Phước Thiện, cùng Tham mưu Quân Đội ấy đa số đều là những người không có Đạo.

Nghĩ vì: Nguyễn Thành Phương đảng Bản Đạo phong cho chức Trung Tướng đã Quốc Gia hóa hoàn toàn, mà trở lại khùng bố chiếm đoạt Tòa Thánh, bắt giam ngục Chức sắc Thiên Phong và Tín Đồ của Đạo với oai quyền của Quân Đội Quốc Gia, cùng tổ chức Ban ám sát đảng giết con cái của Đạo.

NÊN:

THÁNH LỆNH

Điều Thứ Nhất: Cả Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Phước Thiện, Phạm Môn cùng các cơ quan của Đạo đều tổ chức ngày kỷ niệm 20 tháng 8 âm lịch, là ngày của Nguyễn Thành Phương đã nhơn danh Quân Đội Quốc Gia về chiếm Thánh Địa.

Điều Thứ Hai: Từ đây, Đạo không coi Quân Đội, bất cứ với danh thể nào còn có chơn trong Đạo nữa.

Điều Thứ Ba: Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên, Phước Thiện, Phạm Môn cùng các cơ quan khác của Đạo, lãnh thi hành Thánh Lệnh này và truyền tống cho toàn Đạo hiểu biết.

KIÊM BIÊN, ngày 8 tháng 8 Bính Thân
(DL. 12/9/1956).

HỘ PHÁP

Ký tên và đóng dấu.

Sao y nguyên văn bốn chánh Thánh Lệnh ban hành cho toàn Đạo Phước Thiện.

Số 397/SL. Tòa Thánh, ngày 13 tháng 8 Bính Thân.
(DL. 17/9/56)

Chưởng Quản Phước Thiện Quyền thượng Thống
lại Viện Phước Thiện.

CHƠN NHƠN

(ký tên và đóng dấu)

ĐẠO NHƠN

(ký tên và đóng dấu)

TRỊNH PHONG CƯƠNG NGUYỄN VĂN PHÚ

Trưởng Tộc Phạm Môn

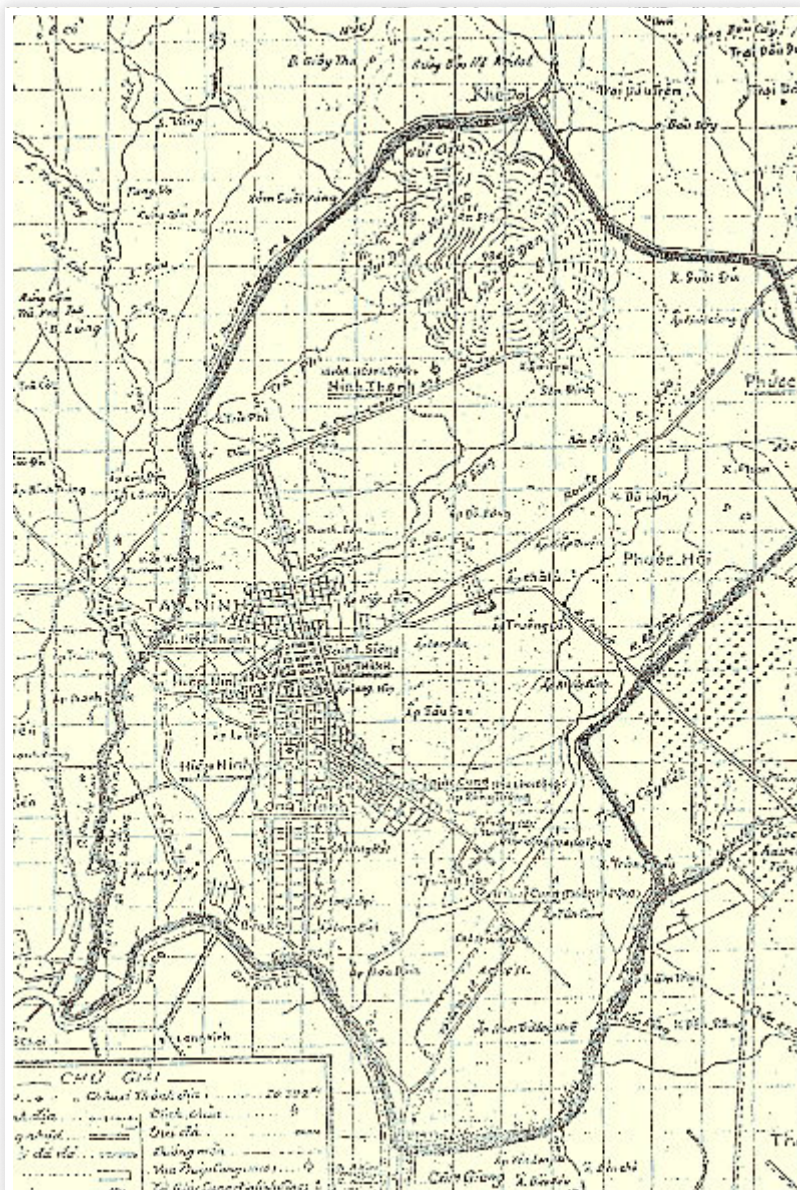
ĐẠO NHƠN

(Ký tên và đóng dấu)

PHẠM VĂN ÚT

Giỗ Phạm Phủ từ, Huỳnh Phủ từ, Phan Phủ Từ...
hiện nay cúng vào Ngày 20 tháng 8 hàng niên.

Ghi chú: Có Thánh giáo tại cung Đạo thời kỳ Đức Thượng Sanh, Ngài Khai Đạo bạch hỏi về vụ 20-tháng 8 (ngày Đạo hận thì Đức Hộ Pháp có trả lời, lúc sanh tiền, còn xác phạm thì Đức Ngài nói như vậy. Nay về Thiêng Liêng Ngài không nhắc ngày ấy nữa. Vậy có cúng thì áp dụng các lễ giỗ nào cũng được)



TÌM HIỂU CHÂU THÀNH
THÁNH-ĐỊA
SOẠN GIẢ: THANH MINH